TỦ SÁCH ĐỜI NGƯỜI
ALEXANDER AFANASYEV
NGUYỄN BÂN
dịch
TRUYỆN CỔ
DÂN GIAN
NGA
OMEGA+
NHÀ XUẤT BẢN DÂN TRÍ

Duong Kobo's Book Club

Tủ sách Kỹ thuật số
dành cho
Kindle & Kobo

SCAN TO JOIN

TRUYỆN CỔ DÂN GIAN NGA

NHÀ XUẤT BẢN DÂN TRÍ

Số 9 - Ngõ 26 - Phố Hoàng Cầu - Q.Đống Đa - TP.Hà Nội

VPGD: Số 347 Đội Cấn - Quận Ba Đình – TP Hà Nội

ĐT:(024). 66860757 - (024). 66860752

Email: nxbdantri@gmail.com

Website:nxbdantri.com.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản:

BÙI THỊ HƯƠNG

Chịu trách nhiệm nội dung:

LÊ QUANG KHÔI

Biên tập: Vũ Thị Thu Ngân

Bìa: Tú Ngô

Trình bày: Vũ Lê Thư

Sửa bản in: Thùy Chi

In 2.000 cuốn, khổ 14x20.5 tại Công ty Cổ phần in và Thương mại PRIMA

Địa chỉ: 722 Phúc Diễn, Xuân Phương, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Số xác nhận đăng ký xuất bản số: 216-2022/CXBIPH/11–09/DT

Quyết định xuất bản số: 348/QĐXB-NXBDT do Nhà xuất bản Dân trí cấp ngày 28 tháng 2 năm 2022

Mã ISBN: 978–604-356-007-7. In xong, nộp lưu chiểu năm 2022.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH OMEGA VIỆT NAM (OMEGA PLUS)

VP HN: Tầng 3, số 11A, ngõ 282 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Tel: (024) 3722 6234

VP TP. HCM: 138C Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (028) 38220 334 | 35

TỦ SÁCH ĐỜI NGƯỜI

Tinh tuyển cho người Việt

Thư ngỏ

Quý độc giả thân mến,

Trong suốt cuộc đời mỗi người, từ lúc sinh ra, trưởng thành đến khi già đi, chúng ta luôn có những cuốn sách đi cùng như những tri kỷ thầm lặng. Sách, nguồn kinh nghiệm sống, hiểu biết và minh triết kết tinh của nhân loại cũng không thể thiếu trong mỗi ngôi nhà để gắn kết các thế hệ với nhau.

Kho tàng tri thức của nhân loại rộng lớn vô tận. Chắc hẳn trong những giai đoạn khác nhau của cuộc đời, không ít lần chúng ta đặt ra câu hỏi: Cuốn sách nào cần nhất lúc này? Đã có rất nhiều danh mục khuyến đọc với nhiều tiêu chí lựa chọn, theo thể loại, chủ đề, theo các nhu cầu cụ thể... nhưng nếu từ cái nhìn nương theo suốt cuộc đời một con người, hẳn danh mục những cuốn sách cần thiết sẽ phong phú và đa dạng hơn rất nhiều.

Với lý do đó, Công ty CP Sách Omega Việt Nam (Omega Plus) quyết định xây dựng *Dự án Tủ sách Đời người,* với sự tư vấn, phản biện và đóng góp từ các học giả, nhà nghiên cứu, các nhà văn hóa, nhà hoạt động xã hội, các nhà xuất bản, những người xuất thân và sinh trưởng trong những gia đình có nề nếp đọc sách cũng như những người có trải nghiệm và hiểu biết về văn hóa đọc của người Việt.

Không giới hạn ngôn ngữ gốc, quốc gia - châu lục, thời điểm ra đời, Dự án đặt mục tiêu tinh tuyển tối thiểu 100 cuốn sách có giá trị trường tồn với các tiêu chí quen thuộc, phổ biến, dễ tiếp nhận đối với đại chúng, được hệ thống hóa nương theo nhu cầu của các thế hệ độc giả Việt. *Tủ sách Đời người* hướng tới trở thành tủ sách

cơ bản trong mọi gia đình, bao gồm các sáng tác dân gian; các tác phẩm văn học kinh điển; sách phát triển bản thân; sách về văn hóa – giáo dục, lịch sử – tư tưởng; sách về lối sống, phong tục – tập quán, nghi lễ truyền thống của người Việt..

Bên cạnh việc lựa chọn phong cách thiết kế mới mẻ, đồng bộ, thân thiện, phù hợp để làm món quà tinh thần bạn đọc trao tặng cho nhau và phù hợp với các tủ sách gia đình... chúng tôi đồng thời nỗ lực lựa chọn nguồn văn bản chất lượng, uy tín; bổ sung giá trị gia tăng cho ấn phẩm như minh họa, phụ bản...

Tuy nhiên, việc tuyển chọn một danh mục như vậy là một cao vọng vượt quá khả năng của riêng chúng tôi hay bất cứ một cá nhân nào. Do đó, song song với việc xây dựng Ban Cố vấn chuyên môn, chúng tôi mong chờ sự đóng góp từ tất cả quý độc giả, những người xem việc đọc là hoạt động thiết thân trong hành trình phát triển nhân cách con người. Mọi góp ý xin gửi về info@omegaplus.vn. Chúng tôi trân trọng ghi nhận và cảm ơn mọi ý kiến đóng góp quý báu từ độc giả.

Mong rằng, *Tủ sách Đời người* ra đời sẽ cùng các tủ sách khác của Omega Plus đưa những tri thức hữu ích đến cộng đồng, khơi gợi nguồn cảm hứng đọc, góp phần nuôi dưỡng tâm hồn cho các thế hệ độc giả Việt.

Xin chân thành cảm ơn!

BAN BIÊN TẬP

TỦ SÁCH ĐỜI NGƯỜI

Lời tựa

Ông nội tôi – Nguyễn Bân, sinh năm 1923, trong một gia đình nhà nho, có truyền thống làm nghề thầy thuốc chữa bệnh nổi tiếng ở xã Hải Phú, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Ông tốt nghiệp bậc thành chung ở một trường dân lập do người Pháp mở ở Huế thời đó và là học trò của những nhà giáo như Trần Đình Đàn, Hoài Thanh, Tôn Quang Phiệt...

Cuộc đời ông có một thời gian dài gắn bó với ngành văn hóa, đặc biệt là văn hóa dân gian, vì vậy, ông có nhiều công trình nghiên cứu, bài viết và là dịch giả của nhiều tác phẩm văn học dân gian. *Truyện cổ dân gian Nga* là một trong số những tác phẩm được ông tôi dịch từ tiếng Pháp vào năm 1991.

Suốt cả tuổi thơ lớn lên bên ông, những câu chuyện ông kể, những tập bản thảo được ông viết tay và chỉnh sửa cẩn thận đã trở thành một phần ký ức thân thương trong tôi. Sau ngày ông mất, tôi mới có cơ hội để thực hiện được một trong những điều ông mong muốn lúc còn sống, đó là in tập truyện này thành sách (có bổ sung một số truyện được ông dịch thêm vào năm 1999) – như một món quà, một kỷ niệm ông để lại cho hậu thế.

Thêm một mùa xuân nữa vắng bóng ông nhưng trong lòng đại gia đình, ông vẫn luôn hiện hữu như một huyền thoại – vững vàng, ấm áp, trìu mến và đầy thân thương.

Hà Nội, 02/ 2022

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO

Lời giới thiệu

Truyện kể dân gian là một phần tinh hoa của dân tộc. Truyện rất gần gũi với mọi lứa tuổi, với mọi lớp người vì nó bao hàm những tình tiết đời thường đồng thời lại hàm chứa những triết lý rất sâu sắc về cuộc sống.

Dân tộc Nga, một dân tộc có bề dày lịch sử, có những truyện kể dân gian được truyền từ đời này sang đời khác. Nhà văn Alexander Nikolayevich Afanasyev (1826-1871) đã có công sưu tập và chọn lọc truyện kể của dân tộc mình. Vì thế, người ta gọi ông là "người đãi cát tìm vàng". Tôi dịch cuốn sách *Truyện cổ dân gian* của ông từ bản dịch tiếng Pháp vào tháng 10 năm 1991.

Trân trọng giới thiệu đến người đọc!

Dịch giả NGUYỄN BÂN

Người lính và nhà vua

Ngày xưa, ở một vương quốc nọ, có một người nông dân sinh hạ được hai người con trai. Trong một lần tuyển quân, người anh trúng tuyển, được vào quân đội, anh đã phục vụ nhà vua hết mình, và chỉ vài năm sau, anh may mắn được thăng đến cấp tướng. Trong một lần tuyển quân khác, người em cũng được tòng quân. Người ta cạo trọc đầu anh tân binh[1] và tình cờ anh được bổ sung vào đúng trung đoàn do người anh của mình chỉ huy. Người anh biết đó là em trai mình nhưng anh ta không thèm đoái hoài đến người em và lạnh lùng nói:

- Ta chẳng biết cậu là ai cả.

---

[1]. Ở nước Nga thời xưa, khi mới vào quân đội, tân binh phải cạo trọc đầu (ND).

Một hôm, anh lính đứng gác cổng trước nơi ở của vị tướng là anh trai mình. Vị tướng này mở tiệc chiêu đãi các sĩ quan và quan chức của địa phương. Thấy người anh ăn chơi phung phí trong khi mình thì nghèo rớt mùng tơi, anh lính ôm mặt khóc nức nở. Thấy thế, các vị khách đi qua bèn hỏi:

- Tại sao anh khóc?

- Thưa các ngài, anh lính trả lời, tôi không khóc sao được? Anh tôi làm tướng, quyền cao chức trọng, giàu sang, nên chẳng thèm đếm xỉa gì đến tôi cả; tôi tủi thân nên khóc.

Các vị khách đem chuyện đó kể lại với vị tướng. Người anh liền nổi giận:

- Các ngài đừng tin cái thằng lính quèn đấy, thằng hỗn xược nói láo!

Sau bữa tiệc, để cho em mình một bài học đích đáng, vị tướng quyết định phạt người em ba trăm roi và thuyên chuyển lên biên ải. Hết sức phẫn nộ, người lính bỏ trốn, mang theo cả quân phục.

Sau mấy ngày đường, người lính lạc vào một cánh rừng già, cây cối ken dày, chưa có vết chân người. Anh đoán là không ai rượt đuổi được mình nữa nên ở lại đó, đi kiếm hoa quả, rễ cây, bắt cá ở suối để ăn.

Cùng lúc đó, nhà vua tình cờ đi săn qua khu rừng này, có cả đoàn tùy tùng đông đảo tháp tùng. Họ thả đàn chó săn ra, thổi còi inh ỏi, thúc ngựa chạy mỗi người một ngả. Bỗng một con nai xuất hiện, chạy ngang qua trước mặt nhà vua như một trận gió. Nhà vua chưa kịp đối phó, con nai đã nhảy tõm xuống suối, bơi qua bên kia bờ rồi trốn vào rừng. Nhà vua cho ngựa vượt qua suối, phi nước đại đuổi theo con nai. Nhưng con nai đã mất hút, binh sĩ thì tụt lại khá xa. Nhà vua bị lạc vào khu rừng rậm, không có lối ra. Loanh quanh mãi, trời đã sắp tối, đang lúc nhà vua mệt lả thì ngài bỗng gặp anh lính nọ. Anh hỏi:

- Xin chào ngài, ngài từ đầu đến đây?

- Tôi đi săn, chẳng may lạc vào rừng, xin anh chỉ đường giúp.

- Nhưng ngài là ai? Người lính hỏi lại.

- Tôi là người hầu cận của nhà vua.

Trời tối rồi, ngài cứ yên tâm ngủ ở góc rừng này với tôi. Sáng mai tôi sẽ chỉ đường cho ngài ra.

Hai người đi tìm chỗ ngủ qua đêm. Họ thấy đằng xa có túp lều, người lính bảo:

- Lạy Chúa, tốt quá, Chúa đã ban cho chúng ta một nơi nghỉ chân.

- Cả hai người chui vào lều, thấy một mụ già đang ngồi trong đó.

- Xin chào bà.

- Chào anh lính, mụ già chào lại.

- Chúng tôi bị lạc đường, bà có gì cho chúng tôi ăn uống với, anh lính nói.

- Già này chẳng có gì cả, nếu có thì cũng chỉ vừa đủ để già này ăn mà thôi.

- Bà nói dối, anh lính vừa nói vừa sục sạo mọi nơi trong túp lều.

Chao ôi, mụ già có đủ mọi thứ: thức ăn đầy nồi, rượu hàng chục chai, rất nhiều. Cả hai người ngồi vào bàn ăn uống no nê, rồi trèo lên gác để ngủ.

Người lính bảo nhà vua:

- Ngài hãy tự cứu mình trước, Đức Chúa Trời sẽ cứu ngài sau. Chúng ta phải thay nhau gác để ngủ.

Họ bốc thăm. Nhà vua phải gác đầu tiên. Người lính cho nhà vua mượn kiếm, định chỗ cho nhà vua đứng canh ở cửa bước lên gác, dặn nhà vua phải luôn cảnh giác, tỉnh táo lắng nghe, nếu có gì nghi ngờ thì gọi anh lính dậy ngay lập tức.

Dặn dò xong, anh lính đi ngủ, nhưng anh lại nghĩ:

- Ông này chắc là chưa bao giờ chịu khổ vì mới bị lạc đường mà ông ta đã nản chí. Ông ta mệt, chắc là không thức được, ta phải ra xem thôi.

Ngồi yên một chỗ, thấm mệt, nhà vua ngáy khò khò. Anh lính thấy thế thì nói to:

- Tại sao ngài lại gật gù thế? Ngài ngủ rồi à?

Nhà vua ú ớ

- Không đâu, tôi thức đấy chứ.

- Cảnh giác nhé, anh lính lại dặn.

Sau mười lăm phút, nhà vua lại ngủ gật.

- Ngài lại ngủ rồi à? Ông bạn? Tại sao vậy? Anh lính hơi xẵng giọng.

- Không, không, nhà vua liền chối ngay.

- Nếu lần này ngài còn ngủ nữa thì chớ có trách tôi nhé.

Nhưng chỉ mươi lăm phút sau, nhà vua đã lại khuỵu xuống đất, ngủ say như chết. Người lính vội vùng dậy, mắng nhà vua:

- Canh gác như thế hả? Mười năm đi lính, tướng quân của tôi chưa bao giờ tha thứ cho ai có kiểu canh gác như thế cả. Ngài chưa được

rèn luyện chu đáo, điều ấy đã rõ rồi. Tôi đã tha thứ cho ngài hai lần, đến lần thứ ba thì không thể được đâu...

Ngẫm nghĩ một lát, người lính ra lệnh:

- Thôi, cho ngài đi ngủ, để tôi canh gác cho.

Nhà vua vừa đặt lưng thì đã ngủ say, chẳng biết trời đời gì nữa, còn anh lính thì đứng canh gác, tay cầm lưỡi kiếm y như hồi anh ta còn tại ngũ vậy. Bỗng có tiếng còi thổi ngoài đường, tiếng vó ngựa chạy lóc cóc, bọn cướp tràn vào túp lều. Mụ già đứng dậy đón bọn cướp, nói thì thào:

Chúng ta có hai "vị khách" đang ngủ đêm.

- Được lắm. Suốt đêm nay, chúng tôi đã lùng sục khắp mọi nẻo đường nhưng chẳng có món hàng nào cả. Đây quả là của quý có một không hai. Nhưng nào! Mụ hãy cho bọn tôi ăn uống đã chứ!

- Ừ, bọn mày cứ tự do, mụ già vừa nói vừa soạn thức ăn và rượu ra bàn.

Một thằng cướp nói:

- Nhanh lên! Chúng bay đâu! Các vị khách ngủ ở đâu cả, hở mụ?

- Trên gác, bà già đáp lại gọn lỏn.

- Được rồi, tôi sẽ thanh toán với hai vị khách này.

Một thằng cướp khác nói, tay cầm con dao găm, leo lên gác. Nhưng khi nó vừa ló đầu thì người lính đã dùng lưỡi kiếm phứt đầu nó nhẹ nhàng, không hề có một tiếng động. Người lính kéo xác tên cướp lên chạn đứng chờ tên khác.

Những tên cướp ngồi ăn uống bên dưới đợi mãi, chẳng thấy gì, không hiểu tại sao, bèn cử tên thứ hai lên xem xét; vừa ló đầu, hắn bị anh lính giết ngay tức khắc, không kịp kêu lên một tiếng. Cứ như thế, hết thằng này đến thằng khác, cả băng cướp hung hãn bị anh lính tiêu diệt hết.

Sáng hôm sau, khi mới tỉnh giấc, thấy xác chết đầy gác, nhà vua kêu lên:

- Ủa! Này anh lính, chúng ta rơi vào nơi nào đây?

Người lính bèn kể lại đầu đuôi sự việc cho nhà vua nghe, rồi cả hai

người bước xuống nhà. Vừa thấy mụ già, anh lính quát:

- Mụ già xảo quyệt kia! Mụ cả gan đưa bọn cướp đến đây để sát hại hai ta. Hãy mang tiền của bọn cướp mang về ra đây cho ta!

Mụ già sợ quá run bắn lên, vội mở hòm đầy vàng bạc châu báu. Người lính lấy ba lô, túi quần, túi áo của mình đựng của cải quý giá và nói với nhà vua:

- Ngài hãy lấy đi, của phi nghĩa cả mà.

- Anh bạn ơi! – Nhà vua nói nhỏ nhẹ – Tôi chẳng cần những thứ ấy đâu. Nhà vua của tôi chẳng thiếu cái gì, và tôi đây, nếu có, cũng nhiều hơn lắm lắm.

- Đó là quyền của ngài.

Người lính vừa nói vừa dẫn nhà vua ra khỏi cánh rừng, đến tận đường cái:

- Ngài cứ đi theo con đường này, khoảng vài giờ sau ngài sẽ đến kinh đô thôi.

- Tạm biệt, nhà vua nói, anh đã giúp tôi tai qua nạn khỏi, tôi nhớ ơn anh mãi mãi. Anh hãy đến gặp tôi, tôi sẽ làm cho anh giàu có, sung sướng.

- Không được! Anh lính nói, tôi là lính đào ngũ, nếu tôi tới kinh đô, họ sẽ cùm tôi lại ngay.

- Anh lính này, chẳng có gì nguy hiểm đầu, anh cứ yên tâm. Nhà vua rất quý mến tôi; tôi chắc rằng một khi nghe tôi kể lại về lòng dũng cảm của anh, không những nhà vua tha tội cho anh mà còn ban thưởng cho anh nữa là khác.

- Làm thế nào để gặp được ngài?

- Anh cứ đến thẳng cung điện nhà vua ở.

- Được, ngày mai tôi sẽ đến.

Theo lời chỉ dẫn của người lính, nhà vua rảo bước, nhảy lên ngựa, phi nhanh trên con đường cái. Vừa tới kinh đô, nhà vua hạ lệnh cho các đồn lớn nhỏ, các doanh trại quân đội, khi thấy người lính đi qua, phải nghênh tiếp trọng thể.

Hôm sau, khi người lính vừa tới đồn đầu tiên, binh sĩ ở đây đã bận

đồng phục, bồng súng chào như đón một vị tướng.

- Cái gì lạ thế? Người lính ngạc nhiên hỏi, lễ đón tiếp này dành cho ai thế?

Dành cho anh đấy, binh sĩ trả lời.

Anh lính bèn mở ba lô của mình ra, vốc một nắm vàng, bạc thưởng cho binh sĩ đồn ấy. Anh lại tiếp tục đi; ở những ngã ba, ngã tư đường, ở đâu anh cũng gặp binh sĩ bồng súng chào, anh lại lấy vàng bạc ra thưởng cho họ. Anh lại nghĩ thầm:

- Lạ thật! Cái ông hầu cận nhà vua mà lại có uy quyền đến thế ư? Chắc ông ta đã rêu rao ta là ta có rất nhiều tiền của rồi chăng? Không khéo lại rách việc mất.

Vừa đi vừa lo; anh đến cung điện nhà vua lúc nào không biết. Binh sĩ sắp thành hai hàng chỉnh tề, mang găng tay trắng toát, đứng hai bên bồng súng chào anh sau một tiếng hô dõng dạc của vị chỉ huy. Nhà vua bước xuống thêm, vẫn ăn mặc bộ đồ đi săn hôm nọ, tươi cười đón anh.

Anh đã nhận ra nhà vua, cảm thấy trong người dễ chịu hơn, tự nhủ:

- A, phải rồi, chính cái ông ấy là nhà vua; mình đã đối xử với nhà vua không chút khách sáo, suốt một đêm, mà mình chẳng thấy phiền hà gì cả.

Nhà vua cầm tay anh, khen ngợi anh trước binh sĩ vì anh đã cứu nhà vua tai qua nạn khỏi rồi chỉ định anh làm tướng bảo vệ cho nhà vua. Đồng thời nhà vua cũng không quên cách chức anh trai của người lính vì tội cậy có quyền cao chức trọng mà bỏ cả tình anh em ruột thịt.

Mèo và cáo

Ngày xưa, anh nông dân nọ có nuôi một con mèo, nhưng nó lại hay ăn vụng, đã vậy lại còn rất xảo quyệt. Anh nông dân đã nhiều lần răn đe nó, nhưng chẳng ăn thua gì. Sau khi đã suy nghĩ kỹ, anh bắt con mèo bỏ vào bị, buộc túm lại, mang thả vào rừng, chỉ mong rằng sau này anh chẳng gặp lại nó nữa.

Con mèo đi lang thang khắp rừng. Một hôm, nó chui vào lều của người gác rừng, nhảy lên mái nhà, sống một cách nhàn hạ. Khi thấy đói, mèo chạy vào rừng bắt chim, bắt chuột. Khi đã chén no nê, mèo lại nhảy lên mái, ngủ khì, chẳng phải lo lắng gì.

Một sáng đẹp trời, mèo đi dạo chơi, gặp một nàng cáo. Cả đời chưa hề thấy mèo, cáo tự nhủ:

- Ta ở rừng này từng ấy năm mà chưa khi nào gặp con vật giống như vậy cả.

Cáo đến lễ phép chào mèo, rồi hỏi:

- Anh bạn, anh là ai? Kẻ nào dẫn anh đến xứ sở của chúng ta? Cái tên đáng ngợi ca của anh là gì?

Mèo xù lông, trả lời ngạo mạn:

- Ta ấy à? Ta là Bá tước Cụ lớn Mèo, biết không? Ta từ rừng Xibia tới đây, được cấp trên bổ nhiệm đến làm quan cai trị vùng này, nghe chưa?

- Xin kính chào Bá tước Cụ lớn Mèo, cáo nói nhũn nhặn, tôi chưa được vinh dự biết ngài, nhưng chẳng hề chỉ, xin kính mời Bá tước đến nhà tôi ở tạm.

Tất nhiên mèo đồng ý ngay. Nàng cáo dẫn mèo về hang của mình, chiêu đãi mèo những món mồi loại đặc sản. Nàng cáo thân mật

hỏi:

- Bá tước Cụ lớn Mèo, ngài đã có phu nhân chưa? Hay ngài còn sống độc thân?

- Tôi còn sống độc thân, mèo trả lời.

- Còn tôi đây, nàng cáo nói tiếp, tôi là gái chưa chồng, chúng ta hãy cưới nhau đi, có được không?

Mèo chấp thuận. Họ cưới nhau và tiệc tùng linh đình. Sáng hôm sau, nàng cáo mò vào rừng bắt mồi mang về cho mèo xơi, còn mèo thì vẫn nằm ngủ ở hang cáo. Giữa đường, cáo gặp sói, sói liền tán tỉnh:

- Này cô em, thời gian qua cô em đi đâu? Người ta đi tìm cô em mà chẳng thấy tăm hơi.

- Đồ hỗn xược, Cáo mắng vỗ mặt ngay, đừng có trêu ghẹo ta! Bây giờ ta chẳng phải là cô em nữa đâu, ta đã lấy chồng rồi, phải gọi ta là bà, nghe chưa?

- Cô đã lấy chồng rồi à? Xin lỗi nhé, à... mà bà, bà...bà..

- Mày có biết vị quan vừa mới được đức vua bổ nhiệm đến cai trị xứ ta không? Vị quan ấy từ Xibia tới, ông ấy là Bá tước Cụ lớn Mèo – Ngày nay ta đã là phu nhân của Bá tước Cụ lớn Mèo rồi.

- Tôi chưa hề biết chuyện ấy, bà lớn Bá tước ạ, sói vừa nói vừa tỏ vẻ sợ sệt, tôi có thể đến tận nhà để ra mặt Bá tước Cụ lớn Mèo được không?

- Ô! Chẳng tiện lắm đâu, cáo trả lời vênh váo, Bá tước Cụ lớn Mèo là người hơi khó tính. Kẻ nào làm phật ý ngài thì phải coi chừng, Bá tước Cụ lớn Mèo vô ăn tức khắc đấy. Chi bằng sói hãy đi lùng bắt cho được một cừu non, mang đến làm lễ vật, gọi là tỏ lòng tôn kính ngài Bá tước Cụ lớn Mèo. Nhưng ta dặn, cần đề phòng mọi tai họa: Đặt lễ vật xong, sói phải núp chỗ thật kín, đừng cho Bá tước Cụ lớn Mèo thấy, nguy hiểm lắm đấy.

Nghe xong, sói vội vàng đi lùng bắt cừu non. Còn nàng cáo lại tiếp tục đi tìm mồi, gặp chú gấu, gấu liền trổ tài tán tỉnh:

- Anh chào cô em, cô em đẹp quá, lại có duyên nữa!

- Đừng có hỗn xược với ta! Cáo mắng, nay ta không phải là cô nữa

đâu, ta đã lấy chồng rồi, phải chào ta bằng bà lớn kia.

- Xin lỗi, vậy chồng bà là ai vậy? Gấu khúm núm hỏi lại.

Đó là một vị quan từ rừng Xibia tới để cai quản xứ này, vị quan ấy gọi là Bá tước Cụ lớn Mèo, các trịnh trọng giới thiệu.

- Tôi có thể đến trình diện trước ngài Bá tước Cụ lớn Mèo được không?

- Ồ! Chẳng tiện đâu. Ngài bá tước hơi khó tính. Kẻ nào dám cả gan làm ngài phật ý, ngài về ăn thịt ngay tức khắc. Chi bằng gấu hãy đi bắt một con bê, mang đến dâng lên ngài Bá tước Cụ lớn Mèo để tỏ lòng tôn kính ngài. Nhanh nhanh lên nhé! Sói cũng sẽ mang cừu non đến làm lễ vật đó. Nhưng gấu phải giấu mình vì nếu Bá tước Cụ lớn Mèo thấy được, thì hãy coi chừng.

Gấu liền hộc tốc đi tìm bắt bê.

- Hôm sau, sói mang đến một cừu non, lột da, rồi đứng lặng đăm chiêu; gấu cũng vừa đến kịp, kéo theo một con bê.

- Chào anh bạn gấu, sói chào trước.

- Chào chú sói, chú đã thấy Bà lớn Cáo và chồng bà ta đến đây chưa?

- Chưa, tôi đứng chờ đây đã khá lâu.

- Chú hãy đến gặp trước đi, gấu giục.

- Không, không, anh có đi thì đi, anh can đảm hơn tôi.

- Tôi cũng chịu thôi, sợ lắm, gấu từ chối.

Bỗng từ đầu một chú thỏ xuất hiện. Gấu gọi to:

- Mày đi đâu đấy? Thằng tai to! Hả?

Thỏ sợ quá, định bỏ chạy.

- Thằng nhóc con, mày đừng chạy, đứng lại tao bảo, sói nói dịu ngọt hơn. Mày có biết Bà lớn Cáo ở đâu không?

- Thưa có ạ, thỏ trả lời, có vẻ yên tâm hơn.

Mày đến thưa với Bà lớn Cáo rằng tao và anh gấu đợi vợ chồng bà

đã lâu, để dâng quà biếu: một cừu non và một con bê, gọi là tỏ lòng tôn kính Bá tước Cụ lớn Mèo, nghe chưa?

Thỏ chạy thục mạng đến nhà cáo. Sói và gấu đi tìm chỗ ẩn núp. Gấu nói:

- Tôi sẽ trèo lên cây gần đây thôi.

- Tôi chẳng biết trèo cây, đi đâu bây giờ, anh gấu ơi! Giúp tôi với! Giúp tôi với! Anh tìm giúp tôi một chỗ ấn núp, tôi van lạy anh!

Gấu bảo sói chui vào bụi rậm gần đấy, rồi lấy lá khô lấp lên cho sói; đoạn gấu trèo lên cây cao, mắt đau đáu nhìn xem vợ chồng cáo đã đến chưa.

Trong lúc đó, thỏ đã chạy thẳng đến hang cáo, gõ cửa, nói không ra hơi:

- Sói và gấu bảo tôi đến báo với vợ chồng bà lớn rằng họ đã mang một cừu non và một con bê đến để chúc mừng và tỏ lòng tôn kính Bá tước Cụ lớn Mèo, mong ông bà đến ngay cho.

Cáo lớn giọng quát:

- Cút đi! Đồ thằng dài tai! Ta sẽ đến ngay.

Vợ chồng cáo-mèo dắt tay nhau đến điểm hẹn. Gấu ở trên cây, nói với sói:

- Này chú sói, họ sắp đến rồi; Bá tước Cụ lớn Mèo cũng bé thôi, chẳng đáng sợ lắm đâu.

Vừa tới nơi, mèo nhảy ngay lên lưng con bê, xù lông, dùng móng và răng xé thịt, vừa nhai nhồm nhoàm vừa càu nhàu:

- Sao ít quá thế này? Ít quá!

Gấu ngồi trên cây, tự nhủ:

- Tuy nó không lớn, nhưng quả là một tay ăn thịt đã quen, có tài ăn thịt. Bốn con bê cũng chưa chắc thỏa mãn được nó; không khéo nó ăn thịt cả ta nữa đấy.

Trong lúc đó, sói rất muốn nhìn Bá tước Cụ lớn Mèo, nhưng khổ một nỗi là hai mắt đã bị lá khô che lấp. Sói bèn lấy tay hất lá khô đi để nhìn trộm. Nào ngờ mèo nghe tiếng lá khô sột soạt trong bụi cây gần đó, tưởng là chuột, liền nhảy lên sói, dùng móng quặp vào

mồm sói. Đau quá, mất hồn bạt vía, sói vùng chạy thục mạng. Mèo cũng hoảng, không biết chuyện gì, liền nhảy lên cây, gặp ngay chú gấu.

Gấu tự nhủ:

- Nó đã bắt được hơi của ta rồi, khốn thay.

Không có đủ thì giờ để tụt xuống cây, gấu nhảy ào xuống, nhưng nhờ có Chúa phù hộ mà chỉ bị bong gân. Vừa chạm đất, gấu chạy thục mạng, không dám quay mặt lại. Nhân lúc lộn xộn, cáo thét sau lưng gấu:

- Các ngươi chạy đằng trời! Quan Bá tước Cụ lớn Mèo sẽ rượt đuổi bắt bọn mày và thịt hết.

Từ đó, các loài vật ở cánh rừng này đều sợ oai quyền của Bá tước Cụ lớn Mèo, sợ luôn cả Bá tước Phu nhân Cáo. Đội vợ chồng cáo-mèo ăn của biếu không lúc nào hết.

Chĩnh vàng

Ngày xửa ngày xưa, ở vương quốc nọ, có hai vợ chồng vừa già, vừa nghèo khó, nghèo đến rớt mùng tơi. Sau một thời gian dài ốm nặng, bà vợ qua đời. Đó là một đêm đông băng giá, không ai chịu nổi. Ông già bèn đi tìm gặp láng giềng, người quen biết, nhờ họ giúp ông đào huyệt; nhưng vì họ biết ông nghèo khổ, nên ai cũng tìm cách từ chối. Ông già chỉ còn cách đến nhờ cậy vị giáo trưởng trong làng, là người có thể giúp ông ta được. Nhưng hiềm một nỗi là vị giáo trưởng này rất tham lam và vô liêm sỉ.

- Thưa cha, ông già nói, tôi đến đây van lạy ngài vì Chúa giúp đỡ tôi mai táng bà vợ quá khốn khổ của tôi.

- Ông có gì để trả tiền cho lễ mai táng không? Phải trả tiền trước đã, nghe không? Ông già? Vị giáo trưởng giao ước.

- Nói thật với cha, hiện nay tôi chẳng có gì cả. Khi nào tôi có tiền, tôi xin trả lại cha, đây quả là lời nói của một người nghèo khổ nhưng rất thật thà. Lạy Chúa!

Vị giáo trưởng bỏ ngoài tai lời thỉnh cầu ấy, nói tỉnh khô:

- Ông đừng tưởng rằng mọi việc đều ổn thỏa trong lúc ông không có một xu nào.

Nghe vậy, ông già tự nhủ:

- Đã mức này thì ta cũng chẳng cần; ta đến nghĩa địa, tự đào lấy huyệt và ta mang vợ ta đến mai táng cũng trọn tình nghĩa vợ chồng, việc gì đâu mà phải nhờ cậy ai.

Ông già cầm cuốc xẻng ra nghĩa địa, đào huyệt. Lúc đầu, ông lấy búa đập vỡ lớp băng đóng trên mặt đất, cào hết băng, dùng xẻng đào đất. Ông đào, đào mãi, bỗng lộ ra một cái chĩnh đầy tiền vàng óng ánh.

Ông già mừng rỡ vô cùng:

- Chúa đã cứu ta, đã trả công cho ta, thế là ta có tiền để làm lễ tang cho vợ ta tử tế rồi.

Ông già nghỉ tay, ôm chĩnh vàng về nhà. Từ đó, mọi việc đều trôi chảy, êm đẹp. Một số người đột nhiên tình nguyện đến tiếp tục đào huyệt, đóng áo quan và khâm liệm cho bà vợ ông. Ông sai chị con dâu đi mua rượu ngon, thức ăn để soạn mâm cỗ ra trò. Còn bản thân ông đến tận nhà vị giáo trưởng, mang theo một đồng tiền vàng. Vừa thấy ông già đến trước thêm, vị giáo trưởng đã trợn mắt quát tháo:

- Lão đến đây làm gì? Ta đã nói với lão nhiều lần rồi đừng có vác mặt đến đây khi trong túi không có tiền.

- Dạ thưa cha, ông già trả lời, xin ngài bớt giận. Xin ngài hãy cầm lấy đồng tiền vàng này, ngài ban ơn đến làm lễ rửa tội cho bà lão nhà tôi, không khi nào tôi lại quên ơn ngài.

Vị giáo trưởng chộp ngay đồng tiền vàng, bỏ vào túi áo, đổi thái độ, tỏ vẻ thân tình, lịch sự, nhã nhặn:

- Sáng sớm, ông già thân mến ạ, ông hãy tin tôi, mọi việc đều hoàn tất tốt đẹp. Lạy Chúa!

Ông già cúi chào ra về. Vị giáo trưởng nói nhỏ với vợ:

- Ông già này quý hóa thật! Người ta đồn rằng ông ta nghèo rớt mùng tơi, thế mà ông ta lại biếu tôi cả đồng tiền vàng. Trong đời làm giáo trưởng của tôi, tôi đã phục vụ nhiều đám tang cho lắm kẻ quyền quý giàu sang, nhưng tôi chưa hề được ai trả ơn cho tôi hậu đến như thế.

Vị giáo trưởng tập hợp các thầy giảng đến làm nghi lễ để rửa tội cho bà lão và cho mai táng trang nghiêm.

Sau lễ mai táng, ông già mời vị giáo trưởng đến xơi cỗ. Khách và chủ ngôi vào bàn, trên đã dọn sẵn các chai rượu ngon, các món ăn đặc biệt. Vị giáo chủ ngốn hết khoảng bốn suất ăn, rồi dạo quanh bàn nhìn ngó một cách thèm thuồng. Sau khi đã ăn uống no say, khách khứa đã ra về hết, vị giáo trưởng mới đứng dậy cáo từ. Ông già tiễn chân giáo trưởng ra tận ngoài sân. Thấy đã vắng người, giáo trưởng hỏi nhỏ ông già:

- Ông bạn già ơi! Hãy xưng tội cho ta biết, chớ để lương tâm cắn

rứt, phải thật thà với ta, với Chúa: Tại sao ông chóng giàu đến thế? Hử? Mới vài hôm trước đây thôi, ông còn nghèo khổ hết chỗ nói mà sao bây giờ ông có lắm của đến như vậy? Hãy xưng tội với ta đi, ông già thân mến của ta! Ông có giết ai không? Hoặc có cướp giật của ai không?

- Dạ thưa cha, lạy Chúa tôi, ông già vừa làm dấu vừa hốt hoảng kêu lên, tôi sẽ nói hết sự thật cho ngài nghe. Tôi chẳng trộm cướp của ai, chẳng giết hại ai cả; một chĩnh vàng đã lọt vào tay tôi một cách bất ngờ.

Và ông già kể hết đầu đuôi câu chuyện được vàng của ông cho vị giáo trưởng nghe. Vị giáo trưởng, sau khi được biết hết sự thật, máu tham càng bốc lên cao. Trở về nhà, y tâm niệm:

- Hừ! Một lão già bần tiện, bỗng chốc lại ngồi trên vàng bạc. Ta sẽ tìm đủ mọi cách lấy cho được chĩnh vàng này.

Ông ta bèn tâm sự với vợ, hỏi ý kiến bà ta

- Bà nó ơi! Tuồng như nhà ta còn có một con dê đực phải không?

- Vâng ạ.

- Tốt quá! Tôi hôm nay, ta sẽ sắp xếp việc này cho gọn.

Khi vừa tối, vị giáo trưởng dắt con dê đực vào nhà, chọc tiết, lột da, lấy đôi sừng và cả bộ râu nữa; giáo tưởng khoác bộ da dê lên người rồi giục bà vợ:

- Bà lấy kim chỉ, may lại cho tôi kẻo nó tuột mất, cắm luôn cả sừng và bộ râu lên cho tôi nữa nhé.

Đến nửa đêm, giáo trưởng đến trước túp lều của ông già nọ, đứng dưới cửa sổ, gõ cửa rồi cào vào thêm. Ông già nghe tiếng động, vùng dậy, hốt hoảng hỏi:

- Ai đó?

- Yêu tinh đây!

- Lều này là thánh địa, ngươi không được bước vào, ông già hét to, làm dấu thánh và đọc kinh lầm rầm.

- Này lão già kia, nghe đây! Làm dấu thánh và niệm kinh chẳng giúp ích gì cho lão đâu. Nhược bằng đem chĩnh vàng trả lại cho ta. Ta đã nghĩ đến công lao của lão rồi; ta đã chỉ cho lão nơi có chôn

chĩnh vàng, ta chỉ bớt cho lão chút ít để lão mai táng vợ lão mà thôi, tại sao lão dám cả gan chiếm đoạt của ta?

Ông già nhìn qua cửa sổ, thấy có đôi sừng và cả bộ râu, nghĩ thầm:

- Đúng là yêu tinh rồi, nó trở lại đòi chĩnh vàng thì đời ta chẳng khi nào giàu có được nữa, nhưng thôi, ta đành trả lại cho nó để được yên vui.

Ông vội ôm chĩnh vàng chạy ra cửa vứt xuống thềm, rồi chạy trở vào đóng sầm cửa lại, vừa sợ vừa run lập cập. Vị giáo trưởng ôm lấy chĩnh vàng chạy trốn. Vừa tới nhà, giáo trưởng thở hổn hển nói với vợ:

- Đó, chĩnh vàng đó, bà thấy không? Bà mang cất giấu vào chỗ thật kín và an toàn cho tôi, rồi bà lấy con dao ra cắt hết chỉ may cho tôi, để tôi kịp vứt cái da dê, sừng và của bộ râu nó nữa, kẻo có người thấy được thì nguy to.

Nghe lời, bà vợ lấy dao ra cắt chỉ, nhưng khi và vừa đụng dao vào thì máu phun ra như xối. Giáo trưởng kêu la thảm thiết:

- Ôi! Đau, đau quá!

Bà vợ thử cắt chỗ khác, cũng thế thôi, máu lại phun ra, vì cái da dê đã dính chặt vào người của giáo trưởng mất rồi. Họ làm tất cả mọi cách, thậm chí mang chĩnh vàng trả lại cho ông già nọ, nhưng đã quá muộn. Một điều quá rõ ràng: Chúa đã trừng phạt tên giáo trưởng tham lam.

Công chúa ếch

Ngày xưa, một ông vua sinh được ba hoàng tử đều đã đến tuổi lấy vợ. Nhà vua nói:

- Hỡi các con thân yêu của ta! Các con hãy tự làm lấy mỗi người một chiếc cung và dùng một mũi tên để bắn. Người con gái nào nhặt được mũi tên của ai thì sẽ là vợ của người ấy; nếu chẳng có ai nhặt được mũi tên của mình thì người ấy phải sống độc thân suốt đời.

Hoàng tử thứ nhất bắn một mũi tên, người con gái của một vị quận công nhặt được; hoàng tử thứ hai bắn một mũi tên, con gái của một vị tướng nhặt được; hoàng tử thứ ba, chàng Ivan, bắn một mũi tên thì một con ếch sống dưới ao ngậm mũi tên ở miệng, mang đến trả cho người bắn cung.

Hai hoàng tử đầu vô cùng sung sướng, trái lại, hoàng tử Ivan thì khóc than sướt mướt:

- Làm sao tôi lại có thể sống với một con ếch được, sống với nhau trọn đời có phải là chuyện dễ dàng gì đâu, quả thật là xa vời.

Dù đã khóc hết nước mắt, nhưng vì đó là lệnh truyền của vua cha nên Ivan đành phải lấy ếch làm vợ. Lễ cưới cho cả ba đôi vợ chồng đều được tổ chức trọng thể, theo đúng nghi thức. Riêng nàng ếch được người ta đặt ngồi trên một chiếc mâm đẹp bằng vàng.

Từ đó, cả ba đôi vợ chồng sống với nhau thuận hòa. Một hôm, vua cha yêu cầu cả ba nàng dâu mỗi người phải dâng lên một chiếc áo để biết được ai là người thêu thùa giỏi nhất.

Trước lệnh đó, Ivan hoảng hốt, khóc nức nở:

- Nàng vợ ếch của tôi thì làm gì được, thiên hạ sẽ chế cười nàng và tôi nữa.

Trong lúc ấy, nàng ếch cứ nhảy, rồi kêu ộp ộp, oạp cạp. Chờ chồng mình ngủ say, nàng lột cất tấm áo da ếch, trở thành một cô gái xinh đẹp, gọi:

- Các nữ tỳ của ta đâu rồi? Trước sáng ngày mai, hãy may cho ta một chiếc áo như những chiếc áo mà cha ta mặc.

Trong chốc lát, các nữ tỳ đã cắt may xong một chiếc áo đẹp tuyệt vời. Cô gái cầm chiếc áo, xếp lại ngay ngắn, đặt trên đầu giường ngủ của hoàng tử Ivan; xong đâu đấy, cô gái lấy áo da ếch khoác áo lên người, như chẳng có việc gì xảy ra cả. Khi tỉnh dậy, hoàng tử ngạc nhiên, vui mừng dâng áo lên vua cha. Khi chàng đến nơi, vua cha đang nhận quà của hai vị hoàng tử trước. Khi nhận áo của hoàng tử đầu, vua cha chê:

- Áo này ta chỉ để cho người nghèo mặc vì họ phải chui rúc trong lều rách.

Hoàng tử thứ hai cũng dâng lên vua cha một chiếc áo, vua cha phán:

- Áo này ta chỉ có thể dùng để đi tắm.

Sau khi ngắm nghía và mặc thử chiếc thứ ba, vua cha trầm trồ:

- Áo này ta sẽ mặc trong ngày lễ Thánh Giê-su!

Cả ba hoàng tử cúi chào vua cha và ra về. Hai hoàng tử đầu nói nhỏ với nhau:

- Chúng ta chê bai vợ của Ivan là phạm sai lầm rồi. Nó không phải là con ếch đâu, đó chắc là một cô gái có phép lạ.

Vua cha lại yêu cầu ba nàng dâu mỗi người phải dâng lên một ổ bánh mì để biết được ai là người nấu nướng giỏi nhất. Hai chị dâu đầu lại nhạo báng cô em dâu ếch, nhưng họ vẫn cho một con hầu bí mật đến dò xét cách làm bánh của nàng.

Biết được âm mưu của hai chị dâu mình, nàng ếch giả vờ lấy bột nhồi cho thật nhuyễn, chọc thủng một lỗ trên miệng lò nướng rồi trút tất cả bột vào trong lò. Con hầu liền chạy về báo cho hai người chị dâu; họ liền bắt chước cách làm bánh của người em dâu. Nàng ếch nhận thấy hành động đánh lạc hướng của mình đã có hiệu quả, liền lấy bột trong lò ra, trát lỗ hổng trên miệng lò lại, không để lại vết tích gì. Nàng trèo lên sân thượng, cởi áo da ếch ra, gọi:

- Các nữ tỳ của ta đâu rồi! Trước sáng ngày mai hãy nướng cho ta một ổ bánh như những ổ bánh cha ta ăn vào ngày Chủ nhật và ngày lễ.

Các nữ tỳ nướng bánh xong, cô gái liền sắp lên đĩa, bí mật để ở đầu giường chồng mình rồi lấy áo da ếch khoác lên mình như cũ. Khi thức dậy, hoàng tử thấy bánh liền mang dâng lên vua cha. Khi chàng đến nơi, vua cha đang nếm thử bánh của hai hoàng tử đầu dâng lên, do vợ họ làm ra theo cách của nàng ếch mà con hầu đã dò xét được, cho nên bánh vừa xấu lại vừa dở. Vua cha sai mang bánh của cả hai người xuống nhà bếp, vì không thể dùng được. Khi hoàng tử Ivan dâng bánh lên, vua cha nếm thử, khen ngay:

- Loại bánh này có thể dùng ăn trong ngày lễ Thánh, ngon thật, ngon thật!

Sau lần ấy, vua cha lại nảy ra ý định tổ chức một buổi vũ hội để xem thử trong ba nàng dâu, cô nào nhảy đẹp nhất. Quan khách đã đến đông đủ, hai nàng dâu đầu cũng đã có mặt, nhưng hoàng tử Ivan và nàng ếch vẫn chưa đến. Ivan tự nhủ:

- Ta đi đâu bây giờ với nàng ếch của ta?

Rồi chàng khóc than. Nàng ếch đến bên cạnh, an ủi:

- Đừng khóc nữa, chàng cứ ăn mặc thật là đẹp đến dự vũ hội đi, em sẽ đến ngay, chàng đừng lo gì hết.

Đã yên tâm, hoàng tử Ivan đến vũ hội. Nàng ếch liền lột áo da ếch, hiện ra với áo quần đẹp tuyệt vời. Ivan vui mừng khôn xiết. Mọi người vỗ tay tán thưởng:

- Ôi! Đẹp quá! Đẹp quá!

Mọi người ngồi vào bàn tiệc; nàng ếch ăn thịt thiên nga rồi lấy xương luồn vào tay áo bên phải, nàng nhấp một ngụm rượu rồi đổ nốt vào tay áo bên trái. Hai người chị dâu thấy vậy bèn bắt chước làm theo. Cuối bữa tiệc, mọi người đều đứng dậy để nhảy. Vua cha cho phép hai nàng dâu lớn mở đầu cuộc khiêu vũ, nhưng cả hai đều nhường cho nàng ếch. Nàng liền cầm tay Ivan cùng nhảy; nàng xoay người bên này, xoay người bên kia, uyển chuyển, nhịp nhàng như một nàng tiên. Nàng vẫy tay áo bên phải, tức thì sông núi hiện lên như bức tranh; nàng vẫy tay áo bên trái, một bầy chim đủ màu sắc bay ra, hót líu lo. Quan khách trầm trồ khen ngợi. Vũ hội tạm thời chấm dứt để giải lao.

Khi vũ hội tiếp tục, hai người chị dâu cùng chồng ra nhảy tiếp, họ bắt chước nàng ếch. Họ vung tay áo bên phải: xương gà tung ra làm bẩn hết áo của quan khách; họ lại vung tay áo bên trái: rượu lại vung vãi ra cả bốn phía, quan khách bị ướt hết áo quần. Vua cha bất bình, nói to:

- Thôi, đủ rồi, đủ lắm rồi!

Vũ hội kết thúc.

Hoàng tử Ivan trở về cung của mình trước, thấy cái áo da ếch, chàng liền nhặt lên và châm lửa đốt. Nàng ếch trở về sau, tìm chẳng thấy áo da ếch đâu nữa, buồn rầu nói:

- Chàng Ivan thân yêu của em, chàng đã thiếu nhẫn nại rồi; chỉ còn ba ngày nữa thôi là em sẽ thuộc về chàng mãi mãi, nhưng từ hôm nay em phải vĩnh biệt chàng. Chàng hãy tìm em ở xứ sở xa lạ, nơi chân trời cuối đất.

Nói xong, nàng ếch biến mất.

Suốt năm trời, Ivan thương tiếc nàng vô hạn. Không khỏi nhớ thương, hoàng tử xin vua cha và hoàng hậu gia ân cho phép chàng đi tìm vợ thân yêu của mình. Đi được mấy ngày đường, chàng thấy một túp lều hướng mặt vào phía rừng, lưng quay về phía chàng. Chàng cất tiếng:

- Lều ơi! Lều ơi! Hãy quay mặt lại với ta.

Túp lều liền quay mặt lại với hoàng tử; chàng bước vào, gặp một bà lão. Bà hỏi:

- Hoàng tử Ivan, hoàng tử đến đây để làm gì?

- Bà hãy cho tôi ăn uống đã, tôi sẽ nói cho bà nghe.

Hoàng tử được bà lão cho ngủ trọ. Chàng nói:

- Bà lão ơi! Tôi đi tìm nàng công chúa ếch xinh đẹp đây.

- Con ơi! Con đến quá muộn rồi. Năm trước đây, nàng nhắc đến con luôn, nhưng bây giờ thì hỏng cả rồi. Từ lâu ta đã không gặp lại nàng nữa. Con hãy đến nhà bà chị thứ hai của ta, bà ấy biết rõ tin tức về nàng hơn ta nhiều.

Sáng hôm sau, hoàng tử lại tiếp tục lên đường, đến một túp lều khác và gọi:

- Lều ơi! Lều ơi! Hãy quay mặt lại với ta.

Túp lều liền quay mặt lại, hoàng tử bước vào, gặp một bà lão khác. Bà lão hỏi:

- Hoàng tử Ivan đi đâu thế?

- Tôi đi tìm nàng công chúa ếch xinh đẹp, bà ạ.

- Hoàng tử đến chậm mất rồi. Cô ấy không nhớ tới hoàng tử nữa đâu, cô đã hứa hôn với một người khác rồi, lễ thành hôn sẽ tiến hành nay mai thôi. Hiện giờ cô ấy đang ở với bà chị cả của tôi, hoàng tử hãy đến ngay đi, nhưng phải cẩn thận đấy; khi hoàng tử đến gần, nàng sẽ biến thành con quay cuộn chỉ bằng vàng. Chị tôi cuốn sợi chỉ bằng vàng cho con quay xong, bà ấy sẽ cất vào một cái hòm. Hoàng tử cứ việc lấy chìa khóa mở hòm, đập vỡ con quay, đưa mũi nhọn cho con quay ra đằng sau, cán con quay ra đằng trước, nàng sẽ xuất hiện ngay.

Khi bước tới túp lều của bà lão thứ ba, hoàng tử thấy bà ta đang cuốn chỉ bằng vàng vào con quay. Bà bỏ con quay vào hòm và để chìa khóa ngay bên cạnh. Hoàng tử Ivan làm đúng như lời bà già trước đã dặn, thì bỗng thấy nàng công chúa xuất hiện, nàng nói:

- Hoàng tử, sao chàng đến muộn thế! Em suýt nữa thì đã đã kết hôn với một người khác.

Nàng bèn lấy tấm thảm bay của bà lão, mời hoàng tử cùng lên ngôi, rồi cả hai bay lên trời như đôi chim vậy. Khi người chồng chưa cưới của nàng tới và nhận ra cô dâu của mình đã đi mất, chàng bèn cưỡi ngựa theo sau. Chàng đuổi mãi đuổi mãi, nhưng tấm thảm của họ đã bay tới tận nước Nga, nên chàng đành trở về.

Hoàng tử Ivan và nàng công chúa xinh đẹp đã trở về kinh đô của mình. Từ đó, họ sống với nhau rất hạnh phúc.

Anh thợ thuộc da

Ngày xưa, gần Kiev, có một con rồng yêu quái đòi thành phố này phải nộp cống bằng cách lần lượt mỗi gia đình phải mang cho nó một cô con gái đẹp nhất. Sau đó nó xé xác người con gái và ăn ngay. Dần dà, đến lượt con gái của nhà vua phải chịu hy sinh. Người ta thấy nó mang nàng về sào huyệt nhưng không xé xác để ăn, vì nó thấy nàng có sắc đẹp tuyệt trần nên muốn lấy nàng làm vợ. Mỗi khi đi săn mồi, nó dùng những súc gỗ to và nặng để lấp cửa ra vào đề phòng nàng chạy trốn. Nhưng công chúa có đem theo một con chó bé xíu, luôn ở bên cạnh công chúa trong ngục tối. Vì vậy, công chúa có thể viết thư gửi cho nhà vua và hoàng hậu, đồng thời nhà vua và hoàng hậu cũng có thể gửi thư cho nàng. Một hôm, nhà vua viết thư cho công chúa dặn: "Con hãy tìm hiểu xem ai là kẻ khỏe hơn con rồng yêu quái này."

Từ đó, công chúa tỏ vẻ chiều chuộng con yêu quái hơn và lựa dịp hỏi nó điều ấy. Nhưng nó không chịu thổ lộ và giữ điều bí mật ấy khá lâu. Mãi về sau con rồng mới cho công chúa biết rằng ở thành phố Kiev chỉ có một người khỏe hơn nó mà thôi, đó là chàng Nikita, anh thợ thuộc da.

Công chúa bèn viết thư cho nhà vua biết điều đó. Nhà vua liền sai người đi tìm chàng Nikita, anh thợ thuộc da, nhờ anh giải phóng cho nàng và tìm cách diệt trừ con quái vật.

Khi nhà vua đến gặp, anh đang làm việc, hai tay cầm mười hai tấm da. Anh sợ quá, run lẩy bẩy đến nỗi cả mười hai tấm da bị rách toạc hết.

Nhà vua và hoàng hậu khẩn khoản mãi, nhưng anh vẫn không chịu nhận lời vì anh nhận thấy đó là một việc làm đầy mạo hiểm và quá sức. Cuối cùng, người ta tập trung năm nghìn trẻ em đến nhà anh khóc lóc van xin, mục đích làm cho anh mềm lòng. Thấy bọn trẻ khóc lóc, Nikita cũng khóc theo. Anh quyết định đi đánh giết quái vật. Anh lấy năm tấm sợi gai, nhúng vào nhựa rái, bọc

lấy thân mình để phòng quái vật cấu xé mất xác.

Khi anh đến chỗ quái vật ẩn náu, nó đã dùng những vật cản không cho anh vào và nó không chịu xuất hiện. Nikita bèn hét to:

- Mày hãy ra đánh nhau với ta, nếu không ta sẽ phá hủy sào huyệt của mày.

Vừa hét, anh vừa dùng búa phá cửa ra vào. Thấy không có cách nào khác, cái chết đã kề bên, con rồng liền nhảy ra và đánh nhau với Nikita. Cuối cùng, Nikita đã đánh ngã được quái vật. Nó van xin:

- Hỡi chàng hiệp sĩ, đừng có giết ta. Ở thành phố này không có ai khỏe hơn chúng ta đâu. Chúng ta nên chia đôi vùng đất này, anh một nửa, còn tôi một nửa.

- Được, nếu vậy thì hãy vạch biên giới đi, anh thợ thuộc da trả lời.

Anh Nikita làm một chiếc cày nặng năm nghìn tấn, buộc con rồng vào và bắt nó kéo để xới lên một luống cày bắt đầu từ thành phố Kiev. Khi kéo chiếc cày khổng lồ đến bờ biển, con rồng nói:

- Vùng đất này đã được chia đôi rồi đấy, anh Nikita đã bằng lòng chưa?

- Biên giới trên mặt đất thế là đã rạch ròi, nhưng chưa được đâu, Nikita phản bác lại, chúng ta phải vạch cả biên giới ở mặt biển nữa, nếu không về sau mày lại nói rằng ta lấn mặt biển của mày.

Con quái vật mình rồng đành phải chịu tiếp tục kéo cày tận giữa biển cả. Nhân khi đó Nikita nhấn chìm nó xuống biển.

Đường cày ấy đến ngày nay vẫn còn, dài dằng dặc. Người ta cày cấy hai bên, không hề động chạm đến nó. Những người không biết nguồn gốc của nó thì gọi đó là một trường thành.

Còn Nikita, anh thợ thuộc da, chẳng đòi hỏi ân huệ gì của nhà vua, anh trở về vui với nghề thuộc da của mình.

Những câu trả lời thông minh

Có một anh lính đã từng chiến đấu suốt hai mươi lặm năm trời nhưng chưa hề gặp được nhà vua. Khi anh được giải ngũ về quê hương, nếu có người hỏi về điều vinh dự đó, thì anh đành chịu. Cha mẹ, anh em, bà con, bạn bè liền mỉa mai anh cay độc:

- Chao ôi! Hai mươi lăm năm đi lính mà chẳng thấy được nhà vua, thế mà cũng gọi là đi lính!

Cảm thấy khổ nhục quá, anh quyết định lên đường đi tìm gặp cho được nhà vua. Thế là anh đến tận kinh đô, vào thẳng cung điện. Nhà vua hỏi:

- Nhà ngươi muốn gì? Anh lính kia?

- Muôn tâu bệ hạ - anh lính trả lời, tôi đã phục vụ dưới cờ của bệ hạ và đức Chúa suốt hai mươi lăm năm trời, nhưng tôi chưa hề có diễm phúc gặp được bệ hạ. Hôm nay, tôi vào đây để được thấy bệ hạ.

- Tưởng chuyện gì, nếu thế thì tùy anh, nhà vua vui vẻ nói.

Anh lính đi vòng quanh nhà vua ba lần, vừa đi vừa ngắm nghía.

- Trẫm có làm vừa lòng nhà ngươi không?

- Muôn tâu, có ạ!

- Bây giờ trẫm hỏi nhà ngươi: Trời xa đất bao nhiêu?

- Ôi! Xa, xa lắm chứ, muôn tâu bệ hạ, xa đến nỗi khi nào trên ấy có sấm dậy dưới này mới nghe được.

- Thế thì đất có rộng không? Nhà vua hỏi tiếp.

- Phía này thì Mặt trời mọc, phía kia thì Mặt trời lặn, thế là đất rất, rất rộng.

- Đất rộng nhưng có sâu không?

- Có, sâu lắm lắm, vì ông nội tôi chết từ năm ngoái, lúc chín mươi tuổi, người ta đã chôn ông tôi xuống đất, đến năm nay ông tôi vẫn chưa về được.

Nhà vua bèn tống anh lính vào ngục tối, rồi hạ lệnh:

- Ta sẽ cho mang vào đây ba mươi con ngỗng, nhà ngươi hãy nhổ ở mỗi con ngỗng một cái lông, nhà ngươi hãy xoay xở lấy.[1]

---

[1]. Có câu tục ngữ: "Qui a mange loie du roi, cent ans après en rend la plume", nghĩa là ai nợ nhà vua cái gì trăm năm sau vẫn phải trả lại. Nhà vua nói câu này có ngụ ý như thế. (ND)

Hôm sau, nhà vua cho vời vào cung ba mươi nhà buôn giàu có rồi đặt ra cho họ những câu hỏi nói trên. Các nhà buôn suy nghĩ đến nát óc, nhưng chẳng ai trả lời được. Nhà vua hạ lệnh tống ngục cả ba mươi nhà buôn kia. Thấy họ bị tống ngục, anh lính hỏi:

- Hỡi các nhà buôn dũng cảm, tại sao các ông bị nhốt ở đây?

- Đầu đuôi như thế này – một nhà buôn trả lời, nhà vua hỏi chúng tôi: "Trời có xa đất không? Đất có rộng không? Có sâu không?" nhưng chúng tôi dốt nát quá nên không thể trả lời được.

- Các ông mỗi người tặng cho tôi một nghìn rúp – anh lính nói, tôi sẽ trả lời cho các ông xem.

- Được thôi, được thôi, các nhà buôn đồng thanh nói, miễn sao anh giúp chúng tôi thoát khỏi ngục tối đáng sợ này là tốt rồi.

Sau khi đã nhận đủ số tiền, anh lính bèn nói lại cho các nhà buôn cách trả lời nhà vua.

Hôm sau, nhà vua cho gọi các nhà buôn và anh lính đến; nhà vua hỏi lại từng câu, các nhà buôn đều trả lời trôi chảy; nhà vua rất bằng lòng và trả lại tự do cho họ.

Nhà vua ngoái lại hỏi anh lính:

- Anh lính kia, anh đã nhổ lông ngỗng chưa?

- Muôn tâu bệ hạ, có ạ, tôi nhổ cả cái lông bằng vàng nữa là khác.

- Anh có ở xa đây lắm không?

- Muôn tâu, đứng ở đây mà chẳng thấy được làng tôi, thế là xa lắm chứ ạ!

- Ta ban thưởng cho ngươi một nghìn rúp, cầm lấy, chúc nhà ngươi lên đường may mắn.

Anh lính trở về nhà, sung sướng vô cùng, sống một cuộc đời chân thật và giàu có.

Thằng xảo quyệt

Ngày xưa, có một bà lão có hai người con trai một người đã chết sớm, còn một người thường hay đi ngao du rất xa.

Một hôm, có người lính gõ cửa xin bà lão trú chân qua đêm.

- Cứ vào! Anh từ đâu đến? – Bà lão hỏi người lính.

- Tôi là Nicola, mới từ trên trời xuống đây.

- Ồ! Tốt quá! Tôi cũng có một thằng con chết đã mấy năm, có khi nào anh gặp nó ở trên đấy không?

- Có, có chứ. Chúng tôi ngủ cùng một phòng mà, người lính trả lời.

- Có thật thể không anh? Bà lão ngập ngừng, nửa tin, nửa ngờ.

- Anh ấy đang chăn hạc trên ấy, bà ạ.

- Ồ! Anh lính ơi! Chắc thằng con tôi khổ vì mấy con hạc lắm, phải không?

- Bà nói đúng đấy. Cái nòi nhà hạc bao giờ cũng hay rúc bụi lũi bờ.

- Áo quần của nó chắc đã sờn cũ hết cả rồi còn gì.

- Bà ơi! Áo quần anh ấy đã rách như xơ mướp.

- Tôi có để dành cho nó bốn mươi mét vải và mười đồng rúp; nhà anh làm ơn mang giúp lên đó cho nó, có được không?

Được thôi, anh lính trả lời.

*

Một thời gian sau, người con trai đi ngao du trở về.

- Con chào mẹ ạ, con đã về đây.

- Này, trong lúc mày vắng nhà, bà lão kể lể, có anh lính tên là Nicola, từ trên trời xuống đây và có biết thằng em khốn khổ của mày, cả hai cùng ngủ chung một phòng, mẹ đã gửi cho nó bốn mươi mét vải và mười đồng rúp, nhờ anh Nicola mang hộ.

- Nếu vậy, con xin thưa với mẹ rằng những thứ mẹ gửi cho em con đều đã đi đời nhà ma cả rồi. Nay con sẽ đi khắp thiên hạ, nếu con không tìm ra được người nào ngốc hơn mẹ, con sẽ phạt mẹ.

*

Sau khi từ biệt mẹ già, gã con trai đến một làng nọ, đứng trước sân một lãnh chúa; hắn thấy một con lợn nái đang đem đàn con đi ăn. Hắn liền quỳ xuống vái lạy. Bà vợ lãnh chúa đứng trên cửa sổ nhìn thấy cảnh tượng lạ lùng ấy, bảo nữ tỳ:

- Mày hãy xuống hỏi anh chàng ấy làm cái trò gì vậy?

Nữ tỳ vâng lời chạy xuống sân hỏi:

- Này! Anh kia! Tại sao anh lại đi vái lạy con lợn nái thế?

- Cô em lên thưa với bà lãnh chúa rằng con lợn nái này đích thị là chị ruột của vợ tôi. Cô em có biết không, sáng mai tôi sẽ tổ chức lễ cưới vợ cho thằng con tôi, nên tôi mời con lợn nái và đàn con đến dự lễ đó thôi.

Sau khi nghe nữ tỳ nói lại, bà lãnh chúa quát:

- Đồ ngốc! Ai lại đi mời con lợn nái và cả bầy con đi dự đám cưới bao giờ. Chỉ làm trò cười cho thiên hạ. Mày vào lấy cái áo choàng của ta, bảo lấy xe thắng hai con ngựa để mẹ con lợn nái của ta đi dự đám cưới cho đẹp mặt ta, nghe chưa?

Gia nhân thực hiện lệnh của bà lãnh chúa và giao cả xe, ngựa và cả bầy lợn cho anh ta; anh ta liền nhảy lên xe, đánh thẳng về nhà mình.

Đi săn về, lãnh chúa được vợ đón tiếp niềm nở, bà ta vừa nói vừa cười hớn hở:

- A, phu quân yêu quý của em, phu quân không ở nhà để cùng chia vui với em. Một anh chàng ngốc đi ngang qua đây, vái lạy con lợn nái nhà ta và cả đàn con của nó. Anh ta nói rằng con lợn nái nhà ta

đích thực là chị ruột vợ của anh ta, rồi khẩn khoản xin phép cho con lợn nái và đàn con được đi dự lễ cưới vợ cho con anh ta, với tư cách là mẹ đỡ đầu.

- Tôi biết rồi, lãnh chúa cắt ngang, bà đã đồng ý rồi phải không?

- Vâng, em đã đồng ý rồi. Không những thế em còn cho anh ta mượn cả áo choàng, xe và ngựa nữa đấy.

- Anh chàng ấy là ai vậy? Nó từ đâu đến?

- Em chẳng biết nữa, phu quân ạ.

- Anh chàng ấy không ngốc đâu, chính bà mới ngốc.

Nói xong lãnh chúa đùng đùng nổi giận vì người ta đã lừa dối vợ mình, lập tức dùng ngựa phi nước đại để đuổi kịp anh chàng nọ.

Khi cảm thấy lãnh chúa đã đuổi gần kịp, gã xảo quyệt liền cho xe ngựa rúc trốn vào cánh rừng rậm gần đó, rồi ra chính giữa đường, vứt mũ xuống đất, ngồi lên trên.

- Này! Lãnh chúa hét, thằng râu xồm kia! Mày có thấy người nào đánh chiếc xe ngựa chạy qua đây không? Trên xe có con lợn nái và cả đàn con nữa đấy.

- Vâng, dạ thưa ngài có ạ, mới chạy qua đây một chốc thôi.

- Nó chạy hướng nào? Ta phải đuổi kịp nó.

- Đuổi nó, ngài chẳng gặp nguy hiểm gì đâu, nhưng đường này lắm ngã ba, ngã tư, tôi e ngài sẽ lạc đường mất vì chắc ngài không quen đường này.

- Mày cưỡi ngựa của ta đuổi nó, bắt về đây cho ta, được không? Can đảm lên nào! Nhanh lên! Lãnh chúa giục rối rít.

- Thưa ngài, không được đâu, vì tôi có con chim quý chụp dưới chiếc mũ này.

- Chẳng việc gì, ta sẽ giúp mày.

- Ngài chớ để chim bay mất đó. Chim này đắt tiền lắm. Nếu để sống, ông chủ sẽ giết tôi mất.

- Con chim giá bao nhiêu? Lãnh chúa hỏi.

- Ít nhất cũng đến ba trăm rúp, thưa ngài.

- Nếu chim bay mất, ta đền cho, lo gì.

- Không được đâu, thưa ngài ạ, vì ngài chỉ hứa suông thế thì chẳng có gì bảo đảm cả.

Lãnh chúa ngập ngừng một chút, nói:

- Mày đa nghi quá. Thôi ba trăm rúp đây, cầm lấy, lên ngựa đuổi ngay cho kịp.

Thằng xảo quyệt nhét tiền vào túi, lên ngựa, phi nước đại vào rừng; vị lãnh chúa thì cứ khư khư đè giữ chiếc mũ, sợ chim bay mất.

Lãnh chúa đợi, đợi mãi; mặt trời đã sắp lặn mà chẳng thấy tăm hơi anh chàng đâu cả. Lãnh chúa tự nhủ:

- Ta thử xem trong chiếc mũ này có chim hay không? Nếu quả thật có chim thì thế nào nó cũng trở lại gặp ta, nếu không có gì cả, thì ta mắc mưu nó rồi.

Lãnh chúa giở mũ ra xem... Chẳng có gì cả!

- Thằng khốn, lãnh chúa lẩm bẩm, chính thằng này đã lừa vợ ta, nó lại lừa luôn cả ta nữa.

Lãnh chúa chán ngán, vừa nhổ nước bọt, vừa đi bộ về nhà.

Trong lúc đó, gã xảo quyệt đã về tới nhà từ lâu. Hắn nói:

- Mẹ ạ, tốt lắm, bây giờ con xin chịu tội với mẹ. Hóa ra trên thế gian này có khối người còn ngu ngốc hơn mẹ nhiều. Để tạ tội với mẹ, con đem về tặng mẹ một chiếc xe, ba con ngựa, ba trăm rúp, một con lợn nái và cả bầy lợn con.

Thằng ăn trộm

Ngày xưa, có đôi vợ chồng nọ lấy nhau sinh được một đứa - con trai tên là Ivan. Ông bà ra sức làm việc, ăn tiêu tằn tiện để nuôi nấng Ivan cho đến lúc khôn lớn. Ông bà già bảo:

- Này, con trai yêu dấu của bố mẹ, bố mẹ đã vất vả làm lụng nuôi con cho đến ngày nay, từ nay về sau, con hãy cố gắng làm lụng để nuôi dưỡng bố mẹ cho tử tế để báo hiếu.

- Thưa bố mẹ, Ivan trả lời, bố mẹ đã có công nuôi con từ tấm bé, bố mẹ tiếc gì mà không tiếp tục nuôi con đến lúc con có ria mép.

Ông bà già nghe theo lời Ivan, rồi bảo:

- Này, con yêu dấu của bố mẹ, nay con đã có ria mép rồi, con hãy làm việc để nuôi bố mẹ nhé!

- Thưa bố mẹ, Ivan trả lời, bố mẹ đã bỏ công nuôi con đến lúc có ria mép, thì nay bố mẹ tiếc gì mà không nuôi con đến lúc có bộ râu hoàn chỉnh.

Ông bà già lại làm theo lời thỉnh cầu của Ivan, rồi bảo:

- Con yêu quý của bố mẹ, bây giờ râu của con đã khá dài, con hãy làm việc phụng dưỡng bố mẹ cho tử tế nhé!

- Thưa bố mẹ, bố mẹ đã không tiếc công của nuôi con đến bây giờ, con không dám quên ơn to lớn ấy, con xin bố mẹ vui lòng tiếp tục nuôi con đến lúc con có râu tóc bạc phơ, như thế có hay hơn không?

Bị Ivan chống chế nhiều lần, ông bà già rất bất bình, buộc lòng kêu kiện việc này lên vị lãnh chúa địa phương.

Lãnh chúa cho gọi Ivan đến mắng:

- Đồ ăn cháo đá bát, tại sao mày từ chối nuôi bố mẹ mày?

- Thưa ngài, Ivan cung kính trả lời, tôi biết lấy gì nuôi bố mẹ tôi bây giờ. Ngài bảo tôi đi ăn trộm à? Từ bé đến giờ tôi đã biết lao động là cái gì đâu, bây giờ thì đã quá muộn rồi, dạ thưa ngài xét cho.

Lãnh chúa bảo:

- Mày hãy tự cứu lấy mày. Cho phép mày được đi ăn trộm, nhưng mày phải nuôi dưỡng bố mẹ mày tử tế, đừng để bố mẹ mày đến quấy rầy ta lần nữa, nghe chưa?

Nói xong, vị lãnh chúa được báo rằng phòng tắm đã chuẩn bị xong, nên ông ta vội vàng đi tắm. Lúc đó, trời đã tối. Tắm xong, lãnh chúa gọi:

- Bây đâu, mang vào đây cho ta đôi giày vải, nào, nhanh lên!

Nghe gọi, Ivan liền chạy vào, tháo đôi giày da cho lãnh chúa và đưa đôi giày vải cho ông ta. Làm xong, Ivan ôm đôi giày da về nhà, nói với bố:

- Bố hãy bỏ đôi dép rách đi và lấy đôi giày da của lãnh chúa mà dùng.

Sáng hôm sau, lãnh chúa tìm không thấy đôi giày da liền cho gọi Ivan đến, chỉ trán đe dọa:

- Chính mày đã lấy trộm đôi giày da của ta!

- Thưa ngài, tôi không biết, điều đó chẳng làm cho tôi quan tâm đâu.

- A! Thằng lếu láo, lãnh chúa nổi giận, tại sao mày dám cả gan trộm giày của ta?

- Dạ, thưa ngài, Ivan bình tĩnh trả lời, ngài không nhớ rằng chính ngài đã cho phép tôi được đi ăn trộm để nuôi bố mẹ tôi, nên tôi không dám làm trái mệnh lệnh của ngài.

- Nếu thế thì ta cho phép mày ăn trộm con bò đen của ta đang kéo cày ngoài đồng kia kìa; nếu được, ta sẽ thưởng cho mày năm trăm rúp, nếu không, ta sẽ đánh cho mày một trăm roi cày.

- Dạ, xin vâng lệnh ngài, Ivan khúm núm.

Ivan liền chạy về nhà, trộm một con gà trống, vặt trụi lông và hộc tốc chạy thẳng ra cánh đồng. Anh ta lên đến luống cày cuối cùng, lật một tảng đất, đặt con gà trụi lông xuống hốc, lấp lại, rồi ngồi rình trong một bụi cây gần đó. Khi cày đến luống đất đó, những người thợ cày vô tình lật đúng tảng đất khi nãy; con gà trống trụi lông được tự do, chạy thục mang từ luống cày này sang luống cày khác.

- Ai đã chôn sống con quái vật này xuống đây! Những người thợ cày vừa hét to vừa chạy đuổi bắt kỳ được con gà.

Thừa cơ hội ấy, Ivan nhảy đến chiếc cày, chặt đuôi một con bò nhét vào mồm một con bò khác, rồi tháo ách cho con thứ ba, dẫn nó về tận nhà.

Sau khi đuổi bắt con gà chẳng được, bọn thợ cày trở lại: con bò đen đã mất tích, một con khác lại bị đứt đuôi. Họ nói với nhau:

- Này các bạn ơi! Trong lúc chúng ta ham đuổi bắt con gà nọ thì con bò này đã nuốt chửng mất con bò đen; đồng thời nó lại cắn đứt luôn cả đuôi con bò kia, thật quái ác!

Sợ hãi quá, bọn thợ cày rủ nhau đến trước mặt vị lãnh chúa xin chịu tội:

- Lạy xin lãnh chúa, một con bò của ngài đã nuốt mất một con bò của ngài.

- Đồ mạt kiếp, lãnh chúa nổi giận, chửi mắng, đời nào bò lại nuốt bò. Gọi thằng Ivan lại đây.

Được gọi, Ivan đến cúi chào lãnh chúa. Lãnh chúa hỏi:

- Mày đã ăn trộm bò của ta?

- Dạ thưa vâng ạ.

- Bò đâu rồi?

- Thưa ngài, tôi đã chọc tiết nó, lột da đem ra chợ bán, còn thịt tôi đem về nuôi dưỡng bố mẹ già, theo như mệnh lệnh của ngài.

- Hoan hô! – Lãnh chúa vỗ tay khen. – Đây, năm trăm rúp đây, mày hãy nhận lấy. Bây giờ ta thách mày ăn trộm con ngựa tốt của ta, chuồng của nó có ba lớp cửa, sáu bộ khóa chắc chắn. Nếu mày trộm được ta thưởng một nghìn rúp, bằng không ta cho mày hai

trăm roi quất ngựa.

Ivan trả lời:

- Thưa ngài, việc đó xong ngay.

Đêm hôm đó, Ivan lẻn vào phòng ngủ của lãnh chúa, luôn qua phòng để trang phục, bận áo và đội mũ của lãnh chúa vào, ra đứng ở sân thượng rồi gọi to:

- Bây đâu! Lấy yên cương đóng vào ngựa tốt, dắt nó ngay đến cho ta.

Nghe gọi, bọn gia nhân tưởng đó là lãnh chúa, vội mở cả sáu bộ khóa và cả ba lớp cửa, giục nhau đóng yên cương cho ngựa, dát ngựa đến trước thêm.

Ivan vội nhảy lên lưng ngựa, lấy chân thúc vào hông ngựa, rồi mất hút.

Hôm sau lãnh chúa hỏi:

- Ngựa của ta đâu rồi?

Biết ngựa đã bị trộm, lãnh chúa cho gọi Ivan đến và nói:

- Mày đã trộm ngựa tốt của ta, phải không?

- Dạ thưa ngài vâng ạ.

- Nó đầu rồi?

- Bán mất rồi.

- Mày gặp may mới trộm được ngựa của ta. Ta thưởng cho mày nghìn rúp đây, cầm lấy. Bây giờ ta thách mày trộm vị giáo trưởng ở tu viện đi.

- Ngài thưởng cho tôi bao nhiêu?

- Hai nghìn rúp, được không?

- Dạ được ạ.

- Nếu mày không trộm được thì sao? Lãnh chúa hỏi lại.

- Thưa ngài, tôi xin trả lại ngài tất cả.

Giao ước xong, lãnh chúa liền gọi cho giáo trưởng, dặn dò:

- Cần cảnh giác nhé, ban đêm, khi ông làm lễ cầu kinh, chớ có nhắm mắt. Ivan sẽ đến cõng trộm ông đi đấy.

Giáo trưởng là người già lụ khụ, nghe nói thế, sợ quá, nên không tài nào ngủ được. Buổi tối, ông vẫn cầu kinh trong tu viện. Đến nửa đêm, Ivan mang theo cái bao, gõ cửa. Giáo trưởng hỏi:

- Ngươi là ai?

- Ta là thiên thần, Trời sai ta xuống đây đưa ngài lên thiên đường; ngài hãy ngồi vào trong cái bao này để ta mang đi ngay.

Nghe nói vậy, giáo trưởng vội vào ngồi ngay trong cái bao. Thằng ăn trộm buộc túm cái bao lại, đặt lên lưng và leo lên tháp chuông. Một hồi, giáo trưởng hỏi:

- Sắp tới thiên đường chưa?

- Sắp tới rồi đó, yên tâm! Đoạn đường đầu thì êm ái dễ chịu nhưng vì xa nên phải hơi lâu một chút, đoạn đường sau, tuy ngắn, nhưng lại hay xóc, khó chịu đấy.

Khi Ivan leo lên tới những bậc cầu thang trên cùng, hắn bị vấp chân, ngã nhào; giáo trưởng lăn theo, đau đến nhừ xương. Giáo trưởng tự nhủ:

- Phải rồi, thiên thần nói đúng thật, đoạn đường đầu tuy lâu nhưng lại êm ái, đoạn đường sau tuy ngắn, nhưng lại hay xóc. Ta chưa từng gặp tai họa nào như thế này ở trần gian.

Ivan an ủi giáo trưởng:

- Hãy nhẫn nại! Ngài sẽ được cứu vớt.

Nói xong, hắn dùng hết sức mình treo cái bao lên hàng rào, gần cổng ra vào, bên trên để hai cái gậy, có treo cái biển đề mấy chữ: "Ai qua đây mà không dùng gậy đánh vào bao ba lần thì sẽ bị giáo trưởng khai trừ ra khỏi giáo hội".

Vì vậy, những ai qua đây đều lấy gậy đánh vào bao ba lần. May quá, lãnh chúa ngang qua, hỏi:

- Cái bao đựng gì thế?

Rồi ông cho hạ cái bao xuống, giáo trưởng chui ra.

- Tại sao ông bị nhốt ở đây. Lãnh chúa hỏi. Tôi đã kịp tin trước cho ông rồi mà! Ông bị ốm đòn cũng đáng đời, tôi chỉ tiếc mấy nghìn đồng rúp của tôi mà thôi.

Anh thợ gốm

Anh thợ gốm ngủ gà ngủ gật trên chiếc xe chở đầy bát đĩa của mình. Nhà vua cho xe đuổi kịp, nói:

- Chúc nhà du hành bình an!

Anh thợ gốm quay đầu lại, từ tốn:

- Xin cảm ơn!

- Chắc nhà ngươi buồn ngủ lắm, phải không? Nhà vua hỏi.

- Muôn tâu bệ hạ, đúng ạ. Bệ hạ chớ có sợ kẻ nịnh hót mà nên sợ kẻ hay ngủ gật.

- Nhà ngươi quả là kẻ có dũng khí, trẫm thích những kẻ như nhà ngươi. Xà ích! Hãy cho xe đi chậm lại. Nào, nhà ngươi cho trẫm biết nhà ngươi làm nghề gốm bao lâu rồi?

- Muôn tâu bệ hạ, từ lúc còn trẻ măng cho đến bây giờ, như bệ hạ đã thấy đấy, thần đã đứng tuổi rồi.

- Nhà ngươi làm có đủ nuôi con cái không?

- Muôn tâu bệ hạ, thần chẳng cấy cày, chẳng chăn nuôi gì nhưng cũng không đến nỗi phải đói rách.

- Thế là tốt lắm, nhà vua nói, nhưng chỉ có điều đó thôi nhà ngươi cũng chưa tránh hết được những điều không lành.

- Muôn tâu bệ hạ, có chứ, đó là sự thật, thần có ba điều bất hạnh.

- Ba điều gì thế? Nhà vua hỏi.

- Một là hàng xóm tồi, hai là vợ dại, ba là bản thân lại ngu ngốc.

- Nhà ngươi hãy nói cho trẫm biết trong ba điều đó, cái nào tệ hại nhất?

- Muôn tâu bệ hạ, hàng xóm tôi thì có thể chuyển đi, vợ dại thì ly hôn miễn là nó chịu nuôi con, còn sự ngu ngốc thì không thể vứt đi đâu cả, nó vẫn cứ nằm trong đầu.

- Nhà ngươi nói đúng. Nhà ngươi có đầu óc suy nghĩ đấy. Hãy nghe trẫm đây, trẫm muốn cùng nhà ngươi trao đổi sòng phẳng. Khi nào có bầy ngỗng từ nước Nga tới đây, nhà ngươi hãy vặt hết lông chúng cho trẫm.[1]

---

[1]. *Xem ở truyện Những câu trả lời thông minh. (ND)*

- Thần xin tuân lệnh, nếu cần thần xin vặt hết, không chừa một chiếc lông nào.

- Được rồi, chờ trẫm một tí, hãy cho trẫm xem bát đĩa của nhà ngươi.

Anh thợ gốm dừng xe lại và bày la liệt hàng hóa của mình. Nhà vua xem kỹ, rồi chọn ra ba chiếc đĩa vừa ý.

- Nhà ngươi hãy làm cho ta loại đĩa này, được không?

- Bệ hạ cần bao nhiêu?

- Khoảng mười xe đầy.

- Bệ hạ cho biết hạn đến ngày nào?

- Một tháng.

- Thế thì thần có thể làm để dâng lên bệ hạ mười lăm xe; thần xin tải đến nộp ở kinh đô. Thế là việc trao đổi xong xuôi.

- Cảm ơn, nhà vua gật đầu.

- Nhưng xin bệ hạ cho biết địa điểm giao hàng ở đâu?

- Tại một hiệu buôn

Nhà vua trở về kinh đô, ban sắc lệnh từ nay trở đi nhà vua chỉ tiếp khách bằng loại bát đĩa của anh thợ gốm mà thôi, còn các loại bằng vàng, bạc, đồng thì xếp lại hết, không dùng nữa.

Sau khi làm đủ số bát đĩa, anh thợ gốm dùng xe chở tới kinh đô để dâng nộp lên nhà vua. Dọc đường, một lãnh chúa đến gần hỏi:

- Anh bán tôi mua cho, anh bạn?

- Xin sẵn sàng, thưa ngài.

- Anh hãy bán cho tôi tất cả nhé!

- Không được đâu, đây là hàng đặt trước mà.

Việc gì? Anh có bị ràng buộc gì đâu, miễn là anh chưa nhận tiền cọc. Giá bao nhiêu? Nói đi!

- Mỗi thùng chứa hàng ngài mua thì đong lại đầy tiền bấy nhiêu.

- Ồ! Thế thì đắt quá! Anh bạn ơi!

- Nếu vậy thì cứ một thùng tiền ngài lấy hai thùng hàng, được chưa? Thưa ngài?

Cả hai bên đều thỏa thuận, việc mua bán như thế là sòng phẳng rồi. Họ trao hàng, đong tiền, đong tiên, rồi lấy hàng... Tiền càng nhiều thì hàng càng nhiều. Lãnh chúa cạn túi, trở về nhà lấy thêm tiền. Họ lại tiếp tục lấy hàng, lấy tiền, nhưng hàng vẫn không hết.

- Bây giờ thì làm thế nào? Anh bạn? Lãnh chúa hỏi.

- Tôi chẳng chờ ngài được đâu, anh thợ gốm nói, mặc kệ ngài. Tôi không hẹp hòi với ngài đâu, nếu ngài kéo được xe của tôi đến tận cái sân kia kìa thì tôi xin biếu ngài tất cả hàng, lại trả tiền cho ngài nữa là khác.

Lãnh chúa chần chừ, xấu hổ, nhưng vì ông ta tiếc tiền lại chẳng có cách nào khác hơn. Người ta tháo ngựa ra khỏi xe, anh thợ gốm nhảy lên xe ngồi. Như đã giao ước, lãnh chúa đứng vào giữa hai càng xe, cắm đầu cắm cổ kéo.

Còn anh thợ gốm thì ngồi trên xe ca hát, lãnh chúa thì thở hổn hển, bở cả hơi tai, ngoảnh lại hỏi:

- Tôi kéo xe anh đến đâu đây?

- Đến cái sân kia kìa, anh thợ gốm đưa tay chỉ trỏ.

Anh ta lại huýt sáo vui vẻ, giọng nói của anh vang vọng đến tai nhà vua đang đợi anh trước cửa hiệu buôn.

- Trẫm chào nhà ngươi, nhà vua nói, nhà ngươi đến đúng lúc quá, may mắn quá!

- Xin đa tạ bệ hạ.

- Con gì kéo xe cho nhà ngươi thế? Nhà vua ngạc nhiên hỏi.

- Muôn tâu bệ hạ, đó là một cái đầu ngu ngốc.

- A, nhà ngươi thật là thông minh, nhà ngươi đã bán hàng được giá.

Nói xong, nhà vua nhìn lãnh chúa, hạ lệnh:

- Nhà ngươi là lãnh chúa, nhưng lại ngu ngốc quá. Nhà ngươi hãy cởi áo, cởi giày, cởi mũ ra, đưa tất cả cho anh thợ gốm dùng. Anh ta biết bán hàng. Tuy anh ta phục vụ cho trẫm còn ngắn ngủi nhưng đã có công lớn. Còn lãnh chúa, nhà người không đủ tư cách giữ chức của mình nữa.

Nói xong, nhà vua quay trở lại hỏi anh thợ gốm:

- Đàn ngỗng ở nước Nga đã tới chưa?

- Muôn tâu bệ hạ, rồi ạ.

- Anh đã vặt hết lông chúng chưa?

- Muôn tâu, rồi ạ, thần đã vặt trụi hết lông cả đàn rồi.

Người con gái thông minh

Có hai anh em, một giàu, một nghèo. Họ cùng du ngoạn với nhau: người nghèo cưỡi con ngựa cái, người giàu cưỡi con ngựa thiến, kéo theo một chiếc xe. Trời tối, họ cùng nghỉ chân ở một quán trọ. Đêm ấy, con ngựa cái của người nghèo đẻ một chú ngựa con. Vì không ai biết, nên nó lăn lóc xuống dưới gần xe của người giàu. Sáng sớm, người giàu đánh thức người nghèo dậy và nói:

- Dậy mà xem, hôm qua chiếc xe của tôi vừa đẻ được một chú ngựa con.

Người nghèo ngồi dậy, không chịu, cãi lại:

- Xe thì đời nào đẻ được ngựa con, đó là ngựa của tôi đẻ đấy.

- Nếu vậy thì nó phải nằm gần mẹ nó chứ, người giàu phản bác.

Hai anh em cãi nhau mãi, không ai chịu ai, họ đành phải đem việc tranh chấp ấy nhờ quan chức địa phương xét xử. Người giàu đút lót cho các quan tòa, nên họ bênh cho người giàu. Nhưng người nghèo quyết định dùng lý lẽ để thắng cuộc. Cuối cùng, vụ kiện cáo phải đệ trình lên nhà vua phán xét.

Nhà vua bèn gọi cho cả hai bên nguyên bị đến, rồi nêu lên bốn câu hỏi:

- Cái gì nhanh nhất, mạnh nhất? Cái gì béo nhất? Cái gì êm nhất? Cái gì đáng yêu nhất?

Nhà vua giao hẹn trong ba ngày, suy nghĩ thật kỹ, đến trả lời.

Người giàu đào óc suy nghĩ mãi nhưng chưa có được một câu trả lời nào cả, bèn tìm mẹ đỡ đầu hỏi. Mụ này thấy người giàu đến đột ngột hỏi:

- Sao con buồn thế?

- Nhà vua ra cho con bốn câu hỏi, ngài lại giao hẹn trong ba ngày phải đến trả lời, nay đã hết hạn, con vẫn chưa trả lời được câu nào cả, nguy quá.

- Câu hỏi gì? Con hãy nói cho mẹ nghe thử nào!

- Mẹ ơi, đó là cái gì nhanh nhất, mạnh nhất?

- Khó gì đâu, bố đỡ đầu của con có con ngựa cái hay sổ chuồng, chỉ cần quất một roi thôi nó sẽ chạy kịp cả thỏ.

- Câu thứ hai là cái gì béo nhất?

- Mẹ có con lợn nuôi gần năm nay, nó béo đến nỗi không đứng dậy được nữa.

- Câu thứ ba là cái gì êm nhất?

- Trời ơi! Có thế mà đành chịu à? Rơm trải giường là êm nhất.

- Thứ tư là cái gì đáng yêu nhất?

- Thằng cháu yêu của mẹ, chứ ai nữa?

- Cảm ơn mẹ, người giàu nói, mẹ đã gỡ bí cho con, không đời nào con quên ơn mẹ.

Người nghèo trở về nhà khóc lóc thảm thiết; con gái anh ta, mới bảy tuổi, hỏi:

- Cha thân yêu, tại sao cha lại khóc?

- Con ơi! Không khóc sao được. Nhà vua nêu cho cha bốn câu hỏi mà suốt đời có lẽ cha không trả lời được, nguy quá!

- Những câu hỏi gì thế, hở cha?

- Con gái thân yêu của cha, đó là cái gì khỏe nhất, nhanh nhất? Cái gì béo nhất? Cái gì êm nhất? Cái gì đáng yêu nhất?

- Cha cứ đến trả lời với nhà vua rằng: Giá cả là khỏe nhất, nhanh nhất; đất đai là béo nhất vì nó có thể nuôi sống được cây cỏ và muôn loài vật; bàn tay êm nhất vì mọi người nằm ngủ bao giờ cũng lấy bàn tay kê đầu; giấc ngủ là đáng yêu nhất; chắc chắn như thế là đúng, cha ạ!

Đúng ba ngày sau, cả hai anh em đều đến yết kiến nhà vua. Sau

khi nghe hai người trả lời, nhà vua hỏi người nghèo:

- Nhà ngươi tự tìm lấy câu trả lời hay có ai bày cho?

- Muôn tâu bệ hạ, thần có đứa con gái bảy tuổi, nó bày cho.

- Con bé này thông minh thật! Bây giờ trẫm giao cho nó sợi tơ này, nhà ngươi đem về cho nó dệt, sáng mai mang lại cho trẫm một chiếc khăn có viền hoa văn thật đẹp.

Người nghèo trở về nhà, buồn rầu khôn xiết, đưa sợi tơ cho con gái và nói:

- Con ơi! Nhà vua muốn con dùng sợi tơ này dệt một chiếc khăn đẹp.

- Đừng lo buồn cha ạ, đứa con gái vừa nói vừa bẻ một cuống chổi quét nhà, đưa cho cha và dặn:

- Cha cầm cuống chối này đến yêu cầu nhà vua gọi một người thợ có thể dùng cuống chổi này làm cho con một khung cửi để con kịp dệt khăn cho nhà vua.

Người nghèo làm theo lời dặn của con gái.

Nhà vua đưa cho anh ta một trăm năm mươi quả trứng rồi bảo:

- Nhà ngươi mang trứng về bảo con gái cho ấp để sáng mai đem lại cho trẫm một trăm năm mươi gà con.

Người nghèo trở về nhà, càng lo buồn hơn:

- Con ơi! Lần này thì phải tai họa thôi, chúng ta không thể nào tránh khỏi.

- Cha ạ, cha đừng quá lo.

Nói xong, cô gái đem luộc cả một trăm năm mươi quả trứng, dùng để ăn tối, ăn sáng, rồi nói với cha:

- Cha cứ đến tâu lên nhà vua rằng một trăm năm mươi con gà mới nở đang cần thức ăn; phải toàn là hạt kê loại trồng trong một ngày. Vừa cày bừa, vừa gieo hạt, vừa thu hoạch và tuốt cả hạt, nội trong ngày nay phải có; loại hạt khác, giống gà này không ăn được đâu.

- Sau khi nghe người nghèo kể lại, nhà vua lại ra điều kiện:

- Nhà ngươi về nói với con gái rằng sáng mai nó phải vào cung điện yết kiến trẫm nhưng không đi bộ cũng không đi ngựa, không mặc quần áo cũng không ở truồng, không được đi tay không cũng không được mang quà biếu.

Trên đường trở về nhà, người nghèo nghĩ rằng lần này thì con gái anh đành phải chịu thôi, thế là hết hi vọng.

- Cha ạ, cha đừng nản chí, cô gái nói, cha đi tìm mấy anh thợ săn, mua cho con một chú thỏ và một con chim cun cút đang sống.

Người nghèo làm theo lời con gái dặn.

Sáng sớm, cô gái chỉ khoác một tấm lưới, cầm con chim cút, cưỡi lên con thỏ rồi đi đến cung điện nhà vua. Nhà vua đang chờ ở cổng cung điện. Cô cúi chào rồi tặng cho nhà vua con chim chút, nhưng nhà vua vừa đưa tay ra đón quà thì ôi thôi, vù... con chim đã bay mất.

Nhà vua hỏi:

- Được rồi, câu trả lời này trẫm chấp nhận. Bây giờ trẫm hỏi thêm, cha ngươi nghèo như vậy thì hai cha con sống bằng cách nào?

- Muôn tâu bệ hạ, cha tôi sẽ đi câu cá trên cạn chứ không buông lưới xuống nước; còn sẽ lấy áo đựng cá mang về nấu ăn.

- Đồ lếu láo! Cút đi! Nhà vua mắng, có đời nào cá lại sống trên cạn, cá ở dưới nước chứ.

- Muôn tâu bệ hạ, bệ hạ là người quang minh. Xin hỏi bệ hạ, có đời nào một chiếc xe ngựa lại đẻ ra ngựa con không? Chính ngựa cái mới đẻ ra ngựa con được.

Nhà vua liền giao ngựa con cho người nghèo và ân thưởng cho cô bé.

Khi cô đến tuổi lấy chồng, nhà vua cưới cô và cô trở thành hoàng hậu.

Chúa tể cáo và chú sói

Ngày xửa ngày xưa, có hai vợ chồng già. Một hôm, ông nói với bà:

- Bà nó ơi! Hãy nướng bánh cho tôi ăn để tôi đi câu cá nhé!

Sau một buổi ngồi câu may mắn, ông già trở về với chiếc xe đầy ắp cá. Dọc đường, ông ta gặp một con cáo nằm cuộn tròn. Ông ta liền xuống xe, đến gần con vật, nhưng nó vẫn bất động, như đã chết rồi.

Ông già tự bảo: "Quả là món quà quý cho bà lão đây." Ông ta nhặt con cáo đặt lên xe, rồi cuốc bộ, dắt xe sau lưng. Nhân cơ hội ấy, cáo nhẹ nhàng vứt ra khỏi xe từng con cá một, từng con cá một. Khi đã hết nhẵn cá trên xe, con cáo cũng chuồn luôn.

- Bà nó ơi! Ông già gọi to, tôi tặng cho bà một cái cổ áo lông đẹp tuyệt vời.

- Đâu rồi?

- Ngoài kia, trên xe chở đầy cá ấy.

Bà già liền bước tới chiếc xe: chẳng có cổ áo lông và cũng chẳng có cá... Bà già liền xăng giọng:

- Quỷ tha ma bắt ông đi cho rảnh! Ông chớ có ranh ma! Nếu có thể, ông chặt luôn cả đầu của tôi rồi.

Ông lão lúc này mới hiểu ra rằng con cáo đã giả vờ chết. Ông rất buồn rầu vì sự thật này.

Trong lúc đó, con cáo nhặt từng con cá nằm rải rác dọc đường và rất khoái chí. Bỗng một chú sói xuất hiện:

- Chào ông bạn.

- Chào ông bạn, cáo chào lại.

- Hãy biếu tôi con cá nào!

- Ông bạn hãy đi câu, rồi tha hồ mà nhậu.

- Tôi chẳng biết câu!

- Tôi câu giỏi lắm. Nào! Ông bạn hãy đến con sông đang đóng băng, thò đuôi xuống một lỗ hổng, cá sẽ đến ăn, nhưng nhớ phải chờ lâu lâu một chút, nếu không, ông bạn chẳng có gì đâu.

Nghe lời cáo, chú sói liền đến một con sông đóng băng, thò đuôi xuống một lỗ hổng. Nên nhớ rằng đang là mùa đông, sói ngồi đó suốt đêm, cái đuôi của nó đã bị đóng băng. Nó thử rút cái đuôi ra khỏi lỗ hổng nhưng chẳng ăn thua gì. Nó thầm nghĩ:

- Ô là là! Cá nhiều thật đấy, nhưng mình không thể đứng dậy được nữa rồi".

Vừa lúc đó, có mấy người đàn bà đi lấy nước. Thấy con vật, họ kêu lên:

- Sói! Sói!

Họ chạy đến và dùng mọi thứ có trong tay đánh cho sói một trận nhừ tử.

Sói nhảy dựng lên, giãy đành đạch, vặn vẹo, rồi cũng rút được đuôi ra khỏi cái lỗ hổng và chạy thục mạng. Sói nghĩ thầm: "Tao sẽ cho mày biết tay, thằng cáo khốn kiếp."

Một khi đã chén hết mớ cá, con cáo lại thèm muốn những thứ khác, nên nó lại đi ăn cắp vặt. Nó chui vào một căn lều, ở đó có mấy bà nội trợ đang làm bánh xèo. Nó liền thò mõm vào cái thùng nhào bột, bị trượt chân, rồi bỏ chạy với cái mõm dính đầy bột. Dọc đường, nó gặp lại sói, bị sói trách móc:

- Mày bày cho tao câu cá nên tao đã bị một trận đòn nhừ tử.

Cáo liến thoắng:

- Ôi! Ông bạn của tôi ơi! Ông chỉ mất máu mà thôi, còn tôi, tôi mất luôn cả óc vì người ta đã đánh tôi tàn bạo, nên tôi chỉ có thể bò lê bò lết như thế này đây.

- Có thật thế không? Sói hỏi lại, nếu vậy thì ông bạn cứ trèo lên

lưng tôi để tôi cõng cho.

Cáo trèo lên lưng sói, cùng lên đường. Cáo thì thầm:

- Đứa bị đánh lại phải cõng đứa không bị đánh, đứa bị đánh lại phải cõng đứa không bị đánh.

- Ông bạn vừa nói gì vậy? Sói hỏi lại.

- Tôi nói rằng ông bị đòn đau đang cõng tôi cũng bị đòn đau.

- Không ai có thể nói đúng hơn thế nữa, ông bạn ạ.

Cáo rủ rê:

- Bạn sói, chúng ta hãy làm lều để ở, có được không?

- Đồng ý.

- Tôi sẽ làm lều bằng vỏ cây, cáo nói tiếp, còn ông bạn thì làm lều bằng nước đá nhé.

Cả cáo và sói lao vào thi công, rồi cả hai đều vào ở túp lều của mình. Mùa xuân đến, trời ấm dần, túp lều của sói tan ra thành nước. Sói nói:

- A! Ông bạn của tôi ơi! Ông bạn lại đánh lừa tôi lần nữa, tôi sẽ phải ăn tươi nuốt sống ông thôi.

- Này, lại đây, cáo bình tĩnh nói, xem thử ai nhai xương ai bây giờ.

Nói xong, cáo dẫn sói đi vào rừng sâu. Đến một cái hố sâu rồi nói:

- Nhảy qua được bên kia hố, ông bạn sẽ nhai xương tôi, nếu không, tôi sẽ nhai xương ông bạn đó.

Sói nhảy, bị rơi tõm xuống hố

- A! Ông bạn đã kiếm được chỗ ở tốt rồi đó.

Cáo nói xong rồi bỏ đi. Nó mang theo một thanh gỗ dùng cán bột, gõ cửa, xin nghỉ qua đêm tại nhà của một nông dân. Chủ nhà nói:

- Nhà tôi đã quá chật chội rồi!

- Tôi không làm phiền ông đâu. Tôi sẽ nằm ngủ trên chiếc ghế dài, đuôi tôi quặt xuống dưới ghế và để thanh cán bột dưới lò sưởi.

Cuối cùng, chủ nhà cho cáo nghỉ lại. Cáo ngủ trên chiếc ghế dài, đuôi quặt xuống dưới ghế, thanh cán bột để dưới lò sưởi. Tinh mơ, Cáo dậy đốt cháy thanh cán bột rồi hỏi chủ nhà:

- Thanh cán bột của tôi đâu rồi? Ông chỉ cần bồi thường cho tôi một con ngỗng là được.

- Người nông dân khốn khổ đành chấp nhận đền một con ngỗng. Cáo vô lấy, rồi vừa đi vừa hát nghêu ngao:

Trên đường rong chơi lêu lổng

Ta chỉ có khúc gỗ tròn

Đánh đổi được một con ngỗng

Thật là son!

Tốc! Tốc! Tốc! Cáo gõ cửa nhà khác.

- Ai đó? – Chủ nhà hỏi.

- Tôi đây, tôi là cáo, ông vui lòng cho tôi ngủ nhờ qua đêm.

- Nhà tôi đã quá chật chội rồi.

- Tôi không làm phiền ông đâu, tôi nằm ngủ trên chiếc ghế dài, đuôi quặt xuống dưới ghế, và nhốt con ngỗng dưới lò sưởi.

Dậy rất sớm, cáo tóm cổ con ngỗng, vặt hết lông, ăn tươi nuốt sống rồi hỏi chủ nhà:

- Con ngỗng của tôi đâu rồi? Tôi chỉ cần một con ngan để bồi thường là đủ.

Chủ nhà đành phải đền cho cáo một con ngan. Cáo liền vô lấy, vừa đi vừa hát nghêu ngao:

Trên đường rong chơi lêu lổng

Ta chỉ có khúc gỗ tròn

Đánh đổi được một con ngỗng

Lại thêm một chú ngan ngon.

Tốc! Tốc! Tốc! Cáo gõ cửa nhà thứ ba.

- Ai đó?

- Tôi đây, tôi là cáo, ông vui lòng cho tôi ngủ nhờ qua đêm.

- Nhà tôi đã quá chật chội rồi.

- Nhà tôi đã quá chật chội rồi.

- Tôi không làm phiền ông đâu, tôi nằm ngủ trên chiếc ghế dài, đuôi quặt xuống dưới ghế, và nhốt con ngan dưới lò sưởi.

Cuối cùng, chủ nhà cũng đồng ý. Cáo vào nằm ngủ trên chiếc ghế dài, đuôi quặt xuống dưới ghế, ngan thì nhốt dưới lò sưởi. Nó dậy rất sớm, tóm cổ con ngan, vặt hết lông rồi ngốn hết. Ăn xong, cáo hỏi:

- Con ngan của tôi đâu rồi? Ông chỉ cần đền cho tôi cô gái nhỏ của ông là được.

- Người chủ nhà tội nghiệp đành mang đứa con gái thân yêu của mình giao cho cáo. Nó liền cho cô vào túi mang đi, hát nghêu ngao:

Trên đường rong chơi lêu lổng

Ta chỉ có khúc gỗ tròn

Đánh đổi được một con ngỗng

Lại thêm một chú ngan ngon

Còn thêm cô gái xinh đẹp

Ôi! Thật là vui!

- Ai đó?

- Tôi đây, tôi là cáo, ông vui lòng cho tôi ngủ nhờ qua đêm.

- Nhà tôi đã quá chật chội rồi.

- Nhà tôi đã quá chật chội rồi.

- Tôi không làm phiền ông đâu, tôi nằm ngủ trên chiếc ghế dài, đuôi quặt xuống dưới ghế, và để cái túi dưới lò sưởi.

Chủ nhà cho cáo vào. Nó ngủ trên ghế dài, đuôi quặt xuống dưới

ghế, cái túi đặt dưới lò sưởi. Chủ nhà liền mở túi cho cô gái ra ngoài rồi thay thế vào đó một con chó. Từ sáng sớm, cáo đã dậy và ra đi. Nó gọi:

- Này! Bé gái của ta ơi! Hãy ca hát đi!

Tức thì con chó nhảy ra, gầm gừ. Cáo sợ quá, vứt cái túi, rồi bỏ chạy.

Trên đường bỏ trốn, cáo gặp một con gà trống đậu ở khung cửa sổ. Nó liền nói:

- Chú gà trống ơi! Chú gà trống ơi! Nghe ta tâm sự đây: Chú có đến bảy mươi cô gà mái để bồ bịch, chú quả là một tay tài hoa.

- Gà trống vừa nhảy xuống, cáo liền vô lấy và nhai ngấu nghiến.

Hoàng tử và tên nô bộc

Ngày xưa, nhà vua nọ có một người con trai. Đó là một chàng thanh niên dũng cảm, tính nết khác hẳn với vua cha vốn là một kẻ hám của. Ông ta chỉ biết bằng mọi cách làm cho kho báu của mình ngày càng nhiều hơn mà thôi.

Một hôm, nhà vua gặp một cụ già mang theo nhiều chồn, cáo, hải ly...

- Đứng lại! Lão già kia! Lão từ đâu đến?

- Muôn tâu bệ hạ, lão sinh ra ở một làng khác, nhưng bây giờ lão đang làm việc cho Người Rừng.

- Lão làm cách nào để bắt được những con vật này?

- Người Rừng giăng bẫy, những con vật khờ dại này đã bị bắt sống.

- Lão hãy nghe đây! Ta sẽ cho lão ăn uống thỏa thích và cả tiền bạc nữa nhưng phải chỉ cho ta biết bẫy đặt ở những nơi nào.

Bị mua chuộc, cụ già liền chỉ cho nhà vua biết những nơi đặt bẫy.

Tức thì nhà vua ra lệnh bắt giam Người Rừng trong một tháp ngục bằng sắt. Xong xuôi, nhà vua sai đặt bẫy của mình vào những nơi mà cụ già đã chỉ điểm.

Bị giam hãm trong ngục tối, Người Rừng leo lên tận mái, nhìn qua cửa sổ để thấy được quanh vùng. Bỗng thấy hoàng tử đang dạo chơi gần đó, có đông đủ kẻ hầu người hạ, Người Rừng bèn gọi to:

- Hoàng tử hãy giải thoát cho tôi, tôi sẽ hậu tạ!

- Tôi làm gì được bây giờ?

- Hoàng tử hãy đến gặp hoàng hậu và nhờ bà bắt chấy trên đầu

cho mình. Hoàng tử hãy tựa đầu vào gối hoàng hậu và nhân lúc bà đang tìm bắt chấy, hãy nhẹ nhàng rút chiếc chìa khóa ngục nằm trong túi của bà, rồi đến đây giải thoát cho tôi.

Hoàng tử làm đúng theo lời dặn ấy. Khi đã lấy được chiếc chìa khóa từ trong túi áo của hoàng hậu, hoàng tử bèn chạy ra vườn, vót một mũi tên, đặt lên chiếc nỏ, rồi bắn mũi tên đi rất xa. Hoàng tử ra lệnh cho bọn gia nhân chạy đi nhặt mũi tên mang về trả lại cho mình. Nhân cơ hội chẳng có ai nhìn ngó tò mò, hoàng tử mở cửa ngục và giải thoát cho Người Rừng.

Được tự do, Người Rừng liền đi bẻ gãy tất cả bẫy của nhà vua. Chẳng bắt được con vật nào, nhà vua đùng đùng nổi giận và kết tội hoàng hậu đã dùng chìa khóa giải thoát cho Người Rừng. Ông ta cho vời các cố vấn, tướng lĩnh, các quan đại thần với mục đích bàn luận nên chọn một trong hai hình thức trừng phạt hoàng hậu: chém đầu hoặc lưu đày.

Thấy vậy, hoàng tử rất đau buồn, rồi chàng đến thú tội với vua cha rằng chính chàng mới là thủ phạm. Nhà vua rất lo lắng. Nên xử lý con trai mình như thế nào đây? Xử tử ư? Không thể được rồi. Thế là người ta quyết định buộc hoàng tử phải đi phiêu lưu, nay đây mai đó, phải đối chọi với mọi cơn gió chướng, nồng nực có, lạnh giá có, phải sống trong mọi thời tiết khắc nghiệt khi trời đổi mùa hè sang thu... Rồi người ta giao cho chàng một cái túi, lại có thêm một tên nô bộc đi theo.

Cả hai người cùng lên đường. Sau một đoạn đường dài, họ gặp một cái giếng. Hoàng tử bảo:

- Hãy đi lấy nước

- Không, tên nô bộc trả lời.

Họ lại tiếp tục đi, đi rất xa hơn nữa và lại tìm thấy một cái giếng khác.

- Hãy đi lấy nước! Hoàng tử sai tên nô bộc.

Nó trả lời:

- Không!

Hai người lại cùng đi thêm một quãng đường dài nữa và đến gần cái giếng thứ ba. Tên nô bộc vẫn không vâng lệnh. Vì vậy, hoàng tử phải tụt xuống giếng để lấy nước. Bất thần, tên nô bộc đậy ngay

nắp giếng lại rồi nói:

- Nếu ngài muốn ra khỏi giếng này, ngài phải làm nô bộc, cho ta làm Hoàng tử.

Bị cưỡng ép, hoàng tử đành phải thỏa thuận điều đó với sự giao ước bằng máu của mình. Hai người đổi quần áo cho nhau rồi cùng lên đường.

Đến một vương quốc xa lạ, họ vào bệ kiến nhà vua, tên nô bộc đi trước, hoàng tử theo sau. Được nhà vua chiêu đãi, tên nô bộc được ngồi ăn uống trên bàn tiệc, nói với nhà vua:

- Muôn tâu bệ hạ, thần khẩn thiết xin bệ hạ buộc tên nô bộc của thần xuống bếp phục vụ.

Bị đối xử như một kẻ đầy tớ, hoàng tử phải vác củi đun, cọ rửa xoong chảo. Sau một thời gian dài, hoàng tử đã có thể nấu những món ăn ngon đặc biệt. Nhà vua rất hài lòng, lại có cảm tình với hoàng tử và trả công bằng những đồng tiền vàng. Thấy thế, bọn đầu bếp phật ý, chỉ chờ cơ hội đẩy hoàng tử đi nơi khác.

Một hôm, hoàng tử nướng chiếc bánh ngọt trên lò. Bọn đầu bếp tẩm thuốc độc vào chiếc bánh. Khi nhà vua vào ngôi ăn, cầm con dao định cắt bánh ra, thì tên bếp trưởng liền chạy tới cảnh báo:

- Xin hoàng thượng chớ cầm chiếc bánh này!

Rồi hắn tuôn ra những lời vu cáo độc địa. Nhà vua liền cắt một miếng bánh, quẳng xuống đất cho con chó quý của mình ăn. Chó lăn đùng ra chết. Nhà vua buộc hoàng tử phải bồi thường rồi phán xét một cách khủng khiếp:

- Tại sao nhà ngươi lại cả gan làm chiếc bánh có tẩm thuốc độc? Ta sẽ dùng cực hình đối với nhà ngươi.

Hoàng tử trả lời:

- Muôn tâu bệ hạ, thần tuyệt đối chẳng liên quan gì đến việc này cả. Đây chắc là sự ghen ghét hèn hạ của bọn đầu bếp mà thôi vì bọn chúng thấy bệ hạ cho thần hưởng nhiều đặc ân.

Nhà vua liền ân xá cho hoàng tử và gia ân cho hoàng tử nhận chức quan đánh xe ngựa cho nhà vua.

Một lần, chàng đánh xe ngựa dẫn bầy ngựa đi uống nước. Người

Rừng đến gặp và nói:

- Chào người con trai của nhà vua. Hãy đến nhà tôi chơi!

- Tôi chỉ sợ đàn ngựa của tôi sẽ bỏ chạy tứ tung mà thôi.

- Anh cứ đến đây, chẳng việc gì đâu, Người Rừng thúc giục.

Nhà Người Rừng ở ngay gần đó. Ông ta hỏi người con gái đầu lòng:

- Hoàng tử là người giải thoát cho cha, con sẽ tặng gì cho hoàng tử?

- Thưa cha, con sẽ tặng ngài một tấm thảm có phép lạ.

Chàng đánh xe ngựa trở về với tấm thảm vừa được tặng. Anh ta thấy đàn ngựa vẫn còn đó. Anh liền trải tấm thảm ra: thức ăn, đồ uống bày ra la liệt.

Hôm sau, chàng đánh xe ngựa lại dẫn ngựa đi uống nước. Người Rừng xuất hiện, nói:

- Anh hãy đến nhà tôi chơi.

Chàng đánh xe ngựa được dẫn vào nhà. Người Rừng hỏi người con gái thứ hai:

- Còn con, con sẽ tặng gì cho người con trai của nhà vua?

- Thưa cha, con sẽ tặng ngài chiếc gương soi có thể nhìn thấy được mọi thứ mà mình mong ước.

Hôm sau, Người Rừng lại xuất hiện lần nữa, dẫn hoàng tử vào nhà rồi hỏi cô gái út:

- Con định tặng gì cho người con trai của nhà vua?

- Thưa cha, con sẽ tặng ngài cây sáo thần kỳ, mỗi khi thổi lên nó có thể cuốn hút bao nhiêu là nhạc công và ca sĩ.

Từ đó, chàng đánh xe ngựa có đời sống sung túc, đồ ăn thức uống đầy đủ; anh ta lại có thể biết hết, thấy hết mọi điều trên thế gian và có cả lời ca tiếng nhạc réo rắt suốt ngày đêm. Chẳng có gì hơn thế nữa. Còn bầy ngựa thì thế nào? Thật kỳ diệu: chúng béo khỏe, đẹp đẽ và nhanh nhẹn.

Thấy vậy, nhà vua liền khoe với con gái mình rằng Thượng đế đã

ban cho mình một chàng đánh xe ngựa tuyệt vời. Thật ra, từ lâu, công chúa xinh đẹp đã để mắt xanh đến chàng đánh xe ngựa rồi; quả là trai tài gái sắc. Nhưng nàng lại tò mò muốn biết tại sao bầy ngựa của chàng trai ngày càng đẹp hơn, khỏe hơn và nhanh nhẹn hơn so với những bầy ngựa khác. Rồi nàng tự nhủ: "Ta phải đi xem thử cái anh chàng này làm cách nào mới được". Thế là nhân lúc chàng đánh xe ngựa dắt ngựa đi uống nước, nàng đột nhập phòng riêng của chàng. Mới lướt mắt qua chiếc gương soi, nàng đã hiểu hết mọi sự, và mang đi chiếc thảm, chiếc gương và cây sáo.

Trong lúc đó, một tai họa đã ập đến quốc vương này. Một con quỷ bảy đầu đến hăm dọa và đòi cưới công chúa. "Nếu không lấy được nàng, ta sẽ chiếm cả vương quốc", nói xong, con quỷ liền bài binh bố trận. Tuyệt vọng, nhà vua ban bố lệnh khẩn cấp trong toàn vương quốc, cho gọi các hoàng tử, các dũng sĩ trở về, và hứa nếu ai giết được con quỷ bảy đầu sẽ được chia một nửa lãnh thổ của vương quốc và được cưới công chúa làm vợ.

Nghe lệnh, các hoàng tử, dũng sĩ liền tập hợp và lên đường đi trừ khử con quỷ, trong đó có cả tên nô bộc. Còn anh đánh xe ngựa thì cưỡi một con ngựa còm và thất thểu theo sau. Người Rừng đến gặp và hỏi:

- Anh đi đâu vậy?

- Tôi đi đánh giặc.

- Với một con ngựa tồi tàn như thế ư? Anh chẳng đi xa được đâu! Thế mà cũng gọi là người đã từng đánh xe ngựa! Hãy đến nhà tôi!

Người Rừng dẫn anh đánh xe ngựa về nhà, mời anh một cốc rượu trắng. Anh ta uống liền một hơi. Người Rừng hỏi:

- Anh thấy khỏe chưa?

- Nếu có một khối nặng một nghìn cân, tôi có thể hất lên cao đến chín tầng mây rồi tôi lấy đầu đỡ lấy mà chẳng thấy đau đớn gì cả.

Người Rừng lại mời anh ta uống thêm một cốc rượu trắng nữa, rồi hỏi:

- Bây giờ sức mạnh anh thế nào rồi?

- Nếu có một khối nặng một tấn rưỡi, tôi có thể tung lên cao tận chín tầng mây.

Người Rừng lại rót đầy cốc thứ ba, hỏi:

- Bây giờ thì sức mạnh anh đến đâu?

- Tôi có thể nhấc một cái cột cao tận mây xanh và có thể bắt cả vũ trụ này lộn ngược như chơi.

Người Rừng lại dùng rượu ở một thùng khác, rót đầy cốc, rồi bảo anh ta uống. Anh ta cảm thấy sức mạnh của mình có giảm đi chút ít mà thôi.

Người Rừng dẫn anh đến trước thềm rồi thổi một hồi còi với vẻ tự tin. Tức thì một con ngựa chiến đen nhánh phi nước đại tới nơi, hai lỗ mũi phụt ra lửa, khói phun ra ở tai, những tia lửa chớp dưới vó của nó. Khi đến gần bậc thềm, con ngựa quỳ xuống. Người Rừng nói:

- Đây là con ngựa chiến của anh.

- Rồi Người Rừng tặng thêm cho anh một quả chùy sắt và một cây roi thúc ngựa. Anh cưỡi ngựa chiến và xông lên đối mặt với quân địch. Bỗng anh nhận thấy tên nô bộc của mình đang leo lên một cây cao và khóc lóc thảm thiết vì quá sợ hãi. Anh dùng cây roi thúc ngựa quất cho nó mấy roi rồi quay lên đánh địch. Anh tả xung hữu đột, giết chết rất nhiều tên giặc, và chém chết con quỷ bảy đầu.

Nhờ có chiếc gương thần kỳ, công chúa đã thấy tất cả mọi sự việc vừa xảy ra. Nàng vội vàng đến gặp kẻ chiến thắng rồi hỏi:

- Chàng muốn ban thưởng gì?

- Một cái hôn, ôi! Người đẹp.

Chẳng thẹn thùng gì cả, trái tim đập rộn ràng, công chúa ôm hôn người chiến thắng đánh "Chụt" một tiếng thật to mà toàn quân ai cũng nghe được.

Hoàng tử thu giấu con ngựa chiến rồi biến mất. Khi trở về phòng riêng của mình, chàng ngồi bất động, như chàng chưa hề ra chiến trường bao giờ cả. Còn tên nô bộc thì rêu rao khắp chốn:

- Chính tôi, tôi là người đã chôn vùi con quỷ bảy đầu.

Nhà vua cho nghênh tiếp y với những nghi thức rất trọng thể, hứa gả công chúa và mở đại tiệc để chiêu đãi y.

Nhưng công chúa không khờ dại. Nàng đau buồn và cảm thấy nhức nhối trong tim. Tên nô bộc bẩm lên nhà vua:

- Muôn tâu bệ hạ, bệ hạ hãy cấp cho thần một chiếc thuyền để thần đi tìm thầy thuốc chữa bệnh cho ông chúa.

Nhà vua đồng ý mọi đòi hỏi của tên nô bộc và hạ lệnh cho anh đánh xe ngựa cùng đi theo để sai phái.

Cả hai người nhổ neo và lênh đênh trên mặt biển một thời gian. Tên nô bộc ra lệnh đan một chiếc bị, bỏ người đánh xe ngựa vào trong rồi quẳng xuống nước. Chiếc gương thần kỳ báo tin dữ cho công chúa. Nàng liền lên xe và đến bờ biển. Gặp được Người Rừng đang ngồi đan lưới, nàng nói:

- Hỡi người tốt bụng! Hãy mau mau cứu giúp tôi, tên nô bộc độc ác đã dìm chết hoàng tử rồi!

- Được thôi, tôi sẵn sàng phục vụ. Chiếc lưới này vừa đan xong. Công chúa phải cầm lấy và tự tay mình bủa lưới xuống nước sâu.

Và công chúa đã vớt được hoàng tử, dẫn chàng về cung điện nhà vua và tâu lên hết mọi sự thật.

Một đại tiệc được chiêu đãi và hôm sau là lễ cưới. Chẳng phải chuẩn bị gì lâu vì nhà vua chẳng thiếu thứ gì. Còn tên nô bộc, chẳng hay biết gì, mang về một đống thuốc linh tinh. Khi y vừa tới cổng thì bị tóm cổ. Mặc dù y xin tha tội nhưng cũng phải chịu lưu đày.

Lễ cưới rất vui. Tất cả các quán rượu, quán cà phê đều mở cửa chiêu đãi trong tám ngày liền cho khách qua đường. Tôi đã từng được dự lễ cưới ấy, được uống rượu và uống bia thỏa sức.

Con đẻ và con ghẻ

Người nông dân nọ cưới một người vợ kế. Bà này góa chồng, đã có một con gái. Người nông dân cũng có con gái của đời vợ trước. Thế là cả hai người đều có con gái đẻ và con gái ghẻ.

Người vợ kế là một mụ đàn bà xấu tính, thường năn nỉ chồng: "Ông hãy mau mau đem con gái của ông vào ở tại cái lều trong rừng. Nó lo xe sợi len là được rồi".

Biết làm sao bây giờ! Bị quấy rầy mãi, không chịu nổi, cuối cùng người nông dân đành dẫn con gái đẻ của mình vào trú tại một căn lều trong rừng sâu. Ông trao cho con gái một viên đá để lấy lửa, một nắm bùi nhùi để nhen lửa và một túi lương thực rồi dặn: "Đây là dụng cụ lấy lửa, chớ để lửa tắt. Con hãy nấu lấy mà ăn, lo xe sợi len và nhớ chốt cửa lều cho thật chặt".

Trời vừa tối. Người con gái đỏ lửa, chuẩn bị bữa ăn cho mình. Không biết từ đâu, một con chuột nhắt xuất hiện và xin cô gái cho nó một thìa nhỏ thức ăn.

- A! Con chuột xinh xắn của ta, hãy làm cho ta đỡ cô đơn, ta sẽ cho mày thật nhiều thức ăn.

Sau khi đã chén no nê, chuột nhắt liền biến mất.

Nửa đêm, một chú gấu đột nhập căn lều.

- Này! Cô gái! Hãy tắt lửa đi. Chúng ta sẽ chơi trò trốn tìm.

Chuột nhắt liền nhảy lên vai cô gái, nói thì thầm:

- Chớ có sợ hãi. Cô hãy tắt lửa đi rồi chui xuống dưới bếp mà trốn. Còn tôi, tôi sẽ nhảy nhót và rung chuông.

Cô gái và chuột nhắt liền thực hiện mẹo đó.

Chú gấu đuổi chuột nhắt, nhưng không tài nào chộp được. Nó gầm gừ, ném theo những que củi, nhưng chẳng hiệu quả gì. Khi đã thấm mệt, gấu tuyên bố: "Cô gái ơi! Chẳng ai sánh kịp cô trong trò chơi trốn tìm này. Để thưởng cho cô, sáng mai tôi sẽ đưa đến cho cô một đàn ngựa kéo theo một cỗ xe chở đầy của báu".

Sáng hôm sau, bà vợ nói với chồng: "Ông hãy vào rừng xem đứa con gái xấu xí của ông đã xe được bao nhiêu sợi len rồi". Người chồng ra đi. Còn bà ta thì ngồi chờ chồng mang về nắm xương tàn của cô con gái.

Bỗng có tiếng chó sủa:

- Gâu! Gâu! Gâu! Ông bố và cô gái đang dẫn về nhà một đàn ngựa, kéo theo một cỗ xe chở đầy của báu.

- Chớ có nói dối, con chó kia! Đó chẳng qua là những mảnh xương tàn va đập vào thành xe mà thôi, bà vợ cải chính.

Vừa lúc đó, cổng mở. Đàn ngựa lao vào sân. Trên cỗ xe chở đầy của báu, ngồi trên xe là cô gái và ông bố.

- Nào!, bà vợ nói, ông hãy dẫn con gái của tôi vào rừng một đêm, thế nào sáng mai nó cũng mang về nhà hai bầy ngựa và hai cỗ xe chở đầy của báu.

Người chồng liên dẫn đứa con gái của vợ mình vào trú tại túp lều trong rừng, cung cấp đầy đủ mọi thứ: đá lấy lửa, thức ăn... Tối đến, cô nướng bánh để ăn. Chuột nhắt xuất hiện, cầu khẩn cô ta cho miếng bánh. Cô gái mắng:

- Cút đi! Đồ bẩn thỉu.

Rồi cô dùng thìa ném theo. Chuột nhắt chạy trốn. Cô gái ăn ngốn ngấu một mình rồi nằm co trong góc lều.

Đến đêm, chú gấu xuất hiện và nói:

- Này! Cô là ai? Chúng ta thử chơi trò trốn tìm nào!

Cô gái sợ quá, hai hàm răng đánh lập cập, nói không nên lời.

- A! Cô gái đó à? Gấu nói, cô hãy cầm lấy quả chuông này và chạy nhanh lên. Ta sẽ chộp được ngay lập tức.

Cô gái cầm quả chuông, tay run lẩy bẩy nên quả chuông kêu leng keng không ngừng. Chuột nhắt liền báo ngay:

- Hỡi cô gái độc ác kia, cô chẳng sống được nữa đâu.

Hôm sau, bà vợ liền giục ông chồng đi vào rừng ngay:

- Chắc rằng con gái tôi sẽ dẫn về hai bầy ngựa và hai cổ xe chở đầy của báu cho mà xem.

Ông chồng ra đi. Bà vợ chực sẵn ở cổng. Bỗng có tiếng chó sủa:

- Gâu! Gâu! Gâu! Con gái của bà đang trở về với nắm xương tàn của mình; những mảnh xương va đập vào nhau, còn ông chủ thì ngồi trên chiếc hòm trống rỗng.

- Mày chớ có nói láo! Con gái ta đang dẫn về nhà những con ngựa và những cỗ xe đầy ắp của báu.

Vừa tới cổng, ông chồng giao chiếc hòm cho bà vợ. Bà ta liền mở nắp ra, bà ta chỉ thấy những mảnh xương, nên bà ta van trời kêu đất thảm thiết. Hôm sau, bà ta chết vì điên cuồng và sầu muộn. Còn ông chồng thì sống hạnh phúc với con gái của mình. Về sau, cô gái đã kiếm được người chồng xứng đáng.

Nàng Vát-xi xinh đẹp

Ngày xưa, ở một vương quốc nọ, có một nhà buôn. Sau mười hai năm lấy vợ, ông ta chỉ sinh hạ được một cô con gái mà thôi, đó là nàng Vát-xi xinh đẹp. Khi mới lên tám, nàng đã mồ côi mẹ. Cảm thấy chẳng sống được bao lâu nữa, bà gọi con gái lại gần, lôi ở dưới gối ra một con búp bê, giao cho con rồi dặn dò:

- Con gái bé bỏng của mẹ! Hãy nghe đây! Con nhớ lấy điều cực kỳ quan trọng mà mẹ dặn sau đây và cố gắng thực hiện cho đúng. Mẹ sẽ qua đời, vì rất yêu thương con nên mẹ để lại cho con búp bê này. Con phải luôn giữ nó bên cạnh mình và tuyệt đối không cho ai biết. Mỗi khi con gặp điều không may, con hãy cho búp bê ăn rồi yêu cầu nó cho con một lời khuyên. Một khi được sống lại, búp bê sẽ mách cho con biết cách thoát khỏi cảnh khó khăn.

Nói xong, bà mẹ ôm hôn con gái rồi trút hơi thở cuối cùng.

Sau khi vợ chết, nhà buôn khóc than một thời gian, rồi ông nghĩ đến chuyện lấy vợ kế. Chẳng thiếu gì cô gái muốn lấy ông, nhưng chỉ có một người đàn bà góa có thể vừa lòng ông mà thôi. Bà góa này không còn trẻ nữa, bà đã có hai con gái, xấp xỉ tuổi với Vát-xi. Bà ta là một người nội trợ giỏi giang đồng thời cũng là một bà vợ đảm đang.

Nhà buôn bèn cưới bà ta, nhưng chẳng bao lâu, ông phát hiện ra rằng mình đã phạm sai lầm: bà ta không phải là bà mẹ tốt đối với con đẻ của mình.

Vát-xi là cô gái đẹp nhất vùng, cho nên mẹ ghẻ và hai cô em sinh ra ghen tị, tìm cách đày ải cô bằng cách giao cho cô làm những công việc nặng nhọc để cho cô ngày càng gầy còm, nước da đen đủi vì nắng gió. Quả là một cuộc sống địa ngục.

Tuy vậy, Vát-xi chịu đựng tất cả, chẳng hề than phiền gì, ngày càng xinh đẹp, còn mẹ ghẻ và hai cô con gái thì ngày càng khô héo

và xấu xí đi trông thấy, mặc dù họ được ăn không ngồi rồi. Tại sao lại như vậy? Búp bê đã kịp thời giúp đỡ Vát-xi, nếu không thì nàng chẳng biết nên đối phó ra làm sao cả. Đáp lại, Vát-xi cũng để dành cho búp bê những miếng bánh ngon. Ban đêm, khi mọi người đã ngon giấc, Vát-xi đóng cửa phòng xép của mình, cho búp bê ăn rồi nói:

- Này! Búp bê bé bỏng của chị, em hãy ăn uống đi, rồi nghe chị thổ lộ nỗi buồn của chị! Chị đang ở nhà của cha mình, nhưng chị rất buồn; mẹ ghẻ của chị mong chị chết đi cho rảnh. Búp bê hãy mách cho chị cách đối phó.

Ăn uống xong, búp bê tỏ lời khuyên giải, cho nên Vát- xi thêm vững lòng. Ngày hôm sau, búp bê làm thay công việc cho nàng. Trong lúc nàng ngồi chơi, hái hoa, thì vườn rau đã được nhổ sạch cỏ, được tưới nước, lò bếp đã được đỏ lửa. Búp bê lại bày cho nàng sử dụng một loại cỏ làm da trắng hơn. Thật là một điều may mắn cho nàng.

Nhiều năm trôi qua. Vát-xi lớn lên và đã đến tuổi lấy chồng. Nhiều chàng trai đến xin cầu hôn nàng nhưng chẳng ai thèm để ý đến hai cô con gái của người mẹ ghẻ. Vì vậy, bà ta nổi giận và trả lời với những chàng trai:

- Ta không cho phép con gái út được lấy chồng trước hai con chị của nó.

Sau khi đã đuổi khéo các chàng trai, bà ta trút hết sự căm ghét của mình lên đầu Vát-xi và thẳng tay đánh đập nàng.

Có một độ, nhà buôn phải đi xa để làm ăn. Nhân dịp đó, bà mẹ ghẻ dọn sang ở một ngôi nhà khác, gần cánh rừng già, dưới một rặng cây có căn lều của Baba-Yaga, là một mụ phù thủy hung ác, có thể ăn tươi nuốt sống một người như một con gà mà thôi. Bà mẹ ghẻ giao cho Vát-xi những công việc phải ngang qua căn lều ấy, nhưng nhờ có sự hướng dẫn của búp bê, nên lần nào cô cũng trở về an toàn.

Rồi mùa thu đến. Bà mẹ ghẻ giao việc cho ba cô con gái. Một cô thêu đăng ten, cô thứ hai đan tất, còn Vát-xi thì kéo sợi. Người nào việc ấy, cứ thế mà hoàn tất, không được chậm trễ. Bà ta tắt hết lửa trong nhà, chỉ chừa lại ngọn đèn trong phòng làm việc mà thôi, rồi đi ngủ. Ngọn đèn cháy hết dầu, một cô con gái của mụ ghẻ rút bấc xuống, rồi theo lệnh của bà ta, làm tắt luôn cả ngọn đèn như thể vô ý.

- Làm thế nào bây giờ? – Các cô gái hỏi nhau.

Công việc thì chưa xong, nhà thì chẳng còn chút lửa, chỉ còn một cách là đến nhà Baba-Yaga xin mà thôi.

Cô gái thêu đăng ten nói: "Kim thêu soi đủ sáng cho tôi rồi, tôi chẳng đi đâu". Cô gái đan tất nói: "Tôi cũng không đi vì kim đan đã soi đủ sáng cho tôi rồi". Nói xong, hai cô hét toáng lên:

- Vát-xi! Mày hãy đi xin lửa đi! – rồi đẩy Vát-xi ra ngoài cửa.

Vát-xi trở về phòng xép của mình, cho búp bê ăn rồi nói:

- Này! Búp bê, hãy ăn no đi, rồi nghe chị kể về nỗi buồn của mình. Người ta giao cho chị đến lều mụ phù thủy Baba- Yaga để xin lửa, chị sẽ bị mụ ấy ăn tươi nuốt sống mất.

- Ăn xong no nê, búp bê rọi đôi mắt sáng như hai ngọn đèn nói:

- Chị cứ yên tâm mà đi đến chỗ ấy, nhưng phải nhớ mang tôi đi theo. Như vậy tính mạng chị sẽ được an toàn.

Vát-xi liền mặc áo, bỏ búp bê vào túi, làm dấu Thánh rồi vào rừng rậm.

Nàng vừa đi vừa run sợ. Khu rừng tối đen khiến nàng không thấy lối đi. Bỗng một kỵ sĩ vượt lên đằng trước, chàng mặc áo quần màu trắng, cưỡi ngựa bạch, cương yên cũng màu trắng, thế là bình minh chớm sáng. Xa hơn nữa, một kỵ sĩ khác cũng vượt lên trước nàng, áo quần màu đỏ, cưỡi con ngựa hồng, và thế là mặt trời mọc.

Vát-xi đi suốt một ngày một đêm mới tới được rặng cây, nơi đó có căn lều của Baba-Yaga. Xung quanh lều có hàng rào xây bằng xương người, bên trên gắn những sọ có mắt long lanh, lại có một cái xương hàm đầy răng nhọn hoắt, xem như là bộ khóa cổng. Vát-xi đứng sững lại, chân nàng mềm nhũn ra vì sợ hãi. Bỗng một kỵ sĩ thứ ba, bận áo quần màu đen, cưỡi con ngựa ô, cũng vừa đến cổng lều, đột ngột biến mất như có phép lạ, rồi ban đêm lại đến. Nhưng bóng tối không kéo dài; những con mắt trên các sọ dừa nhấp nháy, đỏ rực và trời đất sáng lên như ban ngày. Vát-xi run sợ, nhưng chẳng biết trốn vào đâu nên đành phải đứng im tại chỗ.

Liền sau đó, một tiếng động kinh khủng nổ ra: cây cối gãy răng rắc, lá rụng lả tả, Baba-Yaga xuất hiện từ những bụi cây rậm rạp, ngồi trên một chiếc cốc, một tay cầm cái chày để tăng tốc, một tay

cầm cái chổi để xóa vết đi qua. Vừa tới cửa, mụ phù thủy đứng lại, thở phì phò rồi hét lên:

- Có mùi của kẻ lạ, ai đó?

Vát-xi lại gần bà ta, tỏ vẻ sợ hãi, cúi rạp mình rồi nói:

- Thưa mẹ cao cả, tôi đây! Các cô gái con của mẹ ghẻ tôi bảo tôi đến đây xin lửa.

- Tốt lắm! Ta biết chúng nó, nhưng mày phải ở lại đây làm việc một thời gian rồi ta sẽ cho lửa, nếu không, ta sẽ nhai sống mày ngay.

Rồi mụ phù thủy quay lại cửa và hét:

- Các bộ khóa của ta, hãy mở ra! Cánh cửa của ta, hãy mở ra!

Cánh cửa tự động mở, mụ bước vào, miệng huýt sáo, Vát-xi bước theo sau, cánh cửa tự động đóng lại. Vừa vào phòng, Baba-Yaga nằm dài và sai Vát-xi:

- Mày hãy đến xem trong bếp lò còn có gì ăn không? Ta đói lắm rồi!

Vát-xi đốt ngọn đèn thắp bằng nhựa cây, đến gần những chiếc sọ dừa có mắt đang bốc lửa, mang đến cho Baba-Yaga những thức ăn lấy từ bếp lò với số lượng đủ cho mười người ăn. Nàng lấy từ dưới hầm lên, nào là nước giải khát, nào là rượu mạch, nào là bia và cả rượu nữa... Bà ta ngốn hết mọi thứ, chỉ chừa cho Vát-xi một ít canh, một mẩu nhỏ bánh mì và miếng thịt lợn tí tẹo. Mụ phù thủy ngái ngủ, nói với Vát-xi:

- Ngày mai, ta đi vắng, ở nhà mày phải quét sân, lau sàn nhà, chuẩn bị bữa ăn trưa, giặt quần áo, vào kho đong một thùng hạt lúa mì mang ra chọn hạt cho ta. Mày phải làm xong những công việc đó, nếu không, ta sẽ nhai xương mày.

Nói xong mụ ta ngáy khò khò. Vát-xi liền lấy mấy mẩu thức ăn cho búp bê, nước mắt đầm đìa, rồi nói:

- Búp bê bé bỏng của chị! Hãy ăn đi, rồi nghe chị kể nỗi đau buồn của chị. Baba-Yaga sai chị làm một số công việc nặng nhọc và dọa rằng nếu không làm xong thì sẽ nuốt sống chị, em hãy giúp đỡ chị đi!

Búp bê trả lời:

- Chị chớ lo sợ gì cả, chị hãy cầu nguyện rồi đi ngủ, màn đêm sẽ giúp chị, mọi công việc sẽ xong xuôi, chị Vát-xi ạ.

Vát-xi dậy rất sớm nhưng đã thấy mụ phù thủy đang đứng ở cửa sổ trông ra. Mắt của những sọ dừa đã mờ nhạt. Kỵ sĩ trắng ngang qua, bình minh chớm sáng. Baba-Yaga bước ra sân, huýt sáo, tức thì cái cối, cái chày và cái chổi xuất hiện. Kỵ sĩ màu đỏ đi ngang qua, mặt trời mọc. Mụ phù thủy ngồi vào cối và bay lên cao, một tay cầm chày để tăng tốc, một tay cầm chổi để xóa vết đi qua. Vát-xi ở lại một mình, khám phá ngôi nhà, ngắm nhìn sự giàu có của nó và chẳng biết nên bắt đầu công việc như thế nào cả.

Nhưng rồi nàng bỗng nhận thấy rằng mọi công việc đã được làm xong, búp bê cũng đã chọn xong hạt lúa mì.

- Ôi! n nhân của chị! - Vát-xi thốt lên - em đã cứu chị - thoát chết.

- Chị chẳng phải nấu bữa ăn trưa nữa đâu! - nói xong, búp bê liền chui vào túi áo của Vát-xi - chị hãy nghỉ ngơi thoải mái nhé!

Đến chiều, Vát-xi soạn bàn ăn và chờ Baba-Yaga trở về. Ngày đã hết, kỵ sĩ bận đồ đen đi qua sau hàng giậu và màn đêm buông xuống; chỉ có những con mắt của các chiếc sọ dừa vẫn chiếu sáng. Bỗng cây cối gãy răng rắc, lá rụng tơi tả, đó là Baba-Yaga trở về. Vát-xi đón mụ ta:

- Mày đã làm xong mọi việc rồi chứ? Mụ phù thủy hỏi.

Vát-xi trả lời:

- Bà cứ đi xem xét thì sẽ rõ.

Baba-Yaga đi kiểm tra mọi nơi và tiếc rằng không có gì sai sót để mắng mỏ Vát-xi, rồi nói:

- Được, tốt lắm!

Rồi mụ ta hét toáng lên:

- Những tên đầy tớ trung thành của ta đâu rồi! Hãy làm bánh cho ta!

Sáu cánh tay thò ra, lấy bột mì và mang đi. Mụ phù thủy ăn uống thỏa thích và trong lúc soạn sửa đi ngủ, mụ lại ra lệnh cho Vát-xi:

- Ngày mai, mày phải làm những công việc như hôm nay; ngoài ra mày phải vào kho chọn hạt anh túc cho ta, vì đất đã lẫn lộn vào đó

rồi.

Nói xong, mụ ta quay mặt vào tường và ngáy khò khò. Nhân cơ hội ấy, Vát-xi cho búp bê ăn no bụng, búp bê vẫn nói như hôm qua:

- Chị hãy cầu nguyện rồi đi ngủ; màn đêm sẽ giúp chị, mọi công việc sẽ xong xuôi, chị Vát-xi ạ.

Sáng sớm, trong khi Baba-Yaga ra đi bằng chiếc cối của mình, thì Vát-xi và búp bê đã làm xong mọi việc dễ như trở bàn tay. Chiều về, mụ ta xem xét mọi nơi rồi hét:

- Những tên đầy tớ trung thành của ta đâu rồi? Hãy lấy hạt anh túc ép dầu cho ta!

Sáu cánh tay xuất hiện, mang hạt anh túc đi tức thì. Mụ phù thủy ngồi vào bàn và ăn ngốn ngấu. Trong lúc mụ ta ăn, Vát-xi chẳng nói chẳng rằng. Mụ ta hỏi:

- Tại sao mày câm như hến vậy? Mày tụt lưỡi mất rồi à?

- Tôi không dám ạ, nhưng nếu bà cho phép thì tôi xin nêu lên vài câu hỏi.

- Tốt thôi, nhưng câu hỏi không phải bao giờ cũng có lợi cho mày cả đâu, ai hỏi han nhiều sẽ già trước tuổi.

- Thưa bà, tôi chỉ cần được bà giải thích những điều mà tôi được trông thấy. Khi tôi mới tới đây, có một kỵ sĩ bận áo quần trắng, cưỡi con ngựa trắng, đó là ai vậy?

- Đó là ban mai trong sáng của ta, mụ phù thủy trả lời.

- Còn kỵ sĩ bận áo quần màu hồng, đi con ngựa hồng?

- Đó là mặt trời nóng rực của ta.

- Còn kỵ sĩ màu đen?

- Đó là màn đêm đen của ta. Cả ba người này đều là đầy tớ trung thành của ta.

Nhớ đến sáu cánh tay, Vát-xi im bặt. Baba-Yaga hỏi:

- Tại sao mày chẳng hỏi gì nữa?

- Như thế là đủ rồi ạ, vả lại nếu hỏi quá nhiều, tôi sẽ già trước tuổi mất.

- Mày nói có lý đấy. Mày chỉ nên nói những điều mà mày đã thấy bên ngoài mà thôi. Ta không ưa kẻ khác chõ mũi vào công việc của ta, ta sẽ nhai xương những kẻ quá ư tò mò. Đến lượt ta, ta hỏi mày một câu: Làm thế nào mà mày có thể hoàn tất mọi việc ta giao cho mày?

- Đó là nhờ sự phù trợ của mẹ tôi.

- Ồ! Thế à! Mày hãy cút đi! Ta không muốn thấy mày nữa.

Nói xong, mụ phù thủy kéo Vát-xi ra khỏi phòng. Mụ ta lấy ở hàng rào một chiếc sọ dừa có đôi mắt rực lửa, cắm vào một chiếc gậy, giao cho Vát-xi cầm rồi nói:

- Đây là lửa cho hai đứa con gái của mẹ ghẻ mày vì chúng nó đã sai bảo mày đến tận nơi đây.

Nhờ có ánh sáng của chiếc sọ dừa, Vát-xi chạy trở về. Khi trời vừa mới rạng sáng thì ánh sáng của chiếc sọ dừa cũng tắt ngấm. Và đến tối hôm sau, Vát-xi đã đứng trước cửa nhà mình. Vừa tới cổng, nàng định vứt chiếc sọ dừa đi vì nàng nghĩ rằng người ta chẳng cần lửa nữa. Nhưng bỗng có tiếng gọi từ chiếc sọ dừa:

- Chớ có quẳng tôi đi! Hãy mang tôi đến cho bà mẹ ghẻ!

Nhìn qua cửa sổ, Vát-xi thấy tối om nên nàng quyết định đi vào trong nhà với chiếc sọ dừa. Lần đầu tiên, nàng được đón tiếp niềm nở. Mẹ ghẻ nói rằng từ khi nàng ra đi, nhà chẳng có tí lửa nào cả, nhưng chẳng ai biết làm thế nào cả vì mỗi khi qua hàng xóm xin được lửa, thì khi trở về đến cửa, lửa lại tắt mất rồi.

- Ta hi vọng rằng lửa ở tay mày sẽ tiếp tục đỏ, bà mẹ ghẻ nói như thể

Bà ta mang chiếc sọ dừa vào phòng; đôi mắt của chiếc sọ dừa nhìn chằm chằm bà mẹ ghẻ và hai cô con gái và thiêu cháy họ. Cả ba mẹ con cố chạy trốn, nhưng đôi mắt cứ bám để chiếu rọi; đến sáng hôm sau, cả ba người thành than. Riêng Vát-xi thì vẫn nguyên vẹn.

Vát-xi chôn chiếc sọ dừa, khóa chặt cửa nhà rồi lên thành phố xin cư trú tại nhà một bà lão sống độc thân để chờ người cha thân yêu của mình trở về.

Một hôm, Vát-xi nói với bà lão:

- Bà ơi! Ăn không ngồi rồi buồn chán lắm! Bà hãy mua cho cháu một ít sợi lanh để xe sợi cho vui.

Thế là bà lão đi mua sợi lanh cho nàng. Vát-xi bắt tay làm việc. Kết quả rất tốt. Sợi lanh do nàng kéo ra mịn như sợi tóc. Khi sợi đã đủ để dệt một tấm vải, cần khung cửi để dệt. Nhưng không có khung cửi nào đủ tinh tế để dệt được sợi của nàng. Vát-xi nhờ đến sự trợ giúp của búp bê. Búp bê nói:

- Mang lại cho em một chiếc go cũ, một cái thoi cũ, và một cái bờm ngựa, chị sẽ có những thứ chị cần.

Trước lúc đi ngủ, Vát-xi chuẩn bị đủ mọi thứ và chỉ trong một đêm, búp bê đã làm xong một khung cửi tuyệt vời. Cuối mùa đông, tấm vải đã dệt xong, rất mịn màng. Đến mùa xuân, Vát-xi nói với bà lão:

- Bà hãy đem bán tấm vải, lấy tiền mà tiêu pha!

Bà lão ngắm nhìn tấm vải rồi nói:

- Không! Con ơi! Một tấm vải đẹp như thế này chỉ xứng đáng dâng lên nhà vua mà thôi; bà sẽ mang đến nhà vua.

Bà lão đến gần cung điện nhà vua, đi lui đi tới dưới cửa sổ. Nhà vua trông thấy, hỏi:

- Bà lão cần gì?

- Muôn tâu bệ hạ, tôi có món hàng tuyệt đẹp và chỉ muốn giới thiệu riêng lên bệ hạ mà thôi.

Nhà vua ra lệnh cho bà lão vào. Vừa thấy tấm vải, nhà vua tấm tắc khen ngợi.

- Giá bao nhiêu? – Nhà vua hỏi.

- Tấm vải này vô giá, muốn tàu bệ hạ, tôi xin dâng lên bệ hạ.

Nhà vua tỏ lời cảm ơn và tặng quà cho bà lão.

Người ta dùng tấm vải ấy để may áo cho nhà vua. Khi đã cắt được áo, người ta không thể tìm được người may. Sau một thời gian khá dài cho người đi tìm, nhà vua nói với bà lão:

- Bà đã khéo tay dệt ra tấm vải ấy thì tất nhiên bà cũng đủ tài năng may áo cho ta.

- Muôn tâu bệ hạ, chẳng phải tôi đâu, người đã dệt tấm vải này là đứa cháu gái nuôi của tôi.

- Thế thì hãy bảo cô ấy may áo cho trẫm.

Lúc trở về nhà, bà lão kể lại mọi chuyện cho Vát-xi nghe.

- Con biết mà! Việc này chỉ có con làm được mà thôi.

Nàng đóng cửa phòng, may suốt ngày đêm và chẳng bao lâu may được mười hai chiếc áo.

Trong lúc bà lão mang áo đến cho nhà vua thì Vát-xi tắm rửa sạch sẽ, ăn bận chỉnh tề, ngồi bên cửa sổ để chờ tin tức. Bỗng có một sứ thần của nhà vua đến và bảo:

- Nhà vua muốn gặp người có bàn tay khéo léo đã may áo cho ngài và tự tay ngài ban thưởng cho người đó!

Vát-xi theo chân sứ thần vào bệ kiến nhà vua. Vừa thấy mặt nàng, nhà vua đã yêu nàng say đắm. Nhà vua tuyên bố:

- Trẫm không muốn rời nàng, nàng sẽ là vợ của ta.

Nói xong, nhà vua cầm tay nàng, kéo nàng ngồi bên cạnh và chẳng bao lâu, lễ cưới được tổ chức trọng thể.

Cha của Vát-xi, sau khi trở về, rất sung sướng thấy con gái mình được hạnh phúc và sống bên cạnh nàng. Vát-xi đưa bà lão về nuôi dưỡng, giấu con búp bê đến hết đời.

Hoàng tử Ivan, con chim lửa và chú sói xám

Ngày xửa ngày xưa, ở một vương quốc nọ, có một ông vua tên là Vitláp. Ông ta có ba người con trai, đó là hoàng tử Đimi, hoàng tử Vát-xi và hoàng tử Ivan. Nhà vua có một khu vườn xa hoa bậc nhất thế gian vì ở đó có đủ hoa thơm cỏ lạ, đặc biệt có một cây táo có quả bằng vàng mà nhà vua ưa chuộng nhất.

Bỗng một hôm xuất hiện một con chim lạ, có ánh sáng của lửa, bộ lông lóng lánh như dát vàng, đôi mắt long lanh như thủy tinh, thường lợi dụng ban đêm lẻn vào vườn trộm táo, rồi bay mất.

Thấy cây táo bị hủy hoại, nhà vua rất phiền muộn, cho gọi cả ba hoàng tử đến rồi phán:

- Các con yêu quý của ta! Nếu trong các con ai bắt sống được con chim lạ đó thì ta sẽ ban một nửa vương quốc của ta, và nếu ta qua đời thì được hưởng quyền cai trị toàn bộ vương quốc này.

Nghe nói vậy, cả ba hoàng tử đồng thanh đáp lại:

- Thưa cha! Vị hoàng đế tối cao! Chúng con rất hào hứng và sẽ cố gắng bắt sống cho được con chim lạ đó.

Đêm đầu tiên, hoàng tử Đimi, người anh cả, chịu trách nhiệm đến canh gác khu vườn. Ngồi dưới gốc cây táo, chàng ngủ quên, nên chim lạ đến ăn quả mà chàng không biết.

Sáng hôm sau, nhà vua cho gọi Đimi đến và hỏi:

- Con trai yêu quý của ta! Con có thấy chim lửa đến không?

Hoàng tử trả lời:

- Dạ thưa vua cha, đêm qua con không thấy nó đến!

Đêm thứ hai, đến phiên hoàng tử Vát-xi túc trực. Đứng gác mới được vài giờ, chàng ngủ say. Chim lửa đến tha hồ ăn táo. Sáng hôm sau, nhà vua cho gọi Vát-xi đến và hỏi:

- Con trai thân yêu của ta! Con có thấy chim lửa đến không?

- Dạ thưa vua cha, hôm qua con không thấy chim đến ạ.

Đêm thứ ba, đến phiên gác của Ivan. Một giờ... hai giờ... rồi ba giờ... chim lửa đã đến. Nó đậu trên cành cây và ăn quả táo. Ivan đến gần, rình chộp được đuôi chim, nhưng không bắt được nó. Chim lửa bay mất, để lại chiếc lông đuôi. Sáng hôm sau, khi nhà vua mới thức dậy, Ivan liền đến và dâng lên chiếc lông đuôi của con chim. Nhà vua rất bằng lòng với người con út của mình vì ít ra chàng cũng đã lấy được chiếc lông đuôi của con chim. Quả vậy, chiếc lông này rất đẹp, lung linh ánh sáng, đến nỗi khi mang vào buồng tối, nó phát quang như có muôn vàn ngọn đèn. Nhà vua đặt chiếc lông đuôi này trong phòng riêng của mình, có ý muốn bảo vệ nó mãi mãi. Từ đó, chim lửa không đến ăn táo nữa.

Một lần nữa, nhà vua cho gọi các con đến và bảo:

- Các con thân yêu của ta! Ta ban phước lành cho các con. Các con hãy đi tìm và bắt sống cho được con chim lửa và mang về cho ta. Những điều mà ta đã hứa hẹn, ta sẽ thực hiện đầy đủ, miễn là người đó bắt sống được con chim.

Hoàng tử Đimi và hoàng tử Vát-xi đều căm ghét người em út của mình vì Ivan đã từng lấy được chiếc lông của con chim. Họ lên đường đi tìm kiếm con chim. Thế là Ivan cũng đến xin phép vua cha lên đường. Nhà vua bảo:

- Con trai thân yêu của ta! Con còn quá trẻ để tham gia một cuộc du hành vừa xa xôi vừa mạo hiểm như thế này, con không nên xa rời cha. Hai anh của con đều đã lên đường cả rồi. Nếu cả ba con đều đi xa và rất lâu sau mới trở về thì sẽ thế nào đây? Ta đã già rồi, đời ta chỉ còn đếm từng ngày mà thôi. Nếu trong lúc con đi xa, đức Chúa trời gọi ta đi, ai sẽ là người thay thế ta trị vì vương quốc này? Những cuộc nổi loạn, những bất đồng nội bộ rất có thể xảy ra. Nếu không có một bàn tay cương nghị để chấm dứt tình trạng đó thì sẽ thế nào? Nếu kẻ thù đến gây hấn thì ai sẽ là người cầm quân để chống lại?

Mặc dù vua Vítláp cổ giữ Ivan ở nhà, nhưng vì chàng quá khẩn khoản nên cuối cùng nhà vua cũng chiều lòng. Được phép vua cha, chàng chọn một con ngựa và lên đường, nhưng sẽ đi đến đâu

thì chàng cũng chưa biết.

Ivan đi lang thang khá lâu, trèo đèo lội suối và cuối cùng chàng đến một cánh đồng mênh mông, cỏ non xanh rờn, ở đó có tấm bảng ghi mấy dòng chữ: "Ai đi thẳng sẽ đói rét, ai rẽ bên phải thì sẽ an toàn nhưng ngựa sẽ chết, ai rẽ bên trái thì sẽ chết nhưng ngựa sẽ sống".

Sau khi đọc mấy dòng chữ, Ivan quyết định rẽ bên phải vì chàng nghĩ rằng nếu ngựa chết mà chàng còn sống thì chàng sẽ kiếm ngựa khác. Thế là chàng đi mãi, đi mãi, sau hai ba ngày, chàng gặp một con sói xám có dáng vóc to đẹp. Sói nói:

- Xin chào chàng trai! Chắc anh đã xem mấy dòng chữ trên cái bảng rồi, thế nào ngựa của anh cũng phải chết thôi.

Nói xong, con sói xé ngựa của Ivan ra hai mảnh rồi biến mất.

Ivan rụng rời chân tay, khóc lóc thảm thiết vì thương tiếc con ngựa, phải cuốc bộ trên đường trường. Sau một ngày trời, chàng thấm mệt, ngồi nghỉ bên vệ đường thì con sói đuổi kịp và nói:

- Ivan! Tôi rất ái ngại cho hoàng tử đã quá mệt mỏi vì tôi đã giết chết mất con ngựa của hoàng tử. Hãy cưỡi lên lưng tôi và cho tôi biết hoàng tử muốn đi tới đâu và tới đó để làm gì?

Ivan liền nói rõ mục đích cuộc du hành của mình. Thế là con sói phi nước đại và chỉ sau một thời gian ngắn lúc trời vừa tối, nó dẫn chàng đến chân một bức tường bằng đá không cao lắm, nó đứng lại rồi nói:

- Này! Hoàng tử Ivan, hãy tụt xuống đất, trèo qua bức tường này; bên trong có một khoảnh vườn, ở đó có con chim lửa bị nhốt trong một chiếc lồng bằng vàng. Hoàng tử cứ việc thò tay vào bắt con chim ấy nhưng không được chạm tay vào cái lồng; nếu hoàng tử lấy chiếc lồng thì không thể chạy ra khỏi khoảnh vườn đầu vì chàng sẽ bị chặn lại ngay tức khắc.

Ivan trèo qua tường, thấy con chim lửa trong chiếc lồng bằng vàng, lòng chàng tràn đầy vui sướng. Sau khi thò tay vào lồng bắt được con chim, chàng quay bước đi ra, nhưng lại nghĩ rằng:

- Sao bắt được chim mà không có lồng? Vả lại ta sẽ nhốt chim vào đâu?

Thế là chàng trở lại, nhưng khi vừa chạm tay vào chiếc lồng thì

một tiếng động khủng khiếp nổ vang trong vườn, hóa ra chiếc lồng đã bị buộc chặt bằng những sợi dây bằng kim loại. Bọn lính canh tỉnh giấc, chặn bắt được hoàng tử đang cầm con chim trong tay, rồi dẫn chàng đến trước vị chúa tể vùng này, đó là Đônmát.

Đônmát đùng đùng nổi giận, hét lên, giọng đầy phẫn nộ:

- Thằng nhãi ranh kia! Ngươi không thấy xấu hổ khi chui vào đây để ăn trộm à? Ngươi là ai? Ở xứ nào? Cha ngươi là ai? Tên ngươi là gì?

Hoàng tử Ivan trả lời:

- Tôi là người của vương quốc Vítláp, con của vua Vítláp, gọi là hoàng tử Ivan. Con chim lửa của ngài đã đến ăn quả trong vườn cha tôi qua nhiều đêm. Nó hái mất của cha tôi nhiều quả táo quý giá và nó đã phá trụi cây táo mất rồi. Vì thế, cha tôi phái tôi đến đây để tìm con chim này, bắt sống nó, mang về cho cha tôi.

- A! Chàng trai kia! Hoàng từ Ivan, phải chăng như thế là một cách ứng xử hợp pháp? Nếu hoàng tử chịu đến tìm gặp ta, ta sẵn sàng biếu con chim đó một cách trân trọng. Nhà ngươi là một kẻ hiểu biết, nếu ta cho loan báo việc làm vụng trộm của nhà ngươi khắp trong vùng thì sự thể sẽ ra sao? Nhưng thôi, hãy nghe ta đây, nếu nhà ngươi chịu lập công chuộc tội bằng cách đi đến một xứ sở xa xôi, nơi cùng trời cuối đất, tức là nơi ở của vua Aphờrông để bắt cho ta một con ngựa có bờm bằng vàng, ta sẽ thưởng cho nhà ngươi con chim lửa một cách trọng thể, nếu không, ta sẽ loan báo cho công chúng biết nhà ngươi chỉ là một tên trộm mà thôi.

Hoàng tử Ivan xin cáo lui, lòng buồn phiền và hứa sẽ đi bắt con ngựa có bờm bằng vàng mang về cho chúa tể Đônmát.

Chàng gặp con sói và kể lại câu chuyện vừa rồi. Sói nói:

- Tại sao tôi đã cảnh báo rồi mà hoàng tử vẫn chạm vào chiếc lồng?

- Đó quả là sai lầm của tôi.

- Biết lỗi thế là tốt. Hoàng tử hãy trèo lên lưng tôi, tôi sẽ mang hoàng tử đến chốn mà hoàng tử cần tới.

Ivan cưỡi lên lưng sói. Sói chạy nhanh như mũi tên. Qua một quãng đường dài, sói đã tới xứ sở của vua Aphờrông vào lúc ban đêm. Đến dãy chuồng ngựa xây bằng đá trắng của nhà vua, sói

nói:

- Hoàng tử hãy vào chuồng ngựa đi, giờ này bọn chăn ngựa đang ngủ say như chết. Hoàng tử cứ bắt con ngựa quý có bờm bằng vàng, nhưng chớ có sờ vào sợi dây cương mắc ở tường. Nếu Hoàng tử sờ vào đó, sẽ gặp điều bất hạnh.

Ivan bước vào chuồng ngựa, định dắt con ngựa quý đi ra ngoài, nhưng lại thấy bộ dây cương mắc ở tường, cầm lòng không đậu, chàng giơ tay gỡ xuống. Tức thì, có tiếng động như sấm nổ rền khắp dãy chuồng ngựa vì bộ dây cương bị buộc chặt bằng những sợi dây bằng kim loại. Bọn chăn ngựa hoảng hốt thức dậy, chạy đến và bắt được Ivan. Chúng dẫn chàng đến trước mặt Aphờrông. Nhà vua hỏi:

- Chàng trai! Cho ta biết ngươi là ai? Cha của ngươi là ai? Tên ngươi là gì?

- Tôi là dân xứ Vítláp, con vua Vítláp, tên là Hoàng tử Ivan.

- A! Hoàng tử Ivan, một kỵ sĩ đích thực như ngươi sao lại có hành động như vậy? Nếu ngươi chịu đến tìm gặp ta, ta sẵn sàng biếu một con ngựa. Ngươi là người hiểu biết, thử hỏi nếu ta loan báo việc làm xấu xa vừa rồi của ngươi thì sẽ ra sao? Nhưng thôi, ngươi hãy nghe đây. Nếu ngươi tình nguyện đến một xứ sở xa xôi, nơi cùng trời cuối đất, tìm cho được nàng công chúa Elena về cho ta, vì ta yêu say đắm nàng từ lâu mà chưa được gặp mặt, thì ta sẽ tha tội và ban thưởng cho ngươi con ngựa và cả bộ dây cương bằng vàng. Nếu không, ta sẽ công bố cho thiên hạ biết rằng ngươi chỉ là một tên trộm và ta sẽ nói rõ những hành động vừa rồi của ngươi.

Ivan hứa sẽ tìm và dẫn nàng Êlêna về cho nhà vua, rồi chàng vừa đi ra khỏi cung điện vừa khóc lóc thảm thiết.

Vừa gặp sói, chàng kể lể lại mọi sự việc vừa xảy ra. Sói nói:

- A! Hoàng tử Ivan, sao tôi đã cảnh báo mà hoàng tử vẫn cứ cầm lấy dây cương bằng vàng?

- Quả là tôi đã sai lầm, Ivan thừa nhận.

- Thôi được, hãy nhảy lên lưng tôi, tôi sẽ dẫn hoàng tử đến nơi cần đến.

Ivan trèo lên lưng sói, sói chạy nhanh như mũi tên, và như một huyền thoại, chẳng bao lâu, sói đã đến xứ sở của công chúa Elena.

Đến trước một hàng rào bằng vàng của một khoảnh vườn tráng lệ, sói nói:

- Hoàng tử hãy tụt xuống đất, đi trở lại con đường mà chúng ta vừa đi qua và cố gắng ngồi chờ tôi dưới gốc cây cổ thụ có tán lá sum suê.

Ivan làm theo lời dặn của sói. Trong lúc đó thì sói rình sẵn ở gần hàng rào, chờ công chúa Élêna đi dạo ngang qua. Vừa xế chiều, mát trời, Êlêna dạo chơi, theo sau là kẻ hầu người hạ khá đông. Chờ khi công chúa tới gần, sói nhảy qua hàng rào, ôm xốc nàng ra khỏi vườn, rồi chạy thục mạng. Đến chỗ cây cổ thụ, nơi Ivan đang ngồi đợi, sói nói:

- Hoàng tử hãy mau mau trèo lên lưng tôi!

Sói mang cả hai người đến vương quốc Aphờrông. Bọn theo hầu công chúa ở vườn chạy về báo, một tốp kỵ sĩ đến truy đuổi, nhưng biệt âm vô tín.

Trên lưng sói, Ivan và Êlêna tỏ tình và yêu nhau say đắm. Lúc sói đã đến cung điện vua Aphờrông, đáng lẽ phải giao nộp công chúa cho nhà vua thì Ivan buồn rầu, khóc lóc thảm thiết. Sói liền hỏi:

- Sao hoàng tử lại khóc?

- Không khóc sao được, hỡi sói thân yêu của ta! Ta đã yêu thiết tha Êlêna rồi, nay lại phải giao nàng cho Aphờrông để đổi lấy ngựa và dây cương bằng vàng; nếu không, ta sẽ bị nhà vua bêu rếu khắp thiên hạ.

Sói nói:

- Tôi đã phục vụ hoàng tử nhiều lần, nay tôi xin phục vụ thêm một lần nữa. Tôi sẽ hóa thân thành công chúa Elena, Hoàng tử cứ dẫn tôi đến giao cho vua Aphờrông để đổi lấy ngựa có bờm vàng. Một khi hoàng tử lên ngựa đi xa rồi, tôi sẽ xin phép nhà vua đi dạo chơi nơi thôn dã. Khi tôi đến đó rồi, đi theo có kẻ hầu người hạ, miễn là hoàng tử nhớ đến tôi là tôi sẽ trở về với hoàng tử.

Sói thực hiện ngay những điều nó vừa nói. Nó nằm rạp xuống đất và hóa thành nàng Élêna xinh đẹp, giống đến nỗi chẳng ai có thể nghi ngờ được là giả tạo. Ivan dẫn Êlêna giả đến cung điện nhà vua và bảo Êlêna thật chờ đợi chàng ở ngoại ô thành phố.

Khi Ivan dẫn Élêna giả đến, nhà vua tỏ ra rất sung sướng vì đã có

được người đẹp mà nhà vua yêu dấu từ lâu. Nhà vua đổi cho Ivan con ngựa có bờm vàng. Chàng lên ngựa đi ra khỏi thành phố. Đến điểm hẹn, chàng bảo Êlêna thật cùng ngồi sau lưng rồi đi đến xứ của vua Đônmát. Con sói, đã hóa thành Elena sống với vua Aphờrông ba ngày, đến ngày thứ tư, nó xin phép đi du ngoạn nơi điền dã để khuây khỏa nỗi nhớ quê hương. Nhà vua nói:

- Ôi! Nàng Êlêna xinh đẹp của ta! Ta chẳng từ chối điều gì đối với nàng cả. Nàng cứ tha hồ đi dạo chơi nơi thôn dã.

Nói xong, nhà vua ban lệnh kẻ hầu người hạ cùng đi theo Êlêna.

Trong lúc đó, Ivan cùng đi với Êlêna thật, hai người mải mê tâm tình nên quên luôn cả sói; nhưng rồi chàng cũng nhớ lại hỏi:

- A! Sói xám của ta ở đâu rồi?

Thế là sói xám xuất hiện ngay trước mặt chàng và nói:

- Hoàng tử cưỡi lên lưng tôi, còn nàng Êlêna thì cưỡi con ngựa có bờm vàng.

Họ cùng đi đến xứ sở của vua Đônmát. Sau một quãng đường dài, họ dừng chân cách thủ đô khoảng một dặm. Ivan nói với sói:

- Hãy nghe ta đây! Hỡi sói xám! Người bạn lớn của ta. Sói đã giúp ta được nhiều việc, nay yêu cầu sói giúp ta thêm một việc nữa, việc cuối cùng, có được không? Sói hóa thành một con ngựa có bờm vàng giống như con ngựa này.

Nghe vậy, sói liền nằm rạp xuống đất và hóa thành con ngựa có bờm vàng. Ivan để Êlêna ở lại trên một cánh đồng cỏ non xanh rồi cưỡi lên con ngựa mà sói mới hóa thành rồi thẳng tiến vào cung điện của vua Đônmát. Khi chàng vừa tới nơi, thấy chàng ngồi trên lưng con ngựa có bờm vàng, nhà vua rất vui mừng, ra tận ngoài cổng thành để đón tiếp chàng, ôm hôn chàng thắm thiết, bắt tay chàng, mở tiệc chiêu đãi chàng rất trọng thể. Họ ngồi bên những chiếc bàn làm bằng gỗ quý, có khăn trắng trải bàn, ăn uống, vui chơi thỏa thích suốt hai ngày. Và sau đó, Đônmát trao cho chàng con chim lửa và chiếc lồng bằng vàng. Ivan đi đến điểm hẹn, nhảy lên lưng ngựa có bờm vàng, cùng với Élêna trở về quê hương, nơi vua cha Vitláp đang trị vì.

Còn vua Đônmát thì mang con ngựa của mình ra cưỡi thử nhưng bị nó đá hậu, bị ngã và con ngựa hóa thành sói như cũ để đuổi theo hoàng tử.

- Hoàng tử Ivan, con Sói nói, hãy cưỡi lên lưng tôi, còn nàng Élêna thì cứ tiếp tục ngồi trên lưng con ngựa có bờm vàng.

Hoàng tử nghe lời và tất cả lên đường. Đến chỗ mà con sói đã xé xác con ngựa của Ivan, nó đứng lại và nói:

- Thế là tôi đã phục vụ đắc lực cho hoàng tử rồi. Chính nơi này tôi đã giết chết con ngựa của hoàng tử, thế là tôi đã mang hoàng tử trở lại đây. Xin hoàng tử tụt xuống khỏi lưng tôi, cưỡi lên con ngựa có bờm vàng, rồi hoàng tử muốn đi đâu nữa tùy ý; từ nay trở đi, tôi không phục vụ hoàng tử nữa.

Nói xong, con sói chạy đi, Ivan khóc lóc thảm thiết, rồi cùng Êlêna lên đường.

Sau một quãng đường dài, hai người dừng chân dưới bóng mát một cây cổ thụ, cách quê hương khoảng năm dặm. Hoàng tử buộc con ngựa có bờm vàng vào gốc cây, để con chim và chiếc lồng vàng bên cạnh. Nằm trên nệm cỏ êm, tươi mát, hai người tâm tình với nhau rồi ngủ quên. Trong lúc đó, hoàng tử Đimi và Vát-xi cũng đều trên đường trở về với hai bàn tay trắng, bất ngờ gặp Ivan đang ngủ với Élêna trên thảm cỏ. Vừa thấy con ngựa có bờm vàng cùng con chim lửa trong chiếc lồng vàng, cả hai người sửng sốt, lòng đầy tham vọng và quyết định giết chết người em út của họ.

Hoàng tử Đimi rút kiếm ra, đâm Ivan, rồi đánh thức Élêna dậy và hỏi:

- Người đẹp! Nàng ở xứ sở nào? Cha nàng là ai? Tên nàng là gì?

Công chúa rất hoảng sợ khi thấy Ivan bị giết chết, vừa khóc lóc thảm thiết vừa nói:

- Tôi là công chúa Elena, do hoàng tử Ivan chinh phục. Nếu các ngươi là những kỵ sĩ đáng tin cậy, thì tại sao các ngươi lại giết một người đang ngủ? Người đang ngủ cũng giống như người chết mà thôi.

Đimi liền dí mũi kiếm lên ngực Êlêna và nói:

- Hãy nghe đây! Hỡi nàng Êlêna xinh đẹp! Nàng đã thuộc về chúng tôi. Chúng tôi sẽ dẫn nàng đến gặp cha chúng tôi là vua Vítláp. Nàng phải nói rằng chính chúng tôi đã chinh phục được nàng và đã lấy được chim lửa cùng với ngựa có bờm vàng để dâng lên vua cha Vitláp.

Hoàng tử Ivan nằm bất động trên mặt đất suốt ba mươi ngày liền, mãi cho đến lúc con sói đi ngang qua và đánh hơi được. Nó muốn làm chàng sống lại, nhưng chưa biết nên làm thế nào. Bỗng có con quạ mẹ cùng hai quạ con đến bay liệng trên thây ma của Ivan, định đậu lên đó để rỉa mổ cho thỏa thích. Sói liền núp sau bụi rậm chờ đến khi hai quạ con sà xuống xác chết thì sói liền chộp một con và giả vờ như sắp ăn sống nuốt tươi con quạ đó. Quạ mẹ đậu gần đó, nói:

- Xin chào sói xám, hãy tha tội cho con tôi, nó chưa làm gì cả.

Sói trả lời:

- Hãy nghe đây! Quạ mẹ, ta sẽ tha tội cho qua con và để nó được an toàn nếu ngươi chịu bay đến một xứ sở xa xôi, nơi cùng trời cuối đất, mang về cho ta một chai "nước chết" và một chai "nước sống".

Quạ mẹ trả lời:

- Vâng, tôi xin làm công việc đó, miễn là sói tha tội cho con tôi.

Nói xong, quạ mẹ bay đi. Mấy ngày sau nó trở về mang theo đủ hai chai "nước sống" và "nước chết". Sói nhận cả hai chai nước, xé xác quạ con, rảy "nước chết" lên xác con quạ, quạ con liền sống lại; nó lại rảy "nước sống", quạ liền cựa quậy và bay đi. Sau đó, sói rảy "nước chết" lên xác Ivan. Xác này liền lại như cũ. Sói lại rảy "nước sống", Ivan đứng ngay dậy và nói:

- Ôi! Ta đã ngủ lâu lắm rồi.

Sói nói:

- Nếu không có tôi đến kịp thì chắc hoàng tử đã chết hẳn rồi. Hai người anh của hoàng tử đã giết chết người và họ đã mang công chúa Elena, ngựa có bờm vàng và chim lửa đi mất rồi. Hoàng tử hãy nhanh chân về chốn quê hương, hôm nay hoàng tử Vát-xi làm lễ cưới nàng Êlêna xinh đẹp. Nếu muốn nhanh, hoàng tử hãy nhảy lên lưng tôi.

Sói chạy phi nước đại tới vương quốc Vítláp, chẳng mấy chốc đã đến kinh thành. Hoàng tử tụt xuống đất, đi bộ vào cung thành và được tin hoàng tử Vát-xi đã cưới nàng công chúa, đôi tân hôn đang ngồi dự tiệc. Vừa thấy Ivan, công chúa liền chạy đến ôm chầm lấy chàng, hôn, rồi nói to:

- Đây mới đích thực là người yêu của tôi, còn người đang ngồi ăn ở

bàn tiệc là một kẻ gian ác.

Nghe vậy, vua Vítláp đứng dậy và yêu cầu công chúa làm rõ chuyện này. Nàng bèn kể đầu đuôi sự việc một cách cặn kẽ. Nhà vua nổi giận đùng đùng, ban lệnh tống giam Đimi và Vát-xi. Còn Ivan thì được cưới Êlêna. Từ đó hai người sống với nhau hạnh phúc đến hết đời.

Cỗ xe của cáo

Một ngày nọ, cáo trộm được một cỗ xe ngựa, nó vui vẻ vừa đánh xe vừa hát trong rừng. Trên đường, nó gặp một con gấu. Gấu nói:

- Cáo thân yêu, cho tôi đi cùng với!

- Được thôi, gấu lớn vụng về.

Gấu lên xe ngựa. Chúng rời đi và gặp một con sói. Sói nói:

- Cáo thân yêu, cho tôi đi cùng với!

- Được thôi, sói xám ranh mãnh.

Sau đó, họ gặp một con thỏ. Thỏ nói:

- Cáo thân yêu, cho tôi đi cùng với!

- Được thôi, thỏ rừng to béo.

Đột nhiên, cỗ xe ngựa bị hỏng. Cáo bảo những người bạn vào rừng tìm gỗ để sửa xe. Gấu xung phong đi trước. Nó chặt hết cây này đến cây khác, chọn cây to nhất rồi mang về. Nhưng cáo nói:

- Cây này to quá, chú gấu vụng về ạ, không thể làm cáng được. Sói xám ranh mãnh ơi, bạn đi tìm cây khác nhé!

Sói đồng ý. Sau một hồi loay hoay, nó mang về một thân cây nhỏ hơn cây của gấu một chút. Cáo lắc đầu bảo:

- Cái này cũng không được! Đến lượt bạn, bạn đi tìm nhé, thỏ béo!

Thỏ mang về một cành cây nhỏ. Cáo thở dài bảo:

- Các bạn đều không tìm được cái nào vừa vặn cả! Thôi, tôi tự đi

tìm vậy!

Cáo vừa rời khỏi, gấu và sói đã nhanh chóng lột da con ngựa rồi ăn thịt. Sau đó, chúng lèn chặt lá cây, rong rêu vào da con ngựa rồi buộc chặt lại, làm như thể nó vẫn còn sống. Xong xuôi, chúng vội vã bỏ đi. Sau khi tìm được một khúc gỗ vừa phải để làm cáng, cáo mang về sửa xe. Rồi nó bắt đầu quất ngựa, nhưng con ngựa không mảy may nhúc nhích. Nó xuống kiểm tra mới biết ngựa giờ chỉ như một con thú nhồi bông, mà gấu và sói thì không biết đã đi đâu mất. Thỏ kể cho nó nghe đầu đuôi sự việc, cáo nghe xong bật khóc, đành bỏ cỗ xe, lững thững rời đi.

Đến một cái hồ, nó bắt trộm đầy xô cá rồi mau chóng quay lại khu rừng. Chủ hồ cá biết thì rất tức giận, quyết tâm bắt được tên trộm.

Cáo gặp lại sói trong rừng. Sói nịnh nọt hỏi:

- Bạn ăn gì vậy, bạn cáo thân yêu?

- Tôi ăn cá, bạn của tôi!

- Bạn kiếm được cá ở đâu thế?

- Tự tay tôi bắt!

- Nhưng bạn bắt như thế nào? Dạy cho tôi với!

- Nếu bạn muốn, tôi sẵn sàng dạy bạn, bạn của tôi! Thế này nhé, bạn hãy lấy một cái xô, buộc đuôi của bạn vào đấy, rồi nhảy xuống hồ. Cá sẽ kéo đến thành hàng! Bạn chỉ việc ngồi yên, chờ đợi trong hai tiếng là thu về cả xô.

Con sói làm theo, nhưng sau hai tiếng, nó đã bị kẹt dưới hồ. Dù đã cố gắng hết sức, nó vẫn không thể thoát ra được. Sáng hôm sau, chủ hồ đến bắt nhốt nó.

Sau đó, cáo đến hang của gấu xin nghỉ nhờ. Nó mang theo rất nhiều thịt gà, nằm xuống và bắt đầu ăn.

- Bạn đang ăn gì vậy, bạn cáo thân yêu?

- À, tôi ăn óc của chính mình!

Gấu hỏi:

- Ngon lắm hả, bạn cáo thân yêu?

- Ngon lắm, bạn ơi! Không tin bạn thử mà xem!

- Cho tôi nếm thử với!

Cáo đưa cho gấu một miếng thịt gà. Gấu ăn thử thấy ngon, tưởng lời cáo nói là thật nên tự đập đầu rồi bị thương nặng. Thế là cáo ta vừa trả đũa được hai kẻ xấu tính, lại có một chiếc giường êm ái, một chỗ nghỉ thoải mái cho mùa đông giá lạnh.

Cáo, thỏ và gà trống

Ngày xửa ngày xưa, có một con cáo và một con thỏ sống trong khu rừng nọ. Cáo có một ngôi nhà bằng băng, còn thỏ có một ngôi nhà bằng gỗ. Mùa xuân đến, nhà cáo tan ra thành nước, trong khi nhà thỏ vẫn vững chãi, kiên cố. Cáo bèn tới nhà thỏ xin ở nhờ. Thỏ tốt bụng nên đồng ý ngay. Nhưng khi vào được nhà, cáo trở mặt đuổi thỏ đi. Thỏ buồn bã, vừa đi vừa khóc thút thít.

Trên đường đi, thỏ gặp một đàn chó, chúng hỏi thỏ:

- Bạn thỏ ơi, vì sao bạn khóc?

Thỏ vừa khóc vừa nói:

- Ôi các bạn chó! Giá mà các bạn hiểu được nỗi buồn của tôi. Tôi có một ngôi nhà bằng gỗ, cáo có một ngôi nhà bằng băng. Mùa xuân đến, nhà cáo tan ra thành nước. Cáo xin tôi cho ở nhờ nhưng lại cướp nhà và đuổi tôi đi.

Đàn chó bảo thỏ:

- Thỏ ơi, đừng khóc nữa! Chúng tôi sẽ giúp bạn đuổi tên cáo gian xảo đi.

- Các bạn không đuổi được cáo đâu.

- Chúng tôi làm được, rồi bạn sẽ thấy!

Nói rồi, cả bọn cùng về nhà thỏ. Đàn chó quát:

- Gấu, gấu, gấu! Cáo kia mau cút khỏi nhà thỏ ngay!

Cáo ngồi trên bệ lò sưởi nói vọng ra:

- Tao mà ra ngoài thì chúng mày tan xác!

Đàn chó nghe thế, sợ hãi chạy đi mất.

Thỏ lại vừa đi vừa khóc. Một bác gấu đi ngang qua hỏi:

- Kìa thỏ ơi, vì sao thỏ khóc?

- Ôi bác gấu! Giá mà bác hiểu được nỗi buồn của tôi. Tôi có một ngôi nhà bằng gỗ, cáo có một ngôi nhà bằng băng. Mùa xuân đến, nhà cáo tan ra thành nước. Cáo xin tôi cho ở nhờ nhưng lại cướp nhà và đuổi tôi đi.

Bác gấu bảo:

- Thỏ ơi, đừng khóc nữa! Ta sẽ giúp thỏ đuổi cáo đi!

- Không, bác không làm được đâu. Các bạn chó còn không đuổi được các thì sao bác đuổi được!

Gấu quả quyết nói:

- Được mà! Thỏ yên tâm!

Về đến nhà thỏ, gấu gầm lên:

- Cáo kia mau cút khỏi nhà thỏ ngay!

Cáo ngồi trên bệ lò sưởi nói vọng ra:

- Tao mà ra ngoài thì chúng mày tan xác!

Gấu nghe thế, sợ quá chạy đi mất.

Thỏ lại vừa đi vừa khóc thì gặp một chú bò. Chú bò hỏi thỏ:

- Thỏ ơi, vì sao thỏ khóc?

Thỏ rưng rưng nói:

- Ôi chú bò! Giá mà chú hiểu được nỗi buồn của tôi. Tôi có một ngôi nhà bằng gỗ, cáo có một ngôi nhà bằng băng. Mùa xuân đến, nhà cáo tan ra thành nước. Cáo xin tôi cho ở nhờ nhưng lại cướp nhà và đuổi tôi đi.

- Đợi một chút, tôi sẽ cùng thỏ đuổi cáo đi!

- Không, chú bò ơi, chú không làm được đâu. Các bạn chó và bác gấu còn không đuổi được cáo thì sao chú đuổi được!

- Được chứ! Được chứ!

Về đến nhà thỏ, bò hét lên:

- Cáo kia cút khỏi nhà thỏ ngay!

Cáo ngồi trên bệ lò sưởi nói vọng ra:

- Tao mà ra ngoài thì chúng mày tan xác!

Bò nghe thế, sợ quá chạy đi mất.

Thỏ lại vừa đi vừa khóc. Có một chú gà trống vác hái đi qua, thấy thỏ khóc, chú ta bèn hỏi:

- Ò ó o o! Vì sao thỏ khóc?

- Ôi anh gà trống! Giá mà anh hiểu được nỗi buồn của tôi. Tôi có một ngôi nhà bằng gỗ, cáo có một ngôi nhà bằng băng. Mùa xuân đến, nhà cáo tan ra thành nước. Cáo xin tôi cho ở nhờ nhưng lại cướp nhà và đuổi tôi đi.

Chú gà trống bảo thỏ:

- Ta về nhà đi, tôi sẽ đuổi được cáo.

- Không! Anh không làm được đâu. Các bạn chó, bác gấu và chú bò còn không đuổi được cáo thì sao anh đuổi được!

- Thế mà tôi đuổi được đấy. Đi nào!

Về đến nhà thỏ, gà trống cất tiếng hát:

- Ò ó o o! Ta vác hái trên vai, tìm giết cáo gian ác. Cáo ở đâu, ra đây!

Cáo nói:

- Chờ tôi mặc quần áo đã!

Gà trống lại hát:

- Ò ó o o! Ta vác hái trên vai, tìm giết cáo gian ác. Cáo ở đâu, ra đây!

Cáo run run bảo:

- Chờ tôi mặc áo khoác đã!

Lần này, gà trống quát to:

- Ò ó o o! Ta vác hái trên vai, tìm giết cáo gian ác. Cáo ở đâu, ra đây!

Cáo hoảng loạn, từ trong nhà gỗ nhảy vọt ra. Gà trống liền dùng lưỡi hái giết chết nó. Sau đó, gà trống và thỏ cùng sống hạnh phúc trong ngôi nhà gỗ.

Thầy lang cáo

Ngày xửa ngày xưa, có hai vợ chồng già sống với nhau trong căn nhà nhỏ. Ông lão trồng một cây ở dưới hầm, bà lão trồng một cây ở ngoài sân. Nhưng cây của bà lão đã sớm khô héo, mà cây của ông lão thì vẫn tươi tốt và lớn dần cho đến khi chọc thủng cả mây, vươn tới bầu trời. Ông lão theo thân cây trèo lên tới đỉnh, thấy xung quanh cảnh vật vô cùng lộng lẫy, nơi đó còn có rất nhiều đồ ăn thức uống. Ông lão ăn uống no say thì lăn ra ngủ. Khi thức dậy, ông lão xuống nhà và bảo vợ:

- Bà nó ơi! Tôi vừa ở trên mây. Quả là một cuộc sống vi diệu như ở trên thiên đường vậy! Cảnh vật thơ mộng, hữu tình, lại có rất nhiều đồ ăn ngon.

- Làm thế nào tôi có thể ngắm chúng, hả ông nó?

- Hãy trèo lên lưng tôi, tôi sẽ cõng bà lên đó.

Bà lão suy nghĩ một hồi rồi đồng ý. Ông lão cõng vợ, bắt đầu trèo cây. Bà lão thấy mệt, hỏi chồng:

- Còn xa không, ông nó ơi?

- Vẫn còn xa lắm, bà nó ạ.

Ông lão tiếp tục trèo cây.

- Còn xa không, ông nó ơi?

- Mới được nửa chặng đường thôi, cố lên bà nó à.

Và ông lão lại tiếp tục trèo. Bà lão lại hỏi:

- Còn xa không, ông nó ơi?

Ông lão định trả lời "Không xa" thì chẳng may bà lão trượt tay rơi

xuống đất. Ông lão vội tụt xuống gốc cây nhưng vợ ông đã không còn sống nữa.

Ông lão ôm lấy vợ, khóc lóc thảm thiết. Bỗng có một con cáo đi qua, nó hỏi:

- Ông lão ơi, tại sao ông lại khóc?

- Sao tôi lại không khóc được cơ chứ! Bà nhà tôi bị ngã từ trên cây xuống, tắt thở mất rồi.

- Đừng khóc nữa, ông lão. Tôi là thầy lang, tôi sẽ giúp ông cứu sống bà ấy.

Ông lão ôm lấy chân con cáo mà bảo:

- Xin hãy cứu sống bà nhà tôi, tôi sẽ cho thầy bất cứ điều gì thấy muốn.

- Chà, được thôi, ông hãy chuẩn bị nước nóng, một túi bột mì và một cục bơ, đặt vợ ông vào trong bếp rồi đi ra ngoài. Nhớ là tuyệt đối không được nhìn vào bên trong.

Ông lão chuẩn bị mọi thứ theo yêu cầu rồi đi ra ngoài. Cáo vào nhà bếp, chốt cửa lại rồi bắt đầu ăn thịt bà lão. Từ sau cánh cửa, ông lão gọi:

- Thầy lang ơi, bà nhà tôi thế nào rồi?

Cáo trả lời:

- Bà ấy đang cử động được rồi!

Nó ăn thịt xong, gom xương lại chất vào một góc rồi bắt đầu lấy bơ, bột ra làm bánh. Ông lão đợi mãi, sốt ruột hỏi:

- Thầy lang ơi, bà nhà tôi thế nào rồi?

- Bà ấy ngồi dậy được rồi.

Con cáo vừa ăn bánh vừa trả lời. Ăn xong, nó nói:

- Ông lão ơi, ông có thể vào đây rồi.

Khi ông lão vào nhà bếp, con cáo đã nhảy qua cửa sổ lủi đi rồi. Ông lão tìm kiếm xung quanh nhưng chẳng thấy vợ đâu, bột mì và bơ cũng hết sạch, chỉ còn lại một đống xương vụn. Biết mình bị thầy

lang rởm lừa gạt, ôm lão chỉ còn biết ôm xương vợ mà đau đớn khóc ròng.

Ông già trên thiên đường

Xưa có hai vợ chồng già sống trong ngôi nhà tranh. Ông lão trồng những hạt đậu trong nhà. Một con gà mái đã mổ những hạt đậu đó. May thay vẫn còn sót một hạt ở trong góc không bị nó nhìn thấy nên đã nảy mầm. Cây đậu mau chóng lớn lên, phá vỡ cả trần nhà và vươn tới tận trời. Ông lão theo thân cây trèo lên tít đỉnh mây. Trên đó, có một ngôi nhà được làm bằng các loại bánh bánh ngọt và được phủ đầy kem. Ông lão liền nếm thử, rồi ăn no kễnh bụng thì lăn ra ngủ.

Khi thức dậy, ông thấy mười hai con dê sắp lại gần thì vội vàng trốn đi. Con đầu tiên có một mắt, con thứ hai có hai mắt, con thứ ba có ba mắt... cứ tiếp tục như vậy cho đến con dê thứ mười hai có mười hai mắt. Chúng biết có người ăn vụng ngôi nhà bánh ngọt của mình nên bàn bạc, chia nhau canh gác. Mười một con dê rời đi, chỉ để lại con dê một mắt đứng trông nhà. Lúc này, ông lão khe khẽ hát:

- Ngủ ngoan nào, một mắt, ngủ đi!

Con dê ngủ thiếp đi và ông lão lại ăn no nê trước khi trở xuống nhà.

Ngày thứ hai, đến lượt con dê hai mắt đứng gác; ngày thứ ba, đến lượt con dê ba mắt... những ngày tiếp theo cũng tương tự như thế. Mỗi lần, ông lão đều hát:

- Ngủ ngoàn nào, hai mắt...

- Ngủ ngoan nào, ba mắt...

Nhưng mọi việc chỉ trót lọt cho đến lượt canh gác của con dê thứ mười một. Khi đến lượt con dê thứ mười hai, ông lão đã hát nhầm: "Ngủ ngoan nào, mười ba mắt... nên con dê có mười hai mắt không hề chìm vào giấc ngủ như các anh chị của nó. Nó nhìn thấy

ông lão, liền tóm lấy kẻ ăn vụng và trừng trị thích đáng.

Người nông dân, gấu và cáo

Người nông dân và con gấu cùng nhau trồng củ cải. Khi bàn bạc về việc chia phần, người nông dân nói:

- Tôi sẽ lấy phần gốc, còn bạn lấy phần ngọn.

Đến mùa thu hoạch, người nông dân nhổ hết củ cải, để lại toàn lá cho gấu. Khi biết mình bị lừa, gấu nói với người nông dân:

- Bạn đã lừa tôi, anh bạn ạ! Nhưng khi gieo lại vụ mới, thì cứ đợi đấy, tôi không để điều đó xảy ra nữa đâu.

Một năm trôi qua. Người nông dân nói với gấu:

- Chúng ta hãy trồng lúa mì nhé!

Gấu trả lời:

- Được thôi!

Họ cùng trồng lúa mì. Đến kỳ thu hoạch, người nông dân hỏi:

- Chà, anh bạn ơi, anh lấy phần gốc hay phần ngọn?

Gấu đáp:

- Anh bạn à! Lần này anh sẽ không lừa được tôi đâu. Hãy cho tôi phần gốc, còn phần ngọn là của anh.

Sau khi thu hoạch, người nông dân tuốt lúa mì và bắt đầu nướng bánh. Anh ta cười, hỏi gấu:

- Vậy, anh bạn, anh thấy phần gốc này ngon chứ?

Gấu tức giận nói:

- Tôi chịu đủ rồi đấy. Anh lại lừa tôi. Giờ tôi sẽ ăn thịt anh!

Người nông dân vừa chạy vừa khóc. Một con cáo đến trước mặt anh ta, hỏi:

- Tại sao anh khóc?

- Bởi vì gấu muốn ăn thịt tôi!

- Đừng sợ, anh bạn, tôi sẽ giúp anh!

Con cáo trốn vào bụi cây và bảo người nông dân đứng im. Sau đó, nó đột ngột nhảy ra và hét lên:

- Này anh kia, có sói và gấu ở đây không?

Gấu nói với người nông dân:

- Nếu anh trả lời là không, tôi sẽ không ăn thịt anh nữa.

Người nông dân trả lời:

- Không, không, không có!

Con cáo cười hỏi:

- Thế bên cạnh xe đẩy là cái gì thế?

Gấu thì thầm:

- Nói là gốc cây!

Sau khi người nông dân đáp, con cáo bảo:

- Nếu đó là gốc cây, hãy để nó lên xe và buộc chặt lại!

Nói xong, nó lại chui vào bụi cây. Gấu nói với người nông dân:

- Anh hãy trói tôi lại và cho lên xe đi!

Lúc sau, cáo lại nhảy ra quát:

- Này anh kia, có sói và gấu ở đây không?

Người nông dân trả lời:

- Không, không, không có!

Con cáo cười hỏi:

- Thế bên trong xe đẩy là cái gì thế?

- Gốc cây ạ!

- Nếu đó là gốc cây, sao không thấy cái rìu nào?

Gấu bảo người nông dân:

- Anh để rìu lên xe đẩy đi. Tôi sẽ bỏ qua chuyện anh lừa tôi.

Người nông dân làm theo, cáo liền quay đuôi bỏ đi. Vậy là gấu không đòi ăn thịt cũng không giận anh ta nữa.

Sau đó, cáo nói với người nông dân:

- Giờ anh lấy gì để đền ơn tôi nào?

Người nông dân tươi cười đáp:

- Một cặp gà mái trắng, để trong túi này, xin tặng anh.

Cáo nhận lấy chiếc túi rồi vui vẻ lên đường.

Cừu, cáo và sói

Một con cừu trốn khỏi nông trại của người nông dân nọ. Nó tình cờ gặp một con cáo, cáo hỏi nó:

- Kìa bạn cừu, bạn đang đi đâu vậy?

- Ồ, bạn của tôi, tôi sống ở một nông trại, nhưng cuộc sống của tôi vô cùng bất hạnh. Bất cứ khi nào một con cừu trong đàn làm sai điều gì, thì chính tôi lại phải chịu phạt. Vì thế, tôi quyết định trốn đi. Giờ tôi không biết mình phải đi đâu nữa.

Cáo trả lời:

- Tôi cũng vậy. Mỗi khi một con cáo bắt trộm gà, tôi cũng bị ăn đòn oan. Chúng ta hãy cùng nhau bỏ trốn nhé!

Đi được một đoạn, họ gặp một con sói. Sói bảo:

- Chúc các bạn một ngày tốt lành!

Cáo trả lời:

- Một ngày tốt lành!

Sói hỏi:

- Các bạn đi đâu thế? Và đi có xa không?

Cừu và cáo kể cho sói nghe nỗi lòng của mình. Cuối cùng, chúng đồng thanh đáp:

- Chúng tôi chẳng biết mình sẽ đi đâu nữa.

Con sói bảo:

- Tôi cũng vậy. Mỗi khi một con sói đánh chén một con dê, thì tôi,

con sói già này lại bị người chăn dê đuổi đánh. Hãy để tôi đi cùng các bạn nhé!

Họ cùng nhau lên đường. Nhưng trên đường đi, con sói lộ ra ý đồ xấu. Nó bảo:

- Này bạn cừu, bộ lông của bạn thực chất là của tôi! Vì thế, bạn phải trả nó cho tôi và để tôi ăn thịt bạn.

Con cáo nghe thấy thế, bảo:

- Có đúng như vậy không?

- Chắc chắn.

- Bạn thề chứ

- Tôi thề.

- Bạn sẽ tuyên thệ một cách long trọng chứ?

- Tôi sẽ.

Lúc này, cáo nhìn thấy một cái bẫy do người nông dân giăng gần đường. Nó dụ con sói đến mép bẫy và nói:

- Bây giờ, bạn sói, bạn hãy tới đó để thực hiện lời thề long trọng của mình đi.

Con sói ngu ngốc nghe lời, giẫm phải bẫy, kẹt luôn chân ở đó. Cáo và cừu ngay lập tức chạy trốn, để lại con sói đang tức tối than đất, kêu trời.

Quái vật trong hố

Ngày xửa ngày xưa, có đôi vợ chồng nọ nuôi một con lợn, họ vô cùng yêu quý và chiều chuộng nó. Một hôm, khi đang đi vào rừng tìm quả sôi để ăn, lợn gặp một con sói. Sói hỏi nó:

- Bạn lợn ơi, bạn đi đâu vậy?

- Tôi vào rừng, ăn quả sồi!

- Bạn đưa tôi theo với được không?

- Được chứ, tôi có thể đưa bạn đi cùng. Nhưng bạn ơi, trên đường đi có một cái hố rất to, tôi chỉ sợ bạn không nhảy qua được thôi!

- Tưởng gì, đơn giản thôi mà, tôi sẽ nhảy qua được.

Chúng cùng đi vào rừng. Khi đến cái hố lớn, sói không thể nhảy qua và bị rơi xuống đó. Lợn thì bình tĩnh nhảy qua cái hố, đến bên cây sồi ăn quả tới no căng bụng rồi mới trở về nhà.

- Ngày hôm sau, lợn lại đi vào rừng. Nó gặp một con gấu, gấu hỏi:

- Bạn lợn ơi, bạn đi đâu vậy?

- Tôi vào rừng, ăn quả sồi!

- Bạn đưa tôi theo với được không?

- Được chứ, tôi có thể đưa bạn đi cùng. Nhưng bạn ơi, trên đường đi có một cái hố rất to, tôi chỉ sợ bạn không nhảy qua được thôi!

- Đương nhiên là tôi có thể nhảy qua được. Bạn hãy tin tôi.

Chúng cùng đi vào rừng. Khi đến cái hố lớn, gấu cũng không thể nhảy qua và bị rơi xuống. Lợn nhẹ nhàng nhảy qua, đến bên cây sồi ăn quả tới no căng bụng rồi mới trở về nhà.

Ngày thứ ba, lợn trở lại rừng. Nó gặp một con thỏ, thỏ hỏi nó:

- Bạn lợn ơi, bạn đi đâu vậy?

- Tôi vào rừng, ăn quả sồi!

- Bạn đưa tôi theo với được không?

- Được chứ, tôi có thể đưa bạn đi cùng. Nhưng bạn ơi, trên đường đi có một cái hố rất to, tôi chỉ sợ bạn không nhảy qua được thôi!

- Tôi sẽ nhảy qua, dù bằng bất cứ cách nào!

Chúng cùng đi vào rừng. Thỏ bị rơi xuống hố, còn lợn lại như mọi ngày, đến cây sồi ăn quả tới no căng bụng rồi mới trở về nhà.

Ngày thứ tư, trên đường đi vào rừng, lợn gặp một con cáo. Cáo cũng yêu cầu lợn dẫn mình đi cùng. Lợn trả lời:

- Không, bạn sẽ rơi xuống hố đấy!

Cáo bảo:

- Đừng lo, tôi sẽ nhảy qua!

Và cáo cũng rơi xuống hố. Dưới hố có sói, gấu, thỏ và cáo. Bốn con vật rất đói, chúng không biết làm sao để kiếm được thức ăn. Bỗng, cáo bảo cả bọn:

- Chúng ta hãy cùng hát một bài, kẻ đầu tiên ngừng hát sẽ trở thành thức ăn cho những kẻ còn lại.

Cả bọn bắt đầu hát. Thỏ ngừng hát đầu tiên và bị những con còn lại ăn thịt.

Khi lại thấy đói, chúng tiếp tục làm theo cách trên: Tất cả cùng hát một bài, kẻ đầu tiên ngừng hát sẽ trở thành thức ăn cho những kẻ còn lại.

Cáo thầm nghĩ: “Mình sẽ ăn thịt hết lũ chúng nó cho xem”.

Lần này, sói dừng hát đầu tiên. Nó bị cáo và gấu ăn thịt.

Chỉ còn lại cáo và gấu. Cáo bắt đầu nghĩ cách đối phó gấu. Nó lấy thịt sói đã giấu sẵn ở sau lưng, cầm một ít lên ăn. Gấu thấy vậy liền hỏi:

- Cáo ơi, anh lấy đồ ăn ở đâu ra thế?

- Dễ thôi, anh hãy tự xé thịt ở xương sườn mình mà ăn là được.

Con gấu tưởng thật, làm theo rồi lăn quay ra chết. Cáo chỉ còn lại một mình. Khi thịt gấu cũng hết sạch, cơn đói lại hành hạ nó.

Gần miệng hố có một cái cây. Bấy giờ, trên cây có một con chim đen đang làm tổ. Cáo, từ dưới hố, nhìn chim đen chằm chằm. Lúc sau, nó cất tiếng hỏi:

- Con chim kia, ngươi đang làm gì vậy?

- Tôi làm tổ.

- Để làm gì?

- Để nuôi các con tôi.

- Chim kia, hãy tìm thức ăn cho ta, nếu không ta sẽ ăn thịt các con ngươi!

Chim đen vô cùng sợ hãi, nó nghĩ: "Phải làm thế nào để có thức ăn cho cáo, nếu không các con ta sẽ mất mạng?" Rồi nó bay vào làng, mang cho cáo một con gà mái.

Khi ăn xong, cáo lại nói:

- Hãy tìm cho ta nước uống, nếu không ta sẽ ăn thịt các con ngươi!

Chim đen vô cùng sợ hãi, nó nghĩ: "Phải làm thế nào để có nước cho cáo, nếu không các con ta sẽ mất mạng?" Rồi nó bay ra sông, lấy nước mang về cho cáo.

Cáo uống nước xong bảo:

- Bây giờ, hãy nghĩ cách cứu ta ra khỏi cái hố này, nếu không ta sẽ ăn thịt các con ngươi!

Chim đen sợ hãi nghĩ: "Phải làm thế nào để đưa cáo ra khỏi cái hố, nếu không các con ta sẽ mất mạng?" Sau đó, nó cần mẫn quắp và thả rất nhiều cành cây, rơm rạ... vào hố. Một khoảng thời gian dài trôi qua, cuối cùng thì cái hố cũng được lấp đầy. Cáo trèo lên đống rơm rạ, thoát ra khỏi cái hố - nhà tù giam giữ nó bấy lâu. Nó nằm dưới gốc cây, sảng khoái hát. Lúc sau, nó hỏi chim:

- Này, con chim kia, ngươi đã cho ta ăn phải không?

- Đúng rồi, là tôi tìm thịt gà cho anh ăn.

- Ngươi đã cho ta uống nước phải không?

- Đúng rồi, là tôi tìm nước sông cho anh uống.

- Cũng chính ngươi đã đưa ta ra khỏi cái hố?

- Vâng, đúng rồi, chính tôi đã giúp anh thoát khỏi nhà từ đó.

- Thế thì bây giờ, hãy làm cho tâm trạng ta vui vẻ xem nào.

Chim đen tự nhủ: "Làm thế nào để cáo thấy vui, nếu không các con ta sẽ mất mạng?" Nghĩ một lúc, nó bảo cáo:

- Đi nào, tôi sẽ bay còn anh chạy theo tôi.

- Được.

- Chim đen bay về làng, đậu trên cổng trang trại của một người giàu có, con cáo chạy ngay theo sau. Chim đen bắt đầu kêu:

- Người tốt, người tốt, hãy mang cho tôi một miếng thịt ba chỉ! Người tốt, người tốt, hãy mang cho tôi một miếng thịt xông khói.

- Những con chó nghe thấy vậy, liền xô ra, xé xác con cáo.

Sói và đàn dê

Ngày xửa ngày xưa, có một đàn dê sống trong ngôi nhà nhỏ ven rừng. Dê mẹ thường xuyên phải ra ngoài kiếm ăn. Mỗi khi dê mẹ đi vắng, đàn dê con sẽ đóng chặt cửa, ngoan ngoãn ở trong nhà.

Khi trở về, dê mẹ gõ cửa và hát:

- Các con yêu quý! Nhanh mở cửa nào! Mẹ về rồi đây. Mẹ ăn cỏ non, uống nước suối mát, để cho các con dòng sữa ngọt lành.

Nghe thấy vậy, đàn dê con chạy ra mở cửa cho mẹ chúng vào. Dê mẹ cho con bú xong tiếp tục rời đi, đàn dê con lại khóa cửa cẩn thận.

Có một lão sói rình mò quanh nhà dê và chứng kiến tất cả. Lão đợi dê mẹ đi khuất thì lại gần ngôi nhà, bắt đầu hét to:

- Các con yêu quý! Nhanh mở cửa nào! Mẹ về rồi đây. Mẹ ăn cỏ non, uống nước suối mát, để cho các con dòng sữa ngọt lành.

Song, đàn dê con đồng thanh trả lời:

- Ông không phải mẹ của chúng tôi! Mẹ chúng tôi có giọng nói mềm mại, ấm áp, không ồm ồm, khó nghe như ông!

Lão sói vội lủi đi.

Lát sau, dê mẹ về, cất giọng hát:

- Các con yêu quý! Nhanh mở cửa nào! Mẹ về rồi đây. Mẹ ăn cỏ non, uống nước suối mát, để cho các con dòng sữa ngọt lành.

Đàn dê con mở cửa, kể cho dê mẹ nghe chuyện có kẻ giả giọng mẹ để lừa chúng. Dê mẹ cho các con bú, trước khi vào rừng còn dặn các con đóng chặt cửa, nhất định không được tin bất cứ kẻ nào,

đặc biệt là lão sói già gian ác, ngay cả khi lão có hát không sai chữ nào bài hát của mẹ cũng không được mở cửa.

Dê mẹ đi rồi, lão sói lại đến gõ cửa. Lần này, lão cất giọng nhẹ nhàng, khẽ khàng hát:

- Các con yêu quý! Nhanh mở cửa nào! Mẹ về rồi đây. Mẹ ăn cỏ non, uống nước suối mát, để cho các con dòng sữa ngọt lành.

Đàn dê con tưởng là dê mẹ liền ra mở cửa. Ngay lập tức, lão sói xông vào nhà, đuổi bắt dê con và nuốt chúng vào bụng. Duy chỉ có chú dê út trốn trong bếp là thoát được.

Dê mẹ trở về, hát gọi con nhưng không nghe thấy tiếng trả lời. Dê mẹ hốt hoảng chạy lại: cửa mở toang, căn nhà lộn xộn, không có bóng dáng một chú dê con nào. Dê mẹ tất tả tìm kiếm khắp nơi, cuối cùng thấy chú dê út đang run run, sợ sệt ngồi trong bếp. Hiểu ra mọi chuyện, dê mẹ ôm dê út vào lòng, đau đớn khóc:

- Chao ôi, hỡi các con tôi! Trời ơi! Tại sao các con không vâng lời mẹ, sao lại mở cửa cho sói già gian ác? Lão đã ăn thịt các con tôi rồi! Bất hạnh quá! Mẹ phải làm sao khi không còn các con đây!

Nghe dê mẹ than khóc, lão sói chẳng biết từ đâu, nhảy ra ngon ngọt dỗ dành:

- Này cô dê! Thật hoang đường! Sao cô lại nghĩ tôi xấu xa như vậy? Sao tôi lại ăn thịt các con của cô chứ? Tôi không làm vậy đâu. Nào, cô hãy cùng tôi vào rừng đi dạo nhé! Đi dạo thôi mà, tôi không làm gì cả, cô đừng sợ.

Biết lão sói xảo quyệt mưu đồ ăn thịt luôn cả mình và dê út, nhưng nhìn cái bụng căng tròn, phập phồng của lão, dê mẹ đoán các con vẫn còn sống, muốn tìm cách cứu chúng nên vẫn theo lão vào rừng. Khi đi qua một cái hố mà trước đó không lâu những người lang thang dùng để nấu cháo, than hồng vẫn còn âm ỉ cháy, dê mẹ liền nói với sói:

- Này ông sói ơi, chúng ta hãy nhảy qua cái hố này, thi xem ai nhảy giỏi hơn. Ông có dám không?

Bị thách thức, lão sói không suy nghĩ gì mà nhảy lên, rồi rơi xuống hố lửa khiến da bụng vỡ toang, đàn dê con trong bụng sói chui ra. Dê mẹ vội cứu các con lên, chúng chạy đến ôm chầm lấy mẹ. Cuối cùng, cả nhà dê sống hạnh phúc bên nhau, không còn lo sợ lão sói già gian ác tới làm hại họ nữa.

Con sói ngu ngốc

Ngày xửa ngày xưa, ở ngôi làng nọ, có người nông dân nuôi một con chó. Khi con chó già đi, không trông nhà được nữa, chủ nhân cũng không còn cần nó nữa. Ông ta lấy dây thừng buộc quanh cổ chó và dẫn nó vào rừng. Người nông dân đưa chó đến một gốc cây, muốn bóp cổ nó, nhưng khi nhìn thấy những giọt nước lăn dài trên mắt con chó già, ông ta lại không đành lòng. Người nông dân đành trói chó vào gốc cây rồi đi về. Con chó tội nghiệp bắt đầu than khóc.

Đột nhiên, một con sói xám to lớn từ sau bụi cây nhảy ra, nói với chó:

- Quả là một ngày may mắn, anh chó ạ! Tôi đã chờ đợi ngày này từ rất lâu rồi. Khi trước, anh thường xua đuổi tôi khỏi ngôi nhà của anh. Nhưng bây giờ, anh bị trói thế này, tôi có thể tùy ý xử trí. Rồi anh sẽ biết tay tôi!

- Anh định làm gì tôi, anh sói?

- Có gì đâu, tôi chỉ ăn thịt anh thôi mà, cả da lẫn xương, không sót thứ gì.

Chó liền bảo:

Anh thật ngu ngốc anh sói ạ! Anh béo đến mức không còn biết suy nghĩ gì hay chăng? Thịt bò thơm ngon anh không ăn, lại muốn ăn thịt một con chó già nua ốm yếu như tôi. Tôi giờ chỉ còn da bọc xương, thịt tôi cứng như gỗ vậy. Anh muốn gãy răng chắc? Nhưng mà tôi có ý này: Anh hãy mang đến cho tôi chút thịt ngựa. Hãy vỗ béo tôi, rồi anh sẽ có một bữa ăn ngon lành.

Sói làm theo lời chó. Sau khi rời đi, nó nhanh chóng quay về và mang theo nửa con ngựa. Sói bảo chó:

- Đây là thịt ngựa của anh! Anh hãy vỗ béo bản thân đi nhé!

Nói xong, sói liền rời đi. Chó thì được một bữa no nê.

Hai ngày sau, sói xám lại đến hỏi chó:

- Anh chó à, anh đã béo lên chút nào chưa?

- Chỉ một chút thôi. Nhưng nếu anh mang cho tôi một con cừu, thịt của tôi sẽ trở nên ngọt hơn nhiều đấy.

Sói đồng ý. Nó chạy ra bãi đất trống, nằm trong một cái hốc, chờ đợi người chăn cừu. Khi người chăn cừu dẫn đàn gia súc đi qua, sói từ trong bụi cây nhanh thoăn thoắt chọn một con cừu to béo, bắt lấy và mang đến chỗ chó. Nó bảo:

- Đây là con cừu dành cho anh, anh hãy ăn và mau béo lên nhé!

Chó bắt đầu ăn thịt cừu và cảm thấy mình dần khỏe hơn.

Hôm sau, sói lại đến. Nó hỏi chó:

- Anh chó ơi, giờ anh cảm thấy thế nào?

- Tôi vẫn còn hơi gầy. Nếu anh mang cho tôi một con lợn rừng, tôi sẽ béo núc ních cho mà xem. Đến lúc ấy, anh tha hồ mà thưởng thức.

Sói bắt một con lợn rừng, mang đến cho chó và nói:

- Đây là lần cuối cùng tôi phục vụ anh đấy. Hai ngày nữa, tôi sẽ đến ăn thịt anh.

- "Được thôi, khi đó ta đã có cách để đối phó với ngươi", chó nghĩ thầm.

Hai ngày sau, sói quay lại. Lúc này, do được ăn no nên chó đã lấy lại sức, nó bắt đầu sủa rất to. Sói xám tức giận quát:

- A, đồ khốn kiếp, sao ngươi dám của ta hả?

Sói nhảy lên, định xé chó thành từng mảnh, nhưng bị chó đánh đến nỗi những chùm lông của nó bay tứ tung mãi mới thoát ra được, sói vội vàng bỏ chạy. Chó đuổi theo sát đằng sau. Sói chạy được một đoạn muốn dừng lại, nhưng khi nghe thấy tiếng chó sủa, nó lại co giò chạy tiếp. Nó đi vào trong rừng, nằm dưới một bụi cây và bắt đầu liếm láp những vết thương mà con chó đã gây

ra cho mình.

Sói tự nhủ: "Làm thế nào mà con chó hôi hám đó lại đánh thắng mình được nhỉ? Nó còn lừa mình nữa. Thật đáng ghét!" Rồi sói lại tiếp tục liếm vết thương và quyết định đi tìm con mồi mới. Khi nhìn thấy một con dê lớn đang đứng bên ngọn đồi, nó đến gần quát:

- Này dê kia! Ta đến đây để ăn thịt ngươi.

Dê từ tốn đáp:

- Kìa, anh sói xám. Tôi thực không dám làm phiền đến những chiếc răng quý giá của anh. Thay vì phải nhai tôi, anh hãy đứng ở kia và há rộng miệng ra, tôi sẽ chạy thẳng vào miệng anh. Như vậy, anh chỉ cần nuốt chửng tôi là được.

Sói há to miệng. Nhưng không ngờ, dê đột nhiên lao xuống đổi như một mũi tên, thậm chí còn va vào người sói làm nó ngã bất tỉnh nhân sự. Rất nhanh, con dê đã tẩu thoát khỏi móng vuốt của sói. Vài giờ sau, sói tỉnh dậy, đầu nó đau nhức vô cùng. Nó tự hỏi: "Không biết mình đã nuốt được dê chưa?" Song, càng nghĩ nó lại càng băn khoăn: "Nếu mình ăn thịt dê thì bụng mình đã kễnh lên rồi, chứ đâu sôi ùng ục thế này. Chắc hẳn mình lại bị lừa rồi".

Nói xong, sói chạy về làng. Nó nhìn thấy một đàn lợn, muốn bắt lấy một con lợn con, nhưng bị lợn mẹ ngăn lại. Sói quát:

- A, cái mụ lợn xấu xí này! Ta sẽ xé mụ thành từng mảnh rồi nuốt chửng lũ con xấu xí của mụ.

Lợn mẹ trả lời:

- Chà, từ trước đến giờ tôi không động chạm đến ai, nhưng bây giờ tôi có thể thẳng thắn mà nói rằng, anh sói ạ, anh là kẻ ngu ngốc nhất trên đời.

- Sao mụ lại nói vậy?

- Lý do à? Anh thử nghĩ mà xem. Sao anh lại có thể ăn thịt các con tôi được? Chúng mới chào đời, cần phải được tắm rửa sạch sẽ. Hỡi anh sói ơi, anh hãy để tôi tắm cho chúng đã nhé!

Sói đồng ý. Đến một con sông cạn, lợn mẹ nói với sói:

- Ối chà, ở bên này không có nước. Con người đã ngăn nước bằng

rào chắn rồi. Anh xuống kia đợi đi, tôi sang bên kia tắm cho các con rồi sẽ giao chúng cho anh.

Sói vui mừng nghĩ: "Thế là bộ hàm của mình sắp có cái để nhai còn bụng mình sắp được lấp đầy rồi". Nó xuống sông, đứng chờ. Lợn mẹ tháo rào chắn ra. Nước từ bên kia xối xả tràn sang bên sông cạn, cuốn trôi luôn sói xám. Lợn mẹ đưa đàn con trở về, chúng ăn uống no nê rồi cùng say giấc, mặc kệ con sói già ngu ngốc.

- Sói biết mình lại bị lừa thì vô cùng tức tối. Chật vật mãi nó mới bơi được vào bờ, toàn thân ướt sũng, đi quanh rừng với cái bụng đói meo. Đã nhiều ngày không được ăn, sói không chịu nổi nữa, đành vào làng tìm kiếm thức ăn. Đến ngôi nhà nọ, thấy đàn gà trong chuồng, nó nghĩ: "Đợi đến đêm, mình nhất định sẽ quay lại đây làm thịt lũ gà kia". Sau những chuyện tồi tệ đã qua, cuối cùng cũng sắp được ăn một bữa no nê, sói vui vẻ hát. Đêm đến, nó mò vào chuồng gà, định bụng đánh chén những con vật xấu số. Nhưng tiếc thay, nó mới chính là con vật xấu số, bởi người thợ săn đã đợi sẵn ở đó, dùng súng bắn chết nó. Và đó là cái kết của con sói xám ngu ngốc.

Chiếc bánh nhỏ

Ngày xửa ngày xưa, có hai vợ chồng già. Người chồng bảo vợ:

- Bà nó ơi, chúng ta làm bánh nhé!

- Nhưng nhà ta hết bột rồi còn đâu?

- Còn chứ, bà nó à! Bà cứ giở túi đựng bột ra, giũ đi giũ lại, chắc sẽ được một ít.

- Nhưng nhà ta cũng hết sữa rồi.

- Còn chứ, bà nó à! Bà cứ lấy mấy hộp sữa ra, chắc chắc vẫn còn sót lại vài giọt.

- Bà lão làm theo lời chồng thì thu được hai nắm bột và một ít sữa. Bà trộn bột với trứng và sữa, đánh đều lên, rồi chiên trong dầu nóng. Thế là được một chiếc bánh nhỏ xinh. Sau đó, bà đặt chiếc bánh trên cửa sổ, chờ nó nguội.

- Chiếc bánh nhỏ ở đó rất lâu, rất lâu, không hề động đậy. Nhưng đột nhiên, nó bắt đầu di chuyển. Nó lăn trên băng ghế, xuống sàn nhà, đến gần cửa. Sau đó, nó tiếp tục nhảy ra khỏi cửa, lăn xuống bậc thang, qua sân rồi ra cổng. Rồi nó tiếp tục lăn vào rừng. Khi chiếc bánh nhỏ dừng lại trên đường, một con thỏ rừng đi qua, nói:

- Bánh nhỏ, bánh nhỏ, ta sẽ đánh chén ngươi!

- Không, thỏ rừng, anh không ăn được tôi đâu. Thay vào đó, hãy nghe tôi hát!

Tôi đến từ túi bột đã hết,

Tôi đến từ hộp sữa không còn,

Tôi được trộn với trứng và sữa,

Tôi được chiên trong chảo nóng dầu Và để nguội trên ô cửa sổ;

Tôi đã trốn thoát khỏi ông lão,

Tôi đã trốn thoát khỏi bà lão,

Anh nghĩ rằng, thỏ rừng ơi, rằng tôi sẽ không thoát khỏi anh sao?

Và chiếc bánh nhỏ đã lăn đi trước khi thỏ rừng kịp trả lời.

Bánh nhỏ lăn trên đường. Một con sói tiến đến bảo:

- Bánh nhỏ, bánh nhỏ, ta sẽ đánh chén ngươi!

- Đừng ăn tôi, sói xám. Thay vào đó hãy nghe tôi hát này!

Tôi đến từ túi bột đã hết,

Tôi đến từ hộp sữa không còn,

Tôi được trộn với trứng và sữa,

Tôi được chiên trong chảo nóng dầu

Và để nguội trên ô cửa sổ;

Tôi đã trốn thoát khỏi ông lão,

Tôi đã trốn thoát khỏi bà lão,

Tôi đã trốn thoát khỏi thỏ rừng,

Anh nghĩ rằng, sói xám ơi, rằng tôi sẽ không thoát khỏi anh sao?

Và chiếc bánh nhỏ đã lăn đi trước khi sói xám kịp trả lời.

Chiếc bánh nhỏ lại lăn và lăn. Nó gặp một con gấu, gấu bảo:

- Bánh nhỏ, bánh nhỏ, ta sẽ đánh chén ngươi!

- Đó chỉ là tưởng tượng của anh thôi, gấu béo à. Giờ hãy nghe tôi hát đây!

Tôi đến từ túi bột đã hết,

Tôi đến từ hộp sữa không còn,

Tôi được trộn với trứng và sữa, Tôi được chiên trong chảo nóng dầu

Và để nguội trên ô cửa sổ;

Tôi đã trốn thoát khỏi ông lão, Tôi đã trốn thoát khỏi bà lão,

Tôi đã trốn thoát khỏi thỏ rừng,

Tôi đã trốn thoát khỏi sói xám,

Anh nghĩ rằng, gấu béo ơi, rằng tôi sẽ không thoát khỏi anh sao?

Và chiếc bánh nhỏ đã lăn đi trước khi gấu béo kịp trả lời.

Chiếc bánh nhỏ lại tiếp tục lăn. Lần này, nó gặp một con cáo. Cáo nói:

- Chào chiếc bánh nhỏ xinh!

Chiếc bánh nhỏ không trả lời, cất tiếng hát:

Tôi đến từ túi bột đã hết,

Tôi đến từ hộp sữa không còn,

Tôi được trộn với trứng và sữa,

Tôi được chiên trong chảo nóng dầu

Và để nguội trên ô cửa sổ;

Tôi đã trốn thoát khỏi ông lão,

Tôi đã trốn thoát khỏi bà lão,

Tôi đã trốn thoát khỏi thỏ rừng,

Tôi đã trốn thoái khỏi sói xám,

Tôi đã trốn thoát khỏi gấu béo,

Anh nghĩ rằng, anh cáo ơi, rằng tôi sẽ không thoát khỏi anh sao?

Cáo kêu lên:

- Thật là một bài hát tuyệt vời! Tiếc là tôi đã già và hơi lãng tai. Nếu bạn đặt mình vào gần miệng tôi và hát cho tôi nghe một lần nữa, tôi sẽ nghe rõ hơn đấy.

Chiếc bánh nhỏ nhảy lên miệng cáo và bắt đầu hát. Nghe xong, cáo bảo:

- Cảm ơn bạn, bánh nhỏ! Thật là một bài hát tuyệt vời! Làm thế nào bây giờ, tôi vẫn muốn nghe tiếp. Bạn hãy đặt mình lên lưỡi của tôi và hát cho tôi nghe lần nữa nhé. Tôi sẽ cảm thấy vui lắm đấy.

Cáo lè lưỡi ra. Thật ngu ngốc, chiếc bánh nhỏ đã nhảy lên đó. Nó còn chưa kịp cất tiếng hát, cáo đã nuốt luôn nó vào bụng.

Gấu và gà trống

Có chàng ngốc nọ đòi cha tìm cho mình một cô vợ. Chàng ta nói:

- Cha mà không tìm vợ cho con thì con sẽ đập bếp.

Người cha đáp:

- Nhưng cha làm thế nào để tìm vợ cho con đây? Cha không có tiền.

- Cha không có tiền, nhưng nhà mình có một con bò. Cha hãy thịt và bán nó.

Bò nghe vậy, bỏ chạy vào rừng. Chàng ngốc giục cha không ngơi nghỉ:

- Cha ơi, tìm vợ cho con đi! Tìm vợ cho con đi!

- Nhưng cha không có tiền, cha đã nói rồi mà.

- Cha không có tiền, nhưng nhà mình có con gà trống. Cha hãy thịt và bán nó.

Gà trống nghe vậy, vội trốn vào rừng. Chàng ngốc lại thúc giục:

- Cha hãy tìm vợ cho con, nếu không con sẽ đập bếp.

- Người cha nói:

- Cha rất vui khi tìm vợ cho con, nhưng cha không có tiền.

- Cha không có tiền, nhưng nhà mình có một con cừu. Cha hãy thịt và bán nó.

- Cừu nghe vậy, liền bỏ chạy vào rừng.

- Bò, cừu và gà trống gặp nhau, chúng cùng xây một túp lều trong rừng để trú ẩn. Con gấu biết điều đó, muốn ăn thịt chúng nên đi đến túp lều. Gà trống nhìn thấy gấu, bắt đầu bay lượn phía trên, nó vỗ cánh và gáy:

- Ở đâu, ở đâu? Hãy đưa hắn đến gặp ta! Ta sẽ dùng chân đạp hắn, dùng dao chém hắn. Con dao ở ngay đây, cái định ở ngay đó, ta sẽ chém hắn ở đây và treo cổ hắn ở đó!

- Gấu sợ hãi, chạy đi mất, chạy cho đến khi rơi xuống hố và chết.

- Chàng ngốc đi vào rừng, tìm thấy gấu, lột da và bán nó. Với số tiền đó, anh ta đã cưới được một cô vợ như ý. Sau đó, bò, cừu và gà trống lại trở về nhà.

Gà trống và gà mái

Một ngày nọ, vợ chồng gà vào rừng tìm đồ dự trữ cho mùa đông. Đến một cây phỉ, gà trống trèo lên cây hái, gà mái ở dưới đất thu nhặt hạt. Bỗng nhiên, gà trống ném một hạt phỉ trúng mắt gà mái. Gà mái khóc lóc, định bỏ đi.

Một người đi ngang qua, thấy vậy liền hỏi:

- Gà mái, gà mái, tại sao bạn lại khóc?

- Gà trống đã ném hạt phỉ vào mắt tôi.

- Gà trống, gà trống, tại sao bạn lại ném hạt phỉ vào mắt gà mái?

- Cây phỉ đã làm rách lông của tôi.

- Cây phỉ, cây phỉ, tại sao bạn lại làm rách lông của gà trống?

- Bởi vì dê đã ăn vỏ của tôi.

- Dê, dê, tại sao bạn lại ăn vỏ cây phỉ

- Bởi vì người chăn dê không chăm sóc tôi.

- Người chăn dê, người chăn dê, tại sao ông không chăm sóc đê?

- Bởi vì vợ tôi không cho tôi ăn bánh kếp.

- Vợ của người chăn dê, vợ của người chăn dê, tại sao bà không cho chồng ăn bánh kếp?

- Bởi vì con lợn đã làm đổ bột của tôi.

- Lợn, lợn, tại sao bạn lại làm đổ bột?

- Bởi vì con sói đã ăn thịt con tôi.

- Sói, sói, tại sao bạn lại ăn thịt lợn con?

- Tôi đói và Chúa bảo tôi phải ăn.

Quạ và tôm hùm

Quạ đang bay trên biển, thấy một con tôm hùm trên bờ cát. Nó liền quắp tôm, bay vào rừng, định bụng tìm một cành cây đậu xuống rồi đánh chén.

Tôm hùm biết ngày tàn của mình đang đến, liền bảo quạ:

- Này anh quạ, anh quạ ơi, tôi biết cha mẹ của anh, họ thật là tốt bụng.

Quạ trả lời nhưng vẫn quặp chặt tôm hùm:

- Hừm! Tôi cũng biết các anh chị em của anh, họ cũng rất tốt bụng!

Tôm hùm nói tiếp:

- Mặc dù họ đều tốt nhưng chẳng ai được như anh. Tôi cho rằng trên thế gian này không có ai khôn ngoan hơn anh cả.

- Ha ha ha.

Con quạ há to miệng cười. Và thế là tôm hùm rơi xuống biển, thoát chết một phen.

Con cá vàng

Bên bờ biển rộng lớn, có hai vợ chồng nghèo sống trong một túp lều tồi tàn, rách nát. Ngày ngày, ông lão vác lưới ra biển đánh cá. Một hôm như mọi ngày, ông lão giăng lưới và bắt đầu kéo. Chiếc lưới rất nặng, ông vất vả mãi mới kéo được lên. Nhưng khi mở ra, trong lưới chỉ có một con cá vàng.

Con cá cất tiếng van lơn:

- Ông lão đánh cá ơi, xin đừng bắt tôi! Hãy thả tôi về với biển xanh! Tôi sẽ đền ơn bằng cách giúp ông thực hiện bất cứ điều gì ông muốn.

Ông lão chẳng suy nghĩ gì, bảo:

- Chú cá tội nghiệp! Lão chẳng đòi hỏi thứ gì đâu. Chú mau về bên bà mẹ biển cả của mình đi!

Ông lão thả cá vàng xuống nước, tay trắng trở về nhà. Bà vợ hỏi:

- Ông già, hôm nay bắt được nhiều cá không?

Ông lão thở dài nói:

- Tôi chỉ bắt được một con cá vàng, nhưng nó khẩn thiết cầu xin. Nó bảo: “Hãy thả tôi về với biển xanh! Tôi sẽ đền ơn bằng cách giúp ông thực hiện bất cứ điều gì ông muốn”. Tôi thấy cá nhỏ đáng thương, nên chẳng đòi hỏi gì mà thả nó đi rồi.

Bà vợ tức giận quát:

- A, thật là ngu ngốc! Ông đã có một cơ hội tuyệt vời để đổi đời, thế mà lại không biết cách nắm bắt.

Bà ta mắng mỏ, trách móc chồng từ sáng đến tối, rồi bảo:

- Ít nhất thì ông cũng nên xin một ít bánh mì chứ! Chẳng bao lâu nữa chúng ta thậm chí không có cám mà ăn đâu.

Ông lão không chịu được những lời mắng nhiếc, đành đến gặp cá vàng xin bánh mì. Ông lão đến bờ biển, kêu lớn:

- Cá vàng, cá vàng, hãy lên đây cho lão gặp mặt!

Cá vàng ngoi lên bờ, hỏi:

- Ông lão đánh cá ơi, ông muốn gì nào?

- Vợ lão rất tức giận khi lão thả chú đi mà không đòi hỏi thứ gì. Bà ấy bảo lão đến xin chú một ít bánh mì.

- Ông lão đánh cá ơi, đừng lo lắng! Hãy cứ về nhà, ông sẽ có thật nhiều bánh mì.

Ông lão trở về, hỏi vợ:

- Đã có bánh mì chưa, bà nó ơi?

- Có, chúng ta có rất nhiều bánh mì. Nhưng ông nhìn mà xem, cái máng lợn nhà ta bị vỡ mất rồi. Ông hãy đến gặp con cá vàng và yêu cầu nó cho chúng ta một cái máng mới đi!

Ông lão lủi thủi đi ra biển.

- Cá vàng, cá vàng, hãy lên đây cho lão gặp mặt!

Cá vàng lại ngoi lên bờ, hỏi:

- Ông lão đánh cá ơi, ông muốn gì nào?

Ông lão thành thật kể rõ mọi chuyện và bảo:

- Vợ lão bảo lão đến xin chú một cái máng lợn mới.

- Được thôi, ông lão đánh cá! Hãy cứ về nhà, ông sẽ có một cái máng lợn mới.

Ông lão trở về, còn chưa kịp nhìn cái máng mới, bà vợ đã chạy ra mắng:

- Đồ ngu ngốc! Sao ông lại chỉ xin một cái máng lợn nhỉ? Hãy đến gặp con cá vàng, yêu cầu nó cho chúng ta một ngôi nhà mới. Tôi không thể sống trong túp lều rách nát này thêm một phút giây

nào nữa!

Ông già lại đi ra biển.

- Cá vàng, cá vàng, hãy lên đây cho lão gặp mặt!

Cá vàng ngoi lên bờ, hỏi:

- Ông lão đánh cá ơi, ông muốn gì nào?

- Xin chú hãy xây cho lão một ngôi nhà mới. Vợ lão bảo không thể sống ở túp lều tồi tàn thêm một phút giây nào nữa.

- Đừng lo lắng, ông lão đánh cá ơi. Hãy cứ quay về, ông sẽ có một ngôi nhà mới.

- Khi trở về, ông lão đánh cá thấy túp lều lụp xụp đã biến thành một ngôi nhà khang trang. Còn chưa kịp vui mừng, bà vợ đã chạy ra, mặt hầm hầm, mắng nhiếc:

- Lão già ngu ngốc này! Ông thật chẳng biết tận dụng vận may chút nào. Chỉ có một ngôi nhà mới mà ông đã hài lòng rồi sao? Ngay bây giờ, hãy quay lại gặp con cá vàng và nói với nó rằng tôi muốn trở thành một quý tộc, ai gặp tôi cũng phải kính nể cúi chào.

Ông lão đi ra biển, lớn tiếng gọi:

- Cá vàng, cá vàng, hãy lên đây cho lão gặp mặt!

Cá vàng ngoi lên bờ, hỏi:

- Ông lão đánh cá ơi, ông muốn gì nào?

Ông lão trả lời:

- Vợ tôi không cho tôi được yên. Bà ấy đã trở nên mù quáng, bà ấy không muốn là một người nông dân nghèo khổ mà muốn trở thành một quý tộc.

- Không sao cả, ông lão đánh cá ơi. Hãy cứ quay về, điều vợ ông muốn sẽ trở thành hiện thực.

Ông lão quay về, ngôi nhà giờ đây đã trở thành một dinh thự to lớn, người ra người vào tấp nập: những người hầu tất tả chạy quanh sân, các đầu bếp rộn ràng nấu nướng. Còn vợ ông thì ăn vận sang trọng, ngồi trên chiếc ghế cao, lớn tiếng quát nạt người

hầu. Ông lão hớn hở chào vợ:

- Chúc bà nó một ngày tốt lành!

- Đồ khốn, sao ngươi dám gọi ta như vậy! Ta hiện giờ đã là một quý tộc, ngươi phải gọi ta là "phu nhân kính mến", hiểu chưa? Bay đâu, hãy nhốt lão già này vào chuồng ngựa và đánh lão thật mạnh cho ta!

Các đầy tớ chạy đến, túm cổ ông lão đánh cá, lôi đến chuồng ngựa, rồi lấy roi đánh ông. Sau đó, bà vợ sai ông lão đi gác cổng, mỗi ngày phải quét dọn vườn tược, và chỉ được ăn uống dưới nhà kho. Ông lão khốn khổ còn suốt ngày bị đánh, mắng. Ông thầm nghĩ: "Đúng là một mụ phù thủy! Bà ta thậm chí còn không coi mình là chồng của bà ta nữa".

Một thời gian trôi qua, bà lão đã chán làm quý tộc, triệu tập ông lão tới, ra lệnh:

- Tên nô bộc kia, ngươi hãy đến gặp con cá vàng và bảo nó rằng ta không muốn làm quý tộc nữa, giờ ta muốn làm nữ hoàng.

Ông lão đi ra biển, lớn tiếng gọi:

- Cá vàng, cá vàng, hãy lên đây cho lão gặp mặt!

Cá vàng ngoi lên bờ, hỏi:

- Ông lão đánh cá ơi, ông muốn gì nào?

Ông lão trả lời:

- Vợ tôi ngày càng trở nên ngu ngốc. Bà ta không muốn làm quý tộc nữa mà muốn trở thành nữ hoàng.

- Đừng lo lắng, ông lão đánh cá ơi. Hãy cứ quay về, điều vợ ông muốn sẽ trở thành hiện thực.

Ông lão trở về, tòa dinh thự đã biến thành một lâu đài nguy nga tráng lệ, xung quanh đầy lính gác. Phía sau lâu đài là một khu vườn rộng lớn, phía trước là đồng cỏ xanh tươi; lại có cả một đội quân hùng mạnh. Bà lão mặc trang phục nữ hoàng, bước ra ban công với các tướng lĩnh và bắt đầu duyệt binh. Bà ta ra lệnh đuổi ông lão khỏi cung điện, không cho bén mảng tới lâu đài.

Sau một thời gian, bà lão lại thấy chán, không muốn làm nữ hoàng nữa. Bà ta ra lệnh quân lính đi tìm và giải ông lão đánh cá

tới gặp mình. Các tướng sĩ xôn xao, tìm kiếm khắp nơi, ai cũng tự hỏi: "Ông ta trông như thế nào?"

Cuối cùng, họ cũng tìm thấy ông lão đánh cá, dẫn ông tới trước mặt nữ hoàng. Bà ta nói:

- Nghe này, lão quỷ già ngu ngốc. Hãy đến gặp con cá vàng và bảo nó rằng ta không muốn làm nữ hoàng nữa. Giờ ta muốn làm nữ hoàng biển cả, muôn loài đều phải phục tùng ta, đặc biệt là con cá vàng kia.

Ông lão cố gắng từ chối, nhưng vô ích. Bà ta quát:

- Nếu ngươi không đi, ta sẽ cho quân lính chém đầu ngươi ngay lập tức.

Ông lão đánh cá lấy hết can đảm, một lần nữa đi ra biển. Đến nơi, ông lão gọi:

- Cá vàng, cá vàng, hãy lên đây cho lão gặp mặt!

Không thấy bóng dáng cá vàng đâu. Ông lão gọi lần thứ hai, cá vàng vẫn không xuất hiện. Ông lại gọi đến lần thứ ba. Đột nhiên, bầu trời trở nên âm u, mây đen vần vũ kéo đến, biển bắt đầu dậy sóng. Bấy giờ, cá vàng ngoi lên hỏi:

- Ông lão đánh cá, ông muốn gì?

- Vợ tôi thật hết thuốc chữa. Bà ta không còn muốn làm nữ hoàng nữa. Bà ta muốn trở thành nữ hoàng biển cả, muốn loài và cả chú phải phục tùng bà ta.

Lần này, cá vàng không nói gì mà quay người nhảy thẳng xuống biển. Ông lão thử gọi cá vàng lần nữa nhưng đợi một lúc lâu vẫn không thấy động tĩnh gì đành trở về nhà. Đến nơi, ông không thể tin vào mắt mình. Lâu đài đã biến mất như thể nó chưa từng tồn tại, thay vào đó là một túp lều xiêu vẹo. Bên trong túp lều là người vợ già rách rưới đang rầu rĩ ngồi bên cái máng lợn vỡ nát. Họ lại trở về với cuộc sống nghèo khó trước kia. Ngày ngày, ông lão vẫn vác lưới đi đánh cá, nhưng dù có quăng lưới bao nhiêu lần, ông cũng không bao giờ bắt được con cá vàng nào nữa.

Bóng bay, cọng rơm và chiếc giày

Bóng bay, cọng rơm và chiếc giày cùng đi dạo trong rừng. Khi đến một con sông, chúng loay hoay không biết làm sao để vượt qua.

Chiếc giày nói với bóng bay:

- Bóng bay ơi, anh đưa chúng tôi bơi qua sông nhé!

Bóng bay trả lời:

- Không, anh bạn, hãy để rơm làm cầu cho anh qua sông thì hơn.

Cọng rơm vươn mình trên mặt nước để chiếc giày đi qua. Không may, cọng rơm bị gãy, chiếc giày rơi xuống nước. Bóng bay thấy thế, cười lăn lộn tới mức bị vỡ tung.

Mặt trời, mặt trăng và quạ

Ngày xửa ngày xưa, có hai vợ chồng già sinh được ba cô con gái vô cùng xinh đẹp. Một hôm, người chồng vào kho lấy lúa mạch, túi đựng bị rách làm lúa mạch rơi hết xuống đất. Khi người vợ hỏi lúa mạch đâu, ông lão trả lời:

- Túi bị rách nên lúa mạch rơi hết ra ngoài rồi.

Rồi ông ta nói:

- Nếu mặt trời sưởi ấm cho tôi, tôi sẽ gả con gái lớn của tôi cho mặt trời. Nếu mặt trăng chiếu sáng cho tôi, tôi sẽ gả con gái thứ hai của tôi cho mặt trăng. Và nếu qua giúp tôi thu nhặt lúa mạch, tôi sẽ gả con gái út của tôi cho quạ.

Người đàn ông bắt đầu thu nhặt lúa mạch. Mặt trời đã sưởi ấm cho ông ta, mặt trăng chiếu sáng nhà kho và qua giúp ông ta nhặt lúa mạch. Sau khi đã thu dọn xong xuôi, người đàn ông nói với cô con gái lớn:

- Con thân yêu, hãy mặc bộ đồ đẹp nhất của con và ra hiên nhà đợi cha.

Cô con gái lớn mặc một chiếc váy đỏ, ra hiên nhà. Mặt trời đến và đưa cô đi.

Ông ta bảo cô con gái thứ hai:

- Con thân yêu, hãy mặc bộ đồ đẹp nhất của con và ra hiên nhà đợi cha.

Cô con gái thứ hai mặc một chiếc váy trắng, ra hiên nhà đợi. Mặt trăng đến và đưa cô ấy đi.

Người đàn ông nói với cô con gái út:

- Con thân yêu, hãy mặc bộ đồ đẹp nhất của con và ra hiện nhà đợi cha.

Cô con gái út mặc chiếc váy màu đen, ra hiên nhà đợi. Quạ đến và đưa cô ấy đi.

Một thời gian sau, người đàn ông nói với vợ:

- Tôi nghĩ rằng bây giờ tôi nên đến thăm các con rể của mình.

Ông ta đến nhà mặt trời. Người con rể cả hỏi ông ta:

- Cha có muốn thứ gì không, con sẽ tặng cha?

Người đàn ông trả lời:

- Ôi, cha chẳng muốn thứ gì đâu.

Mặt trời bảo vợ chuẩn bị bột làm bánh. Cô con gái cả đặt chảo bánh ở giữa nhà, mặt trời bắt đầu chiếu ánh nắng xuống chiếc chảo. Chẳng mấy chốc, những chiếc bánh đã vàng ruộm, chín giòn. Người đàn ông ăn bánh cứ tấm tắc khen ngon.

Khi trở về, ông ta bảo vợ chuẩn bị bột làm bánh và đặt cái chảo ở giữa nhà. Người vợ nói:

- Thế này thì làm sao bánh chín được?

- Bánh sẽ chín được thôi, bà cứ chờ mà xem.

Người vợ miễn cưỡng làm theo lời chồng, nhưng chờ mãi chẳng thấy bánh chín, mà bột thì để lâu sẽ hỏng. Người vợ liền bắc chảo lên bếp, chiên bánh cho chồng. Vừa chiên vừa lầm bầm:

- Cứ bắc lên chảo mà chiên từ đầu, có phải bánh đã chín lâu rồi không?

Ngày hôm sau, người đàn ông đến gặp người con rể thứ hai. Mặt trăng hỏi:

- Cha có muốn thứ gì không, con sẽ tặng cha?

Người đàn ông trả lời:

- Ôi, cha chẳng muốn thứ gì đâu.

Mặt trăng nói đã chuẩn bị nước ấm cho cha vợ tắm. Ông ta bảo:

- Nhà tắm sẽ tối lắm con ơi!

Mặt trăng trả lời:

- Không sao, sẽ không tối đâu cha. Cha đi tắm đi.

Người đàn ông vào phòng tắm. Mặt trăng chọc một lỗ trên cửa phòng, rồi chiếu ánh sáng vào trong. Ông lão được tắm nước ấm thì cảm thấy vô cùng khoan khoái. Lúc về nhà, ông ta lại bảo vợ chuẩn bị nước nóng cho mình. Người vợ nói:

Đêm hôm tối tăm mù mịt thế này mà ông đòi đi tắm à?

Ông già cười đáp:

- Bà cứ chuẩn bị nước ấm cho tôi, kiểu gì phòng cũng sáng trưng thôi.

Sau khi người vợ đi, ông ta khoét một lỗ trên cánh cửa phòng tắm. Nhưng chờ mãi vẫn không thấy chút ánh sáng nào. Người vợ kêu lên:

- Trời vẫn cứ tối om thế này thì ông tắm thế nào được!

Thế rồi bà đi lấy đuốc, soi sáng căn phòng.

Ngày thứ ba, ông lão đến nhà người con rể thứ ba. Quạ cũng hỏi:

- Cha có muốn thứ gì không, con sẽ cho cha?

Người đàn ông trả lời:

- Ôi, cha chẳng muốn thứ gì đâu. Chỉ cần được ngủ trên gác mái là được.

Quạ lấy thang cho ông lão trèo lên gác mái, rồi để ông ta nằm trên cánh của mình. Nhưng trong khi say giấc nồng, cả quạ và ông lão đều ngã lộn cổ xuống đất.

Mụ phù thủy Baba-Yaga

Ngày xửa ngày xưa, trong một ngôi làng nhỏ ở nông thôn, có một cô bé mồ côi mẹ từ sớm. Cha cô bé tái hôn với một người đàn bà độc ác. Mụ rất ghét con ghẻ và đối xử với cô bé vô cùng tệ bạc. Mụ thường hay than thở: "Phải làm sao mới đuổi được con bé đáng ghét này đi đây?"

Một hôm, khi người cha ra chợ bán lúa mì, mụ bèn gọi cô bé tới và bảo:

- Con hãy đến nhà em gái ta xin kim, chỉ để ta may áo cho con.

Cô bé đeo chiếc khăn quàng màu đỏ rồi lên đường. Trên đường đi, cô bé tự nhủ: "Mình phải tới nhà dì trước. Dì thông minh và tốt bụng nên sẽ cho mình lời khuyên hữu ích". Đến nơi, cô bé được người dì ân cần tiếp đón.

Rồi cô bé nói:

- Dì ơi! Mẹ kế bảo con đến nhà em gái của bà ấy xin kim, chỉ để may áo cho con. Nhưng con đến nhà dì trước để hỏi xem nên làm thế nào.

- Con đã đúng rồi đấy. Em gái của mẹ kế con chính là mụ phù thủy Baba-Yaga, một con quỷ tàn bạo và độc ác! Nhưng hãy nghe dì nói này: Trong vườn nhà mụ, có một cây bạch dương, nếu nó muốn quất cành vào người con, con hãy buộc một dải ruy băng quanh thân cây. Khi thấy cánh cửa lớn kêu cót két sắp tự động đóng lại, con hãy tra dầu vào bản lề của nó. Nếu đàn chó muốn cắn con, hãy ném bánh mì cho chúng. Cuối cùng, khi gặp một con mèo muốn cào vào mắt con, hãy cho nó một miếng giăm bông.

Cô bé gật đầu, đáp:

- Con cảm ơn dì nhiều lắm, dì thân yêu của con!

Rời nhà dì, cô bé đi bộ một lúc lâu, cuối cùng cũng đến nhà mụ phù thủy Baba-Yaga. Mụ ta đang ngồi bên khung cửi dệt vải.

Cô bé ngoan ngoãn nói:

- Con chào dì a!

- Chào con, cháu gái của ta.

- Thưa dì, mẹ sai con tới xin dì kim, chỉ để may áo cho con.

- Được thôi, ta sẽ lấy cho con một cây kim thẳng và những sợi chỉ trắng. Trong khi chờ đợi, con hãy ngồi xuống đây dệt vải thay ta nhé.

Cô bé vui vẻ ngồi xuống bên khung cửi.

Bỗng nhiên, cô bé nghe thấy mụ phù thủy Baba-Yaga ra lệnh cho người hầu:

- Hãy đun nước và tắm rửa sạch sẽ cho cháu gái ta. Nó chính là bữa tối của ta.

Cô bé run lên vì sợ hãi. Khi thấy người hầu mang theo củi và nước đi vào, cô bé giả vờ bình tĩnh, dịu dàng nói với chi ta:

- Chị ơi, chị vất vả quá. Chị hãy nhận lấy cái này nhé!

Rồi cô bé đưa cho người hầu chiếc khăn quàng màu đỏ đáng yêu của mình.

Cô bé nhìn quanh. Ngọn lửa dưới bếp đang bùng cháy, nước trong vạc đã bắt đầu sôi, từng giọt nước như đang nhảy múa theo bản nhạc sôi động.

Mụ phù thủy Baba-Yaga càng lúc càng mất kiên nhẫn. Từ trong phòng, mụ cất giọng hỏi:

- Cháu gái của dì đang dệt vải à? Cháu có đang dệt vải không cháu yêu?

- Vâng thưa dì, con vẫn đang dệt vải ạ!

Cô bé khẽ đứng dậy, nhẹ nhàng đi ra cửa. Nhưng gần đó có một con mèo đen gầy gò và rất đáng sợ. Nó nhìn chằm chằm vào đôi mắt xanh của cô bé, định chìa móng vuốt ra cào. Cô bé liền cho nó một miếng giăm bông và hỏi:

- Chú mèo tốt bụng ơi! Hãy làm ơn nói cho tôi biết, làm thế nào tôi mới thoát khỏi mụ phù thủy Baba-Yaga?

Con mèo chén sạch miếng giăm bông, rồi vuốt ria đáp:

- Cầm chiếc khăn và chiếc lược này rồi chạy đi. Nhưng chắc chắn mụ phù thủy Baba-Yaga sẽ đuổi theo bạn. Khi đó, hãy áp tai xuống đất, nếu nghe thấy tiếng mụ ta đang đến gần thì ném chiếc khăn xuống. Nếu mụ ta vẫn đuổi theo thì hãy áp tai xuống đất một lần nữa, lúc mụ ta sắp đến gần, hãy ném chiếc lược ra.

Cô bé cảm ơn con mèo, lấy khăn và lược rồi bắt đầu chạy trốn.

Ra khỏi nhà, cô bé thấy hai con chó trông gầy và đáng sợ hơn con mèo lúc nãy, chúng đều như có thể ăn tươi nuốt sống cô bất cứ lúc nào. Cô bé liền ném bánh mì ngon mềm cho chúng. Thế là chúng không đuổi theo cô bé nữa.

Tiếp đó, cánh cửa lớn kêu cót két đang dần đóng lại, ngăn không cho cô bé thoát ra ngoài. Cô bé bèn làm theo lời dặn của dì, đổ dầu lên bản lề của nó. Thế là cánh cửa mở rộng cho cô bé đi qua.

Cô bé chạy ra tới vườn, cây bạch dương rít lên, cựa quậy muốn quất vào người cô. Cô bé liền buộc một dải ruy băng đỏ lên thân cây. Cây bạch dương liền vui vẻ chỉ đường ra cho cô bé.

Cô bé tiếp tục chạy, chạy và chạy. Trong lúc đó, con mèo thay cô bé ngồi dệt vải. Từ trong phòng, mụ phù thủy Baba-Yaga lại hỏi:

- Cháu đang dệt vải phải không, cháu gái của dì. Cháu có đang dệt vải không thể cháu yêu?

Con mèo lớn giọng đáp lại:

- Cháu đang dệt vải, bà dì già nua ơi, cháu đang dệt vải đây.

Tức giận, mụ phù thủy Baba-Yaga vội vã xông ra ngoài nhưng không thấy cô cháu gái đâu. Mụ nhấc con mèo lên, ném nó đi và thét to:

- Tại sao mày không móc mắt nó, đồ phản bội?

Con mèo nói:

- Tôi đã phục vụ bà suốt một thời gian dài. Nhưng bà chưa bao giờ cho tôi một khúc xương, dù nhỏ nhất, trong khi cô bé ấy cho tôi giăm bông.

Mụ quát đàn chó là lũ vô dụng. Chúng bảo:

- Chúng tôi đã phục vụ bà suốt một thời gian dài. Nhưng bà chỉ cho chúng tôi những miếng bánh mì cứng khô như gỗ, trong khi cô bé ấy cho chúng tôi bánh mì rất mềm và thơm.

Mụ phù thủy Baba-Yaga điên tiết đập cửa. Cánh cửa nói:

- Tôi đã phục vụ bà suốt một thời gian dài. Nhưng bà không bao giờ nhỏ một giọt dầu nào vào bản lề, trong khi cô bé ấy đổ cho tôi rất nhiều dầu.

Mụ phù thủy Baba-Yaga đập vào cây bạch dương. Nó rì rào đáp:

- Tôi đã phục vụ bà suốt một thời gian dài. Nhưng bà thậm chí chưa bao giờ trang trí cho tôi bằng một sợi chỉ, trong khi cô ấy quấn cho tôi một dải ruy băng bằng lụa rất đẹp!

Lúc này, người hầu cũng lên tiếng:

Còn tôi, kể từ khi làm việc cho bà, tôi chưa bao giờ nhận được từ bà dù chỉ một cái giẻ rách, trong khi cô bé ấy tặng tôi chiếc khăn quàng màu đỏ xinh xắn làm quà.

Mụ phù thủy Baba-Yaga nổi trận lôi đình, vội vã triệu hồi cái cối của mình, nhảy vào đó, cầm theo cái chày và chiếc chổi rồi lên đường truy tìm cô bé.

Cô bé áp tai xuống đất, biết rằng mụ phù thủy Baba- Yaga đang đến gần, cô liền ném chiếc khăn ra. Nó biến thành một con sông rộng mênh mông. Mụ phù thủy Baba-Yaga buộc phải dừng lại.

Mụ nghiến răng, trợn ngược đôi mắt vàng vọt, làm phép thả ba con bò xuống sông. Chúng uống cạn sạch dòng nước. Sau đó, mụ tiếp tục đuổi theo cô bé.

Đi được một đoạn khá xa, cô bé áp tai xuống đất, nghe thấy tiếng chày trên đường. Cô bé liền ném chiếc lược xuống. Nó biến thành một khu rừng rậm rạp. Mụ phù thủy Baba- Yaga cố gắng dùng răng để cưa cây nhưng không thể, nên tạm thời bị giữ chân lại trong đó. Cô bé lắng nghe: mọi thứ đã trở nên im lặng, chỉ thấy tiếng gió thổi giữa rừng thông xanh ngun ngút.

Dẫu vậy, cô bé vẫn co cẳng chạy rất nhanh, vì trời sắp tối và cô nghĩ: “Chắc cha sẽ cho rằng mình bị lạc đường và lo cho mình lắm!”

Khi tan chợ về nhà, cha cô bé lo lắng hỏi vợ:

- Con gái tôi đâu?

Bà mẹ kế dửng dưng đáp:

- Ai mà biết được! Đã nhiều giờ trôi qua kể từ lúc tôi sai nó đi làm vài việc vặt với dì của nó.

Một lúc sau, cô gái nhỏ chạy về, má đỏ bừng bừng. Cha cô bé mừng rỡ hỏi:

- Con đã đi đâu vậy, con gái yêu của cha?

Cô bé đáp:

- Thưa cha, mẹ sai con đến nhà dì xin kim, chỉ để may áo cho con. Nhưng không ngờ, dì lại chính là mụ phù thủy độc ác Baba-Yaga!

Rồi cô bé kể đầu đuôi sự việc cho cha nghe. Ông vô cùng tức giận, liền đánh đuổi mẹ kế ra khỏi nhà, cấm không cho mụ ta quay lại nữa.

Từ đó, cô bé và cha sống trong bình yên. Khi tôi có dịp đi ngang ngôi làng nọ, họ mời tôi đến thăm nhà và đãi tôi một bữa thịnh soạn. Tất cả mọi người đều cảm thấy rất vui vẻ.

Bình minh, buổi tối và nửa đêm

Ngày xửa ngày xưa, ở vương quốc nọ, nhà vua có ba người con gái xinh đẹp tuyệt trần. Ngài coi các nàng công chúa như bảo bối và luôn muốn bảo vệ họ khỏi những hiểm nguy. Vì thế, ngài cho xây những căn phòng bí mật dưới lòng đất, để các nàng sống trong đó và sai binh lính canh gác cẩn mật.

Các nàng công chúa rất thích đọc sách. Qua những trang sách, họ biết rằng thế giới ngoài kia vô cùng rộng lớn và diệu kỳ. Bởi vậy, ai cũng muốn thoát khỏi cảnh cá chậu chim lồng, để được đi ra bên ngoài khám phá thế giới. Một hôm, các nàng tâu với với đức vua:

- Hỡi cha thân yêu của chúng con! Các nàng công chúa bé bỏng của cha muốn được nhìn ngắm thế giới tươi đẹp. Chúng con muốn được đi dạo ở những khu vườn xanh mát, ngập tràn tiếng reo của cỏ cây, muông thú. Chúng con muốn biết thế giới có nhiệm màu như được mô tả trong những cuốn sách hay không. Chúng con muốn được một lần ngắm ánh mặt trời buổi sáng, không phải chịu cảnh tù túng như hiện nay... Xin cha hãy toại nguyện cho chúng con!

Các nàng công chúa mắt ai cũng ngấn lệ. Họ khẩn cầu vua cha cho phép mình được đi ra ngoài. Nhà vua cố khuyên can nhưng không được, lại bị khuất phục trước quyết tâm của các nàng nên cũng đành đồng ý. Và thế là ba nàng công chúa xinh đẹp đã được như ý nguyện. Họ thỏa thích vui đùa, ngắm cỏ cây, hoa lá. Họ thấy mọi thứ lạ lẫm nhưng cũng thật tuyệt vời.

Đột nhiên, một cơn lốc xoáy ập đến, cuốn các nàng công chúa đi mất. Những người hầu và binh lính vội vã tâu bẩm với đức vua. Ngài sai người tìm khắp các nẻo nhưng vẫn không có chút tung tích gì của các nàng. Đức vua tuyên bố sẽ gả con gái cho bất cứ ai tìm thấy các nàng, thậm chí còn hứa ban thưởng vàng bạc châu báu và của hồi môn hậu hĩnh. Song quần thần chỉ im lặng, không ai dám có ý kiến gì. Sau nhiều lần hỏi han chỉ nhận về sự im lặng,

nhà vua bật khóc nức nở:

- Không ai có thể giúp ta tìm các con hay sao?

Nhà vua ban lệnh trên cả nước, phàm là bất cứ ai, chỉ cần có thể tìm thấy các nàng công chúa thì đều có thể trở thành phò mã, không phân biệt địa vị, sang hèn. Ngài chỉ đành hi vọng sẽ có một thường dân nào đó chịu đứng ra đảm nhận trọng trách khó khăn, giúp ngài đi tìm ba cô con gái.

*

Vào lúc đó, ở một ngôi làng nhỏ, có một góa phụ nghèo có ba người con trai. Cả ba người đều là những chàng trai khỏe mạnh, dũng cảm và tài giỏi. Họ được sinh ra trong cùng một ngày: người anh cả được sinh vào buổi tối, người anh thứ hai được sinh vào nửa đêm, người em út được sinh vào sáng sớm. Do vậy, họ được đặt tên lần lượt là: Buổi Tối, Nửa Đêm và Bình Minh.

Khi đọc được thông cáo của đức vua, ba chàng trai lập tức xin mẹ cho họ được lên đường tìm các công chúa. Mẹ các chàng đồng ý, dặn dò họ phải bảo trọng và chăm sóc tốt cho nhau. Ba anh em vội vàng chuẩn bị cho cuộc hành trình, họ không kể ngày đêm, vội vã phi ngựa đến kinh đô.

Khi gặp đức vua, họ kính cẩn cúi chào:

- Thưa đức vua kính mến! Được tin các công chúa mất tích, chúng thần vội đến để xin người cho phép chúng thần được lên đường tìm kiếm. Đây là nhiệm vụ và trách nhiệm của mỗi thần dân vương quốc này. Xin bệ hạ đồng ý!

Nhà vua mừng rỡ nói:

- Chúa phù hộ cho ta! Thật tốt quá, hỡi những người anh hùng, hãy cho ta được biết danh tính của các chàng?

- Thưa bệ hạ, chúng thần là ba anh em ruột. Tên của chúng thần lần lượt là: Buổi Tối, Nửa Đêm và Bình Minh.

- Các người anh hùng có cần gì cho chuyến đi không?

- Chúng thần không cần bất cứ thứ gì, thưa bệ hạ. Chỉ mong người có thể thay chúng thần chăm sóc mẹ già, để chúng thần yên tâm lên đường.

Nhà vua lập tức sai người đón mẹ của các chàng vào cung điện và chăm sóc bà như người thân của mình.

*

Ba chàng trai nhanh chóng lên đường. Họ đi mãi đi mãi, cuối cùng cũng đến một thảo nguyên rộng lớn. Vượt qua thảo nguyên là một khu rừng rậm, gần khu rừng có một túp lều nhỏ. Họ cất tiếng gọi nhưng không ai trả lời nên bước vào nghỉ tạm. Bấy giờ, một trong ba chàng trai nói:

- Chà, các anh em ơi, chúng ta hãy dừng chân nghỉ lại đây một chút rồi mai kia hẳng tiếp tục hành trình.

Họ cầu nguyện rồi đi ngủ. Sáng hôm sau, Bình Minh nói với Buổi Tối:

- Em và anh hai sẽ đi săn. Anh ở nhà chuẩn bị bữa tối nhé!

Buổi Tối gật đầu, tạm biệt hai người em rồi đi xung quanh tìm kiếm. Gần túp lều có một cái chuồng có rất nhiều cừu. Chàng liền bắt một con làm món thịt nướng cho bữa tối. Xong xuôi, chàng nằm nghỉ trên một chiếc ghế dài.

Bỗng bên ngoài có tiếng động ầm ầm. Buổi Tối ra mở cửa, chàng thấy có một người tí hon chỉ to bằng ngón tay cái, râu trắng dài ngoằng bước vào. Người tí hon giận dữ quát:

Tên vô lại kia! Sao ngươi dám tự tiện vào nhà ta, còn bắt trộm cừu của ta?

Buổi Tối đáp:

- Trước tiên, ngươi hãy nói to hơn một chút. Ngươi nhỏ bé như vậy, còn đứng ở xa, ta thực nghe không rõ. Thế này nhé, ta sẽ lấy cho ngươi một thìa xúp cùng một mẩu bánh mì, để ngươi ăn cho nguôi giận nhé?

Người tí hon càng thêm bực bội nói:

- Này tên kia, ngươi dám miệt thị ta sao? Ta nhỏ nhưng có võ. Ta khỏe lắm đấy, ngươi đừng có coi thường.

Nói rồi, người tí hon lấy vỏ bánh mì đập mạnh vào đầu Buổi Tối, khiến chàng đau điếng ngất đi. Sau khi ăn thịt nướng, người tí hon liền đi vào rừng. Còn Buổi Tối thì bị thương tới mức chỉ biết

nằm rên rỉ.

Khi trở về, thấy anh trai như thế, Nửa Đêm và Bình Minh nôn nóng hỏi:

- Có chuyện gì xảy ra với anh vậy?

- Anh cũng không biết nữa. Anh đã nhóm lửa trong bếp, có thể do nóng quá nên anh bị đau đầu. Anh dường như ngủ mê mệt, không nấu nướng được gì.

Ngày hôm sau, Bình Minh và Buổi Tối đi săn, Nửa Đêm ở nhà chuẩn bị bữa tối. Nửa Đêm nhóm lửa, nướng thịt con cừu béo nhất trong đàn rồi nằm nghỉ trên băng ghế. Cũng như hôm trước, người đàn ông tí hon, chỉ to bằng ngón tay cái với bộ râu dài ngoằng, đã đến và đánh Nửa Đêm thừa sống thiếu chết. Ăn thịt cừu xong, người tí hon lại đi vào rừng. Còn Nửa Đêm thì cũng nằm rên rỉ như Buổi Tối.

Lúc đi săn về, Bình Minh hỏi:

- Có chuyện gì xảy ra với anh vậy?

- Chắc vì khói bếp làm anh đau đầu. Vì thế, anh chưa chuẩn bị được bữa tối.

Đến ngày thứ ba, hai anh trai đi săn, còn Bình Minh ở lại chuẩn bị bữa tối. Chàng cũng nướng thịt con cừu to béo nhất đàn rồi nằm nghỉ trên băng ghế.

Đột nhiên, bên ngoài có tiếng động ầm âm. Người đàn ông tí hon, chỉ to bằng ngón tay cái với bộ râu dài ngoằng, đang bê một thùng nước đến bên chuồng cừu. Ông ta đặt thùng nước xuống và bắt đầu đếm. Khi thấy thiếu một con cừu, người tí hon lại đùng đùng nổi giận chạy vào nhà, để đánh mắng Bình Minh. Chàng nhanh chóng bật dậy, nắm lấy bộ râu dài của người tí hon, kéo ông đi xung quanh túp lều. Ông ta đau đớn kêu lên:

- Đừng kéo nữa, đừng kéo nữa, ngươi đang làm ta đau đấy!

Bình Minh vẫn không dừng lại. Người tí hon bắt đầu van nài:

- Hỡi người anh hùng, xin hãy thương xót tôi, xin hãy giữ lấy cái mạng già này!

Bình Minh lôi người tí hon ra ngoài sân, buộc râu ông ta vào một

chiếc đỉnh, rồi quay vào nhà, tiếp tục chờ đợi hai người anh trở về.

Sau khi đi săn về, Buổi Tối và Nửa Đêm vô cùng ngạc nhiên khi thấy em trai vẫn bình an vô sự và thịt cừu nướng thơm ngon đã được bày sẵn trên bàn. Bình Minh mỉm cười, nói:

- Hãy đi với em, các anh ơi! Em đã bắt được kẻ phá rối hai đêm trước, khiến các anh ngủ mê mệt rồi.

Họ theo Bình Minh ra ngoài sân, nhưng người tí hon đã trốn đi từ lâu. Trên chiếc đỉnh vẫn còn vương lại những sợi râu dài màu trắng. Dưới đất có nhiều vết máu. Ba anh em lần theo vết máu thì đến được một cái hố sâu trong lòng đất. Bình Minh vào rừng, tìm một sợi dây thừng rồi bảo hai anh giữ dây thừng còn mình thì đu dây trèo xuống hố. Theo đường đó, chàng đến một lâu đài bằng đồng và gặp được công chúa út. Nàng công chúa xinh đẹp ân cần hỏi chàng:

- Chàng trai này, sao chàng lại tới đây? Là tự chàng tới hay bị ép buộc thế?

- Nàng chính là công chúa phải không? Ta theo lệnh đức vua, cùng với các anh trai, đang trên đường tìm kiếm các nàng.

Nàng công chúa vội mời chàng ngồi xuống bàn, chiêu đãi chàng những món ăn tuyệt hảo. Rồi nàng đưa cho chàng một lọ nước và nói:

- Hãy uống lọ nước này, chàng sẽ có thêm sức mạnh.

Bình Minh uống cạn lọ nước, cảm thấy có nguồn sức mạnh to lớn chảy rần rật trong người. Chàng thầm nghĩ: "Bây giờ, mình đã khỏe hơn bất cứ ai, cũng có thể làm tốt mọi việc hơn bất cứ ai".

Đúng lúc đó, một cơn gió mạnh nổi lên. Công chúa sợ hãi bảo:

- Con rồng ba đầu sắp về rồi, chàng mau mau trốn đi!

Nàng vội vã nắm lấy tay Bình Minh, đưa chàng sang căn phòng bên cạnh.

Con rồng ba đầu trở về, biến thành một thanh niên vạm vỡ. Nó đưa mũi ngửi ngửi rồi nói với công chúa:

- Ồ, có mùi con người ở đây! Có ai đã đến thăm nàng phải không?

- Làm gì có ai đến được đây. Chắc là do ngài bay qua các vương

quốc, gặp được nhiều con người nên mới vậy.

Con rồng đáp:

- Nàng nói cũng có lý. Thôi, hãy chuẩn bị đồ ăn đi. Ta đói lắm rồi!

Nàng công chúa mang đến cho con rồng rất nhiều sơn hào hải vị cùng rượu ngon. Nhân lúc nó không để ý, nàng đổ thuốc ngủ vào rượu. Con rồng ăn uống no say cũng là lúc cơn buồn ngủ kéo đến. Rồi nó ngủ thiếp đi lúc nào chẳng hay. Công chúa út ra hiệu cho Bình Minh, chàng liền bước tới, vung cao thanh gươm, chặt đứt ba cái đầu của con rồng. Sau đó, chàng châm lửa, thiêu con rồng rồi rải tro cốt của nó trên cánh đồng. Xong xuôi, chàng tạm biệt công chúa. Trước khi đi còn cẩn thận dặn dò:

- Thưa công chúa! Xin nàng hãy chờ ở đây. Ta đi tìm các chị của nàng rồi sẽ quay lại đón nàng. Chúng ta sẽ quay về sớm thôi, nên nàng đừng lo lắng nhé!

Rồi Bình Minh vội vã lên đường. Chàng đến lâu đài bằng bạc, nơi giam giữ nàng công chúa thứ hai, giết con rồng sáu đầu, cứu được công chúa rồi lại tiếp tục đi. Đến lâu đài bằng vàng, nơi công chúa cả bị giam giữ, chàng giết con rồng mười hai đầu, giải cứu nàng. Nàng công chúa cả bước ra sân. Nàng phất chiếc khăn màu đỏ, thoáng chốc cả lâu đài bằng vàng bỗng thu nhỏ thành một quả trứng. Nàng bỏ quả trứng vào túi rồi cùng Bình Minh quay lại gặp các em. Hai nàng công chúa còn lại cũng biến các lâu đài thành quả trứng rồi cất đi.

Ba anh em Buổi Tối, Nửa Đêm và Bình Minh đưa ba nàng công chúa trở về. Đến một vùng đất rộng, các nàng ném ba quả trứng xuống, lập tức ba lâu đài xuất hiện: một lâu đài bằng đồng, một lâu đài bằng bạc và một lâu đài bằng vàng. Sau đó, họ cùng trở về cung điện diện kiến vua cha. Họ mừng mừng tủi tủi ôm chầm lấy nhau trong giây phút đoàn tụ.

Đúng như lời hứa, nhà vua gả các nàng công chúa cho ba anh em Buổi Tối, Nửa Đêm và Bình Minh. Sau khi đức vua qua đời, ngài truyền ngôi cho Bình Minh, để chàng tiếp tục bảo vệ thần dân và vương quốc.

Con gái thương gia và người hầu gái

Ngày xửa ngày xưa, người thương gia nọ có một cô con gái rất xinh đẹp và vô cùng thông minh. Ông thường mang hàng hóa đi khắp nơi buôn bán. Một hôm, người thương gia gặp đức vua của vương quốc nọ, biếu những tấm vải quý. Nhà vua xúc động cảm ơn và nói với ông rằng mình đang muộn phiền vì chưa tìm được người con gái phù hợp để cưới làm hoàng hậu.

Người thương gia từ tốn bảo:

- Thưa bệ hạ, thần có một cô con gái xinh đẹp, thông minh, lại rất hiểu chuyện. Nếu ngài không chê thì có thể cưới con gái thần làm vợ.

Nhà vua lập tức viết một bức thư giao cho các cận vệ và nói:

- Hãy đến nhà người thương gia và giao bức thư này cho con gái ông ấy!

Bức thư viết: “Nàng hãy đến cung điện, kết hôn với nhà vua”.

Nhận được thư, con gái người thương gia vui vẻ chuẩn bị đến gặp đức vua, không quên dẫn theo cô hầu gái - người bạn lâu năm của mình. Thật khó để phân biệt hai cô gái, bởi họ chơi với nhau từ nhỏ, lại mặc trang phục giống nhau.

Cô hầu gái ghen tị, liền nghĩ kế giết hại chủ nhân để được làm hoàng hậu. Cô ta nói với con gái người thương gia:

- Cô chủ ơi, chúng ta hãy nghỉ tạm ở hòn đảo kia rồi mai tiếp tục lên đường nhé.

Lên đảo, cô hầu gái liền cho con gái người thương gia uống thuốc

mê, rồi móc hai mắt của nàng, cho vào túi. Sau đó, cô ta nói với những người lính:

Hầu gái của tôi đi thăm họ hàng rồi, nên tôi sẽ đến cung điện một mình.

Những người lính trả lời:

Chúng tôi chỉ có nhiệm vụ hộ tống quý cô đến cung điện gặp đức vua, chứ cô hầu gái quê mùa đó chúng tôi đâu cần quan tâm.

Họ mau chóng đến cung điện. Đám cưới lập tức được cử hành và người hầu gái trở thành hoàng hậu. Tuy nhiên, cô ta không được như kỳ vọng của nhà vua. Chàng ta tự nhủ: "Có lẽ nào người thương gia kia đã lừa mình chăng? Cô gái này không quá xinh đẹp, cư xử hơi thô lỗ, lại không có vẻ gì là thông minh cả". Nhưng dù sao nhà vua cũng đã cưới được vợ, nên mau chóng quên đi chuyện này.

Trong khi đó, con gái người thương gia đã tỉnh lại. Tuy hai mắt đã mù, không thể nhìn thấy gì, song thính lực của nàng rất nhạy bén. Lúc này, có một người chăn dê đi qua. Nàng nói với ông ta:

Ông ơi, ông đang sống ở đâu vậy?

Tôi sống trong một túp lều nhỏ.

Xin ông hãy cho tôi ở nhờ trong túp lều của ông!

Ông lão đưa con gái người thương gia về nhà. Nàng bảo:

- Ông ơi, ông làm ơn kiếm giúp tôi một ít nhung, lụa, tôi cần dùng đến ngay.

Người chăn dê đi khắp nơi nhưng chẳng ai trong số những người giàu có chịu bán cho ông ta thứ gì. Chỉ có một chủ cửa hàng nghèo là chịu bán cho ông một ít nhung, lụa. Ông liền đem về cho cô gái mù.

Đêm đã khuya, thấy nàng vẫn còn thức, người chăn dê hỏi:

- Sao cô còn chưa ngủ?

Con gái người thương gia trả lời:

- Ông ơi, ông cứ ngủ đi nhé! Đối với tôi bây giờ, ngày hay đêm cũng như nhau mà thôi. Tôi không thể ngủ, tôi còn việc phải làm.

Rồi nàng thức suốt đêm để làm một chiếc vương miện bằng số nhung, lụa vừa có được. Chiếc vương miện ấy đẹp đến nỗi ai nhìn thấy cũng trầm trồ khen ngợi. Sáng hôm sau, nàng đánh thức người chăn dê và nói:

- Ông hãy giúp tôi đưa cái này bán cho nhà vua và chỉ đòi đổi một con mắt trái. Ông đừng sợ, nhà vua sẽ không làm gì ông đâu. Nhớ là chỉ đòi đổi con mắt trái chứ không nhận vàng bạc châu báu.

Người chăn dê mang vương miện vào gặp đức vua. Tất cả mọi người đều trầm trồ khen ngợi và muốn có được nó. Nhưng ông lão nhất định chỉ đổi vương miện lấy một con mắt trái. Nhà vua trả giá thế nào, dù là bao nhiều vàng bạc châu báu, ông cũng nhất định chỉ đòi một con mắt trái. Nhà vua thậm chí còn tức giận tới nỗi muốn bắt nhốt ông lại. Nhưng bất kể nhà vua có làm gì, ông lão vẫn không hề run sợ, vẫn giữ vững lập trường: Đổi chiếc vương miện bằng một con mắt trái

Nhà vua đành bất lực cho gọi lính canh đến ra lệnh:

- Hãy đến nhà lao và móc con mắt trái của một tử tù rồi đem đến đây cho ta.

Đúng lúc này, hoàng hậu giả vội ngăn nhà vua lại. Cô ta lấy từ trong túi ra con mắt trái, đưa cho nhà vua. Chàng vui mừng khôn xiết, đưa con mắt cho người chăn dê, không quên thưởng thêm vàng bạc cho ông, rồi quay sang bảo vợ:

- Hoàng hậu yêu quý của ta, nàng đã giúp ta có được chiếc vương miện đẹp đẽ này. Thật lòng cảm ơn nàng!

Nhận được con mắt, người chăn dê liền rời khỏi cung điện, trở về túp lều tranh.

Con gái người thương gia hỏi ông:

- Ông ơi, ông có lấy được con mắt về cho tôi không?

Ông lão trả lời:

- Tôi đã mang con mắt trái về rồi đây.

Nàng nhận lấy con mắt, ra ngoài lúc trời chạng vạng tối, sau đó đặt nó vào hốc mắt trái. Vậy là mắt trái của nàng đã nhìn được. Rồi nàng lại nhờ người chăn dê đi mua giúp nhung, lụa. Lần này, người chăn dê đã có tiền nên dễ dàng mua được những thứ nàng

cần. Con gái người thương gia lại tiếp tục thức suốt đêm làm một chiếc vương miện khác, nhờ người chăn dê mang tới cung điện. Nàng nói:

- Đừng lấy bất cứ thứ gì, trừ một con mắt phải. Và nếu có ai hỏi ông lấy chiếc vương miện này ở đâu, ông hãy chỉ trả lời: "Chúa đã ban nó cho tôi".

Ông lão đến cung điện. Mọi người càng trầm trồ vì chiếc vương miện này còn đẹp hơn cả chiếc vương miện đầu tiên.

Nhà vua nói:

- Ta sẽ mua nó bằng bất cứ giá nào.

Người chăn dê đáp:

- Thưa bệ hạ, tôi chỉ cần một con mắt phải thôi.

Nhà vua lại ra lệnh cho lính canh đi móc mắt phải của một tử tù, nhưng hoàng hậu giả vội vã ngăn lại, cô ta đưa ra con mắt phải cho nhà vua.

Nhà vua lại cảm động nói:

- Cảm ơn hoàng hậu yêu quý, nàng lại giúp ta thêm một chuyện.

Nhà vua hỏi người chăn dê:

- Ngươi lấy những chiếc vương miện này ở đâu vậy?

Ông lão trả lời:

- Chúa đã ban chúng cho tôi.

Rồi ông rời khỏi cung điện, trở về túp lều và đưa con mắt phải cho con gái người thương gia. Nàng nhận lấy con mắt, ra ngoài lúc trời chạng vạng tối, sau đó đặt nó vào hốc mắt phải. Vậy là nàng đã có thể nhìn được bằng cả hai mắt. Xong xuôi, nàng chợp mắt một chút. Khi nàng tỉnh dậy, túp lều tranh đã biến thành một ngôi nhà kính tráng lệ.

Nhà vua biết tin thì vô cùng kinh ngạc, vội đến thăm thú ngôi nhà. Con gái người thương gia vô cùng hiếu khách, nàng tiếp đón nhà vua chu đáo, còn mời ở lại dùng bữa tối. Nhà vua rất hài lòng và mời nàng tới cung điện chơi.

Khi trở về lâu đài, nhà vua nói với hoàng hậu giả:

- Hoàng hậu biết không, ngôi nhà đó rất đẹp! Chủ nhân của nó là một cô gái hiếu khách, lại rất hiểu chuyện, cứ như là đọc được suy nghĩ của người khác vậy.

Cô hầu gái băn khoăn tự hỏi: "Liệu đó có phải là cô chủ, người đã bị mình móc mắt hay không?"

Nhà vua thường xuyên đến ngôi nhà kính khiến hoàng hậu giả ghen tức, cô ta sai binh lính mời con gái người thương gia tới cung điện. Biết có chuyện chẳng lành, con gái người thương gia nói với ông lão:

- Tôi phải tạm biệt ông rồi. Để cảm ơn ông, tôi tặng ông chiếc rương không đáy này, nó sẽ luôn luôn đầy vàng. Ông nghe tôi dặn nhé! Bây giờ nơi này là ngôi nhà kính, nhưng khi ông thức dậy nó sẽ biến thành túp lều tranh như trước. Tôi phải tới cung điện, có lẽ ngày mai tôi không còn sống nữa. Người ta sẽ giết và cắt tôi thành nhiều mảnh. Sáng mai, ông hãy giúp tôi làm một chiếc quan tài, thu gom xác tôi và chôn cất ở kia nhé!

Ông lão buồn bã, khóc thương cho nàng. Ngay sau đó, binh lính đã đến, mời nàng lên xe ngựa. Họ đưa nàng đến cung điện. Hoàng hậu giả thậm chí không thèm liếc mắt mà ra lệnh cho binh lính giết nàng ngay tại chỗ. Cô ta ra nói:

- Các ngươi hãy đưa cô ta ra khỏi cung điện, móc tim cô ta mang về đây, sau đó cắt cô ta thành nhiều mảnh cho ta!

Những người lính tuân lệnh, cắt con gái người thương gia thành nhiều mảnh chôn xuống đất, rồi mang quả tim về cung điện cho hoàng hậu giả. Cô ta liền biến tim thành một quả trứng rồi cất vào túi.

Khi thức dậy, người chăn dê thấy mình đang ở trong túp lều thì bật khóc. Ông vô cùng đau khổ, nhưng vẫn không quên lời dặn của con gái người thương gia. Ông làm một chiếc quan tài rồi đi khắp nơi tìm kiếm, cuối cùng cũng tìm thấy chỗ binh lính chôn nàng. Ông cẩn thận đặt từng mảnh xác vào quan tài và chôn ở nơi nàng chỉ.

Nhà vua đến ngôi nhà kính, được tin cô gái trẻ đã chết thì vô cùng bàng hoàng. Tại nơi chôn quan tài cô gái bỗng mọc lên một khu vườn. Nhà vua buồn bã quay lại cung điện, nói với hoàng hậu giả:

- Thật buồn hoàng hậu ạ, ta đã đến ngôi nhà kính, nhưng nó không còn nữa, cô gái cũng qua đời rồi. Ở đó chỉ có một khu vườn nhỏ.

Hoàng hậu giả nghe vậy bèn sai binh lính đi phá khu vườn.

Nhà vua đến khu vườn thì chỉ thấy toàn đất đá. Ở đó, chàng gặp một cậu bé đáng yêu. "Có thể một vị lãnh chúa nào đó đã để lạc mất cậu bé này", nhà vua nghĩ. Nhà vua đưa cậu bé về cung điện và nói với hoàng hậu:

- Phiền nàng chăm sóc cho đứa bé này giúp ta!

Song, khi thấy hoàng hậu, cậu bé bỗng òa khóc. Bất kể những người hầu có dỗ dành thế nào, cậu bé vẫn không ngừng khóc. Thấy quá ồn ào, hoàng hậu giả lấy từ trong túi ra quả trứng được làm từ trái tim của con gái người thương gia đưa cho cậu bé. Cậu bé nín khóc, rồi lững thững đi qua các gian phòng.

Nhà vua vui vẻ bảo hoàng hậu giả:

- Hoàng hậu yêu quý của ta! Nàng đã làm cho đứa bé vui lên rồi kìa.

Cậu bé chạy ra sân, nhà vua liền chạy theo. Sau đó, cậu bé men theo con đường nhỏ đến khu vườn đã bị lính của hoàng hậu giả đập phá. Nhà vua vẫn đi theo sau. Tại đó, nhà vua vô cùng mừng rỡ khi gặp lại con gái người thương gia. Nàng kể lại đầu đuôi sự tình cho chàng. Cuối cùng, nàng bảo:

- Thưa bệ hạ, ta là con gái của người thương gia, vợ của chàng. Còn hoàng hậu là kẻ giả mạo, cô ta là người hầu gái của ta.

Họ trở về cung điện. Hoàng hậu giả thấy con gái người thương gia thì thất kinh, quỳ xuống van xin:

- Xin cô chủ hãy tha thứ cho tôi!

Con gái người thương gia trả lời:

- Nhưng ngươi đã bao giờ tha cho ta? Ngươi đã móc hai mắt của ta, còn sai người giết ta và cắt thành nhiều mảnh. Thật là một kẻ độc ác!

Nhà vua bèn ra lệnh tống người hầu gái vào ngục tối suốt đời. Sau đó, chàng và con gái người thương gia sống hạnh phúc bên nhau.

Ngọn núi pha lê

Ngày xửa ngày xưa, ở vương quốc nọ, đức vua có ba người - con trai. Một hôm, ba chàng hoàng tử tâu với vua cha:

- Lạy cha nhân từ, xin cha ban phước lành cho chúng con. Chúng con muốn đi ngao du sơn thủy, thưa cha!

Đức vua đồng ý, chúc họ thượng lộ bình an và các chàng hoàng tử lên đường theo những hướng khác nhau. Hoàng tử Ivan cưỡi ngựa đi về phía nam. Khi đến một bãi đất trống, chàng thấy ác một con ngựa, xung quanh là các loài động vật đang tranh cãi. Một con chim ưng bay đến chỗ hoàng tử, đậu trên vai chàng và nói:

- Hoàng tử Ivan, chàng hãy chia con ngựa đó giúp chúng tôi nhé! Chúng tôi đã cãi vã rất lâu mà vẫn chưa tìm ra cách chia cho công bằng nhất.

Hoàng tử xuống ngựa. Chàng đem da cho bò sát, thịt cho chim, xương cho dã thú, còn cái đầu cho đàn kiến.

Chim ưng bảo:

- Cảm ơn hoàng tử Ivan. Vì lòng tốt của chàng, chàng sẽ có thể biến thành chim ưng hoặc kiến bất cứ khi nào chàng muốn!

Hoàng tử Ivan cảm ơn rồi biến thành chim ưng và bay đến vương quốc nọ. Hơn nửa vương quốc đó đã bị một ngọn núi pha lê nuốt chửng. Chàng bay thẳng vào cung điện, biến lại thành người và hỏi lính gác:

- Hỡi những người cận vệ trung thành! Đức vua của các anh sẽ cho phép tôi được phục vụ ngài ấy chứ?

Họ trả lời:

- Tại sao lại không nhỉ?

Vì vậy, hoàng tử Ivan đã vào sống trong cung điện. Đến tuần thứ ba, công chúa tới gặp vua cha và bảo:

- Thưa cha kính yêu, xin cha hãy cho phép con cùng chàng Ivan đến ngọn núi pha lê.

Nhà vua đồng ý. Hai người chuẩn bị chiến mã và lên đường. Khi họ đến gần ngọn núi pha lê, một con dê vàng đột ngột nhảy ra. Hoàng tử Ivan đuổi theo nó, chàng phi nước đại nhưng mất dấu con dê. Lúc quay lại, công chúa đã biến mất. Chàng không biết phải tìm công chúa ở đâu, đành trở về cung điện. Không biết phải bẩm tấu với nhà vua ra sao, chàng đành cải trang thành một ông già và nói:

- Thưa bệ hạ, xin hãy cho phép thần được làm kẻ chăn gia súc cho người.

Nhà vua đáp:

- Được, ngươi hãy chăm sóc tốt cho đàn gia súc của ta. Khi con rồng ba đầu đến, hãy cho nó ba con bò; khi con rồng sáu đầu đến, hãy cho nó sáu con bò; và khi con rồng mười hai đầu đến, hãy cho nó mười hai con bò.

Hoàng tử Ivan lùa đàn gia súc qua những ngọn núi, đến thung lũng. Đột nhiên, con rồng ba đầu bay ra từ hồ nước, nói:

- A, hoàng tử Ivan, ngươi đang làm gì vậy? Một chàng trai tài giỏi như ngươi nên ra trận chiến đấu chứ không nên làm kẻ chăn gia súc. Thôi, hãy dâng cho ta ba con bò!

Hoàng tử trả lời:

- Như thế có nhiều quá không? Bản thân ta mỗi ngày chỉ ăn một con vịt, mà ngươi lại muốn tận ba con bò. Nhưng ngươi sẽ không nhận được con nào hết!

Con rồng nổi cơn thịnh nộ và thay vì ba con bò, nó lại chộp lấy sáu con. Hoàng tử Ivan lập tức biến thành chim ưng, chặt hết ba cái đầu rồng rồi lùa đàn gia súc về.

Nhà vua hỏi:

- Con rồng ba đầu đã đến chưa? Ngươi có cho nó ba con bò không?

Hoàng tử Ivan trả lời:

- Không, thưa bệ hạ! Thần không đưa cho nó bất cứ thứ gì. Thần giết nó rồi.

Ngày hôm sau, hoàng tử lùa đàn bò qua núi, đến thung lũng. Con rồng sáu đầu từ trong hồ bay đến, nói với chàng:

- A, hoàng tử Ivan, ngươi đang làm gì vậy? Một chàng trai tài giỏi như ngươi nên ra trận chiến đấu chứ không nên làm kẻ chăn gia súc. Hãy dâng cho ta sáu con bò!

- A, con quái vật tham lam! Bản thân ta mỗi ngày chỉ ăn một con vịt, nhưng hãy xem những gì ngươi yêu cầu đi. Ta sẽ không cho ngươi bất cứ thứ gì đâu!

Con rồng nổi cơn thịnh nộ và thay vì sáu con bò, nó bắt mười hai con. Hoàng tử biến thành chim ưng, chặt đứt sáu cái đầu của con rồng rồi lùa đàn gia súc về.

Nhà vua hỏi chàng:

- Con rồng sáu đầu đã đến chưa? Đàn gia súc của ta đã giảm đi nhiều chứ?

Hoàng tử trả lời:

- Thưa bệ hạ, nó đã đến nhưng thần không cho nó thứ gì cả. Thần giết nó rồi.

Vào đêm khuya, hoàng tử Ivan biến thành kiến, chui vào ngọn núi pha lê qua một khe nứt nhỏ và gặp công chúa. Chàng hỏi:

- Chào buổi tối, công chúa! Sao nàng lại ở đây?

Công chúa trả lời:

- Con rồng mười hai đầu đã bắt ta đi. Nó sống trong hồ của vua cha và có một hang kho báu. Trong cái rương to ở đó có một con thỏ rừng, trong con thỏ rừng là một con vịt, trong con vịt là một quả trứng, trong quả trứng là một hạt giống. Nếu chàng giết được con rồng và lấy được hạt giống đó thì có thể phá hủy ngọn núi pha lê và giải cứu cả vương quốc.

Hoàng tử Ivan bò ra khỏi núi, trở lại thành người, tiếp tục chăn gia súc. Đột nhiên, con rồng mười hai đầu bay đến, nói:

- A, hoàng tử Ivan, ngươi đang không làm những gì ngươi nên làm; một chàng trai tài giỏi như ngươi nên ra trận chiến đấu chứ

không nên chăn bò. Chà, hãy giao cho ta mười hai con bò nào!

Hoàng tử đáp:

- Như thế là quá nhiều cho ngươi! Bản thân ta chỉ ăn một con vịt mỗi ngày, nhưng hãy xem những gì ngươi yêu cầu kìa!

Họ bắt đầu chiến đấu và sau một hồi giằng co, hoàng tử Ivan đã đánh bại con rồng mười hai đầu, tới hang kho báu của nó, tìm thấy chiếc rương to. Trong chiếc rương, có một con thỏ rừng, trong con thỏ có một con vịt, trong con vịt có một quả trứng, trong quả trứng có một hạt giống. Chàng lấy hạt giống, đặt xuống đất, ngọn núi pha lê nhanh chóng tan ra. Hoàng tử Ivan dẫn công chúa về gặp đức vua, ngài vui mừng khôn xiết, nói với chàng:

- Hãy làm con rể của ta!

Đám cưới được tổ chức long trọng, sau đó, hoàng tử Ivan và công chúa sống hạnh phúc bên nhau.

TỦ SÁCH ĐỜI NGƯỜI

(xuất bản đợt 1)

1. *Truyện cổ nước Nam - Quyển thượng: Người ta,* Ôn Như Nguyễn Văn Ngọc

2. *Truyện cổ nước Nam - Quyển hạ: Muông chim,* Ôn Như Nguyễn Văn Ngọc

3. *Truyện cổ dân gian Nga,* Alexander Afanasyev, Nguyễn Bân dịch

4. *Truyện cổ Nhật Bản*, Toshio Ozawa, nhiều dịch giả

5. *Truyện cổ dân gian Do Thái*, Nguyễn Ước dịch

6. *Thơ ngụ ngôn La Fontaine,* Nguyễn Văn Vĩnh dịch, Ngô Mạnh Quỳnh minh họa

7. *Truyện ngụ ngôn Aesop,* Bùi Phụng dịch

8. *Truyện Kiều,* Nguyễn Du, Vũ Ngọc Khánh *chú giải và khảo dị,* Ngô Mạnh Quỳnh *minh họa*

9. *Gia lễ chỉ nam,* Nguyễn Tử Siêu, Cử nhân Thường Sơn, Lương sĩ Hạnh *hợp soạn*

10. *Đắc nhân tâm,* Dale Carnegie

11. *Quẳng gánh lo đi và vui sống*, Dale Carnegie